|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: DÂN SỐ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**Nội dung kiến thức:**

- Hình thành khái niệm địa lí: Dân số và nguồn lao động.

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới.

- Trình bày được quá trình phát triển và tình hình gia tăng dân số thế giới.

- Giải thích được nguyên nhân của việc gia tăng dân số quá nhanh.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với biểu đồ, số liệu, hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề đơn giản về đời sống, khoa học, nghệ thuật.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Tìm được các minh chứng về mối quan hệ qua lại và quan hệ nhân quả trong sự phát triển, phân bố dân cư và các ngành kinh tế.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng bản đồ: nêu được các yếu tố bản đồ địa lí dân cư để rút ra các thông tin, tri thức cần thiết;

**3. Phẩm chất**

**Phẩm chất chủ yếu**

- Yêu nước: Có ý thức tìm hiểu truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương.

- Nhân ái: Không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi,...

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

- Trung thực: Nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của GV***

- H.1.2 phóng to, bản đồ dân số TG

***2. Chuẩn bị của HS***

- Sách giáo khoa, tập viết để ghi chép.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

*­*- Tạo tinh thần hứng khởi cho hs trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Hs quan sát video clip để đưa ra cảm nhận của mình về dân số thế giới.

*c) Sản phẩm:*- Hs ghi ra giấy được cảm nhận của mình.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1**: GV nêu câu hỏi định hướng: Hãy rút ra cảm nhận của em sau khi xem xong đoạn video

**Bước 2**: GV cho HS xem video “***Những con số báo động về dân số”***

Đường link video: <https://video.vietnamnet.vn/nhung-con-so-bat-ngo-ve-dan-so-the-gioi-o-hien-tai-va-trong-tuong-lai-a-58575.html>

**Bước 3**: GV dẫn dắt vào bài

*Với diện tích phần đất liền trên bề mặt Trái đất là 149 triệu km2. Liệu Trái đất của chúng ta có còn được bình yên khi đứng trước sự tăng nhanh vượt bậc của dân số thế giới? Câu trả lời sẽ có trong bài học ngày hôm nay.*

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân số và nguồn lao động (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Hình thành khái niệm địa lí: Dân số và nguồn lao động.

- Hình thành kĩ năng đọc và phân tích tháp tuổi.

*b) Nội dung:*

- Học sinh phân tích tháp tuổi và đọc nội dung Sgk để tìm hiểu đặc điểm của dân số và nguồn lao động.

* Nội dung chính:

**1. Dân số, nguồn lao động**

- Dân số là tổng số dân sinh sống ở 1 địa điểm hoặc 1 vùng, 1 lãnh thổ, 1 quốc gia trong 1 thời gian cụ thể.

- Điều tra DS cho biết tình hình DS, nguồn lao động của một địa phương, một quốc gia...

- Tháp tuổi cho biết đặc điểm cụ thể của DS qua giới tính, độ tuổi, nguồn lao động hiện tại và tương lai của một địa phương hay 1 quốc gia.

*c) Sản phẩm:*

- Trả lời các câu hỏi của giáo viên

- Phân tích được tháp tuổi.

*d) Cách thực hiện:*

Tình huống:

Chú bảo vệ nói dân số đạt 7,7 tỷ người.

Cháu bé thì nói khoảng 7 tỷ người.

Tại sao lại có sự khác nhau đó?

- GV đặt những câu hỏi nhỏ: GV bốc thăm tên của 1 học sinh và yêu cầu học sinh đó trả lời các câu hỏi sau

+ Gia đình em có mấy người?

+ Ông bà bố mẹ làm nghề gì?

+ Gia đình em có mấy anh chị em?

+ Các anh chị em sinh ngày tháng năm bao nhiêu? Nam hay Nữ? Đang học lớp mấy? đã người nào đi làm chưa? Làm nghề gì?

+ Em đã từng thấy ai đến nhà mình và hỏi bố mẹ những câu hỏi trên chưa? Họ là ai?

**Tìm hiểu về tháp tuổi**

**- Bước 1:** GV dẫn dắt vào câu hỏi

Dân số thường được biểu hiện cụ thể bằng 1 tháp tuổi (Tháp dân số). Vậy tháp tuổi có hình dạng như thế nào? Dựa vào tháp tuổi ta biết được những thông tin gì về dân số?

**- Bước 2:** GV giới thiệu tháp tuổi

- Tháp tuổi được cấu tạo bởi 2 trục đứng

- Giữa 2 trục dọc thể hiện nấc của từng nhóm độ tuổi

- Người ta gộp các nhóm nấc tuổi thành 3 nhóm

+ Nhóm dưới độ tuổi lao động (được thể hiện bằng màu xanh lá cây): Từ 0-14 tuổi

+ Nhóm trong độ tuổi lao động (được thể hiện bằng màu xanh nước biển): Từ 15-59 tuổi

+ Nhóm trong độ tuổi lao động (được thể hiện bằng màu da cam): Từ 60 trở lên

- Mỗi nhóm tuổi có 2 trục ngang được thể hiện bằng đơn vị triệu người

- Bên trái thể hiện số Nam. Bên phải thể hiện số Nữ

**- Bước 3:** Gv yêu cầu học sinh nhận xét 2 tháp tuổi hình 1.1 sgk

- **Bước 4:** Gv gọi Hs trình bày, các bạn khác nhận xét bổ sung

- **Bước 5**: Gv tổng kết, nhận xét.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu sự gia tăng dân số thế giới (10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được quá trình phát triển và tình hình gia tăng dân số thế giới.

- Giải thích được nguyên nhân của việc gia tăng dân số quá nhanh.

*b) Nội dung:*

- Hs đọc nội dung SGK để trả lời các câu hỏi.

**2. Dân số thế giới tăng nhanh trong thế kỷ XIX và thế kỷ XX:**

- Nhờ những tiến bộ trong các lĩnh vực KT-XH, y tế nên DS thế giới tăng nhanh trong hai thế kỉ gần đây.

*c) Sản phẩm:­*

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao.

*d) Cách thực hiện:*

* **Nhiệm vụ 1**: Tìm hiểu các khái niệm liên quan đến gia tăng dân số

Bước 1: GV giao nhiệm vụ

|  |
| --- |
| Quan sát hình 1.2, nhận xét về tình hình tăng dân số thế giới từ đầu thế kỉ XIX đến cuối thế kỉ XX? |
| HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan  Từ đầu Công nguyên chỉ có 0,3 tỉ người, tăng hết sức chậm chập. Hơn 1000 năm sau mới tăng lên đến 0,4 tỉ người ( Tăng 0,1 tỉ người trong hơn 1000 năm). Nhưng sang đầu thế kỉ XIX đến cuối thế kỉ XX dân số thế giới tăng nhanh vượt bậc ( ước tính mỗi năm tăng gần 30,8 triệu người) |

Bước 2: HS quan sát và trả lời câu hỏi.

Bước 3: GV gọi ngẫu nhiên 1 bạn nhận xét sau đó chuẩn kiến thức cho HS.

* **Nhiệm vụ 2**: Tìm hiểu nguyên nhân của sự gia tăng dân số thế giới

Bước 1: GV giao nhiệm vụ

- GV đưa ra nội dung thảo luận: ***Tìm các nguyên nhân khiến dân số thế tăng chậm trong nhiều thế kỉ trước thế kỉ XIX và những nguyên nhân khiến dân số thế giới tăng nhanh từ đầu thế kỉ XIX đến cuối thế kỉ XX***

Bước 2: Các nhóm tiến hành hoạt động. GV đi xuống lớp hỗ trợ các nhóm.

Bước 3: GV gọi ngẫu nhiên 2 nhóm mang sản phẩm lên thuyết trình. Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung kiến thức cho nhóm bạn.

Bước 4: GV sử dụng 1 nhóm có đáp án đúng nhất để chuẩn xác kiến thức cho HS

**2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu sự bùng nổ dân số (10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được quá trình phát triển và tình hình gia tăng dân số thế giới.

- Giải thích được nguyên nhân của việc gia tăng dân số quá nhanh.

- Đề xuất phương hướng giải quyết bùng nổ dân số

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học, những hiểu biết của mình để đề ra các giải pháp về bùng nổi dân số.

* Nội dung chính:

**3. Bùng nổ dân số**

- Bùng nổ DS là sự gia tăng DS tự nhiên nhanh và đột ngột.

- Bùng nổ DS xảy ra khi tỉ lệ gia tăng bình quân của DS thế giới lên đến 2,1%.

- Các nước đang phát triển có tỉ lệ gia tăng DS tự nhiên cao.

- Bằng các chính sách DS và phát triển KT-XH, nhiều nước đã hạ thấp được tỉ lệ gia tăng DS hợp lí.

*c) Sản phẩm:*

*d) Cách thực hiện:*

* **Nhiệm vụ:** Tìm hiểu thực trạng, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp nhằm hạn chế bùng nổ dân số

Bước 1: GV giao nhiệm vụ. GV cho HS hoạt động theo cặp.

Đọc thông tin SGK, kết hợp hiểu biết của bản thân.

- Bùng nổ dân số xảy ra khi nào?

- Hậu quả của bùng nổ dân số?

- Đề xuất giải pháp nhằm hạn chế bùng nổ dân số?

( HS có thể vẽ nhanh sơ đồ ra giấy)

Bước 2: HS trả lời các câu hỏi của GV

Bước 3: GV gọi đại diện 1 cặp lên trình bày sơ đồ tư duy của nhóm mình. HS dựa vào sơ đồ vẽ trên giấy rồi vẽ nhanh sơ đồ tư duy của cặp mình lên bảng

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố kiến thức bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào nội dung đã được học trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Hs trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm. (1C; 2C)

*d) Cách thực hiện:*

**Câu 1: Khoảng thời gian nào dân số TG tăng gấp đôi DSTG đầu công nguyên?**

A.Thế kỉ X B. Thế kỉ XIV

C. Thế kỉ XVI D. Thế kỉ XVII

**Câu 2: Hiện nay dân số thế giới có xu hướng như thế nào?**

A. Tăng nhanh B. Tăng dần

C. Giảm dần D. Không tăng

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

*­-* Vận dung kiến thức đã học

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng để giải quyết một số bài tập và hoàn thành nhiệm vụ GV giao cho.

*c) Sản phẩm:*

- Hs nêu được sinh nghĩ của mình.

- Hs hoàn thành được bức tranh đúng chủ đề.

*d) Cách thực hiện:*

Bước 1: GV nêu vấn đề cần nghiên cứu.

Em có suy nghĩ gì khi xem 2 bức hình sau

|  |  |
| --- | --- |
| HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan | HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan |

Bước 2: GV giao việc cho HS. GV chia lớp thành 4 nhóm

* Nhóm 1,3: Giả định em là 1 công dân của Ai Cập. Em hãy viết thư gửi đến chính phủ Ai Cập với tiêu đề “ Ước mơ chắp cánh” thể hiện mong muốn giảm thiểu mức sinh vì 1 thế hệ tươi sáng hơn. Sưu tầm những câu ca dao tục ngữ nói về dân số.
* Nhóm 2,4: Vẽ tranh cổ động hưởng ứng ngày Dân số thế giới. Sưu tầm những câu ca dao tục ngữ nói về dân số.

Bước 3: Các nhóm nhận nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện cho GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ. CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI.**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày đ­ược sự phân bố dân c­ư không đồng đều và những vùng đông dân trên thế giới.

- Nhận biết được sự khác nhau giữa các chủng tộc Môn-gô-lô-it, Nê-grô-it và Ơ-rô-pê-ô-it về hình thái bên ngoài của cơ thể (màu da, tóc, mắt, mũi) và nơi sinh sống chủ yếu của mỗi chủng tộc.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; không đồng tình với những hành vi sống dựa dẫm, ỷ lại.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ; biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt nhất bằng hợp tác theo nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Quan sát và phân tích lược đồ phân bố dân cư thế giới để biết được sự phân bố dân cư thế giới.

- Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích sự phân bố: mô tả được đặc điểm phân bố của đối tượng, hiện tượng địa lí.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các sự phân bố dân cư được học, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước; biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn

**3. Phẩm chất**

**Phẩm chất chủ yếu**

-Trách nhiệm: có tình thần đoàn kết dân tộc

- Chăm chỉ: Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.

- Nhân ái: có lòng yêu thương con người, không phân biệt chủng tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Bản đồ phân bố dân cư trên thế giới

- Bản đồ tự nhiên thế giới

- Tranh ảnh các chủng tộc

**2. Chuẩn bị của HS**

- Sách giáo khoa, tập viết để ghi chép.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo không khí vui tươi trước khi tìm hiểu bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh lắng nghe nội dung bài hát để nêu ý nghĩa của bài hát.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh viết ra giấy được ý nghĩa của bài hát.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- GV cho hs nghe một đoạn của bài hát “ Trái đất này là của chúng mình”.

Yêu cầu HS lắng nghe và trả lời câu hỏi: Hãy cho biết những màu sắc nào được nhắc đến trong đoạn nhạc trên? Nêu ngắn gọn ý nghĩa của đoạn bài hát em vừa nghe.

**Bước 2:** HS trả lời, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 3:** Gv tổng kết và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu sự phân bố dân cư trên thế giới (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được sự phân bố dân cư trên thế giới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh quan sát lược đồ phân bố dân cư trên thế giới kết hợp đọc đoạn văn bản SGK trang 8 để tìm hiểu sự phân bố dân cư trên thế giới.

* ***Nội dung chính***

- Dân cư trên thế giới phân bố không đồng đều.

+ Tập trung đông ở những đồng bằng, những đô thị, những nơi có khí hậu tốt...

+ Dân cư thưa thớt: vùng núi, vùng sâu, vùng cực giá lạnh hoặc hoang mạc…

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

+ Đông Bắc Hoa Kì, Đông Nam Bra-xin,….

+ Dân số TQ: 1,44 tỷ; Dân số Ấn Độ: 1,38 tỷ

+ Dân cư trên thế giới phân bố không đều.

+ Căn cứ vào MĐDS

**MĐDS = (người/km2)** (50,33 ng/km2)

+ Đông dân nơi có khí hậu thuận lợi, kinh tế phát triển.

+ Thưa dân ở vùng núi vùng sâu vùng xa, hoang mạc,….

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

* **Nhiệm vụ 1**

GV yêu cầu học sinh quan sát hình 2.1 Lược đồ phân bố dân cư trên thế giới.

- HS kể tên các khu vực đông dân trên thế giới?

- Hai khu vực đông dân nhất trên thế giới?

- Nhận xét về sự phân bố dân cư trên thế giới?

- Theo em, căn cứ vào yếu tố nào người ta biết được nơi nào thưa dân, nơi nào đông dân?

- Tính mật độ dân số biết:

+ Dân số thế giới năm 2020 khoảng 7,5 tỉ người

+ Diện tích đất liền TG khoảng 149 triệu km2

**Bước 2:** Hs trả lời câu hỏi, Hs khác nhận xét.

**Bước 3:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

* **Nhiệm vụ 2**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành 2 đội A và B

+ Đội A: Liệt kê nguyên nhân tập trung đông dân ở một khu vực.

+ Đội B: Liệt kê nguyên nhân tập trung thưa dân ở một khu vực.

**Bước 2:** Hs thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**Bước 3:** GV chốt ý nhận xét và yêu cầu HS nhắc lại

**2.2. Hoạt động 2:**

*a) Mục đích:*

- Tìm hiểu sự phân bố các chủng tộc.

*b) Nội dung:*

- Học sinh đọc đoạn văn bản SGK trang 8 kết hợp với quan sát hình 2.2 để tìm hiểu đặc điểm các chủng tộc.

* ***Nội dung chính***

**2. Các chủng tộc**

- Dân cư thế giới thuộc 3 chủng tộc chính:

+ Môngôlôit: Chủ yếu ở Châu Á.

+ Ơrôpêôit: Chủ yếu ở Châu Âu và Châu Mĩ.

+ Nêgrôit: Chủ yếu ở Châu Phi.

- Cùng với sự phát triển của xã hội loài người, các chủng tộc đã dần dần chung sống khắp mọi nơi trên Trái đất

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được câu hỏi của giáo viên.

+ 3 chủng tộc chính.

+ Hình thái bên ngoài cơ thể.

+ Màu da, tóc, mắt, mũi,…

+ Môn-gô-lô-ít

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

+ Bằng hiểu biết của mình em hãy cho biết trên thế giới này có mấy chủng tộc?

+ Căn cứ vào đâu, người ta chia thành 3 chủng tộc lớn trên thế giới?

+ Trình bài về đặc điểm của ba chủng tộc lớn trên thế giới?

+ Theo em Việt Nam thuộc chủng tộc nào?

+ Có bao giờ em đi ngoài đường và bắt gặp thấy người da trắng và người da đen sinh sống và làm việc ở Việt Nam chưa? Điều đó nói lên điều gì?

**Bước 2:** Hs thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**Bước 3:** Hs trình bày trước lớp, Hs khác nhận xét.

**Bước 4:** GV chốt ý nhận xét.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Em biết gì về ảnh hưởng của Nelson Mandela trong việc chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc Apartheid trên thế giới? Hiện nay, tình trạng kì thị, phân biệt chủng tộc còn hay hết? Em sẽ làm gì để góp phần giảm thiểu vấn đề này?

**Bước 2:** Hs suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**Bước 3:** Giáo viên tổng kết khen ngợi.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ học tập

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh viết được một bức thư.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Em hãy viết một lá thư gửi cho bạn thuộc chủng tộc khác nói về sự hòa bình chung sống giữa các chủng tộc.

**Bước 2:** Hs hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3:** Gv tổng kết

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: QUẦN CƯ. ĐÔ THỊ HÓA**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- So sánh được sự khác nhau giữa quần cư nông thôn và quần cư đô thị về hoạt động kinh tế, mật độ dân số, lối sống.

- Biết sơ lược quá trình đô thị hóa và sự hình thành các siêu đô thị trên thế giới. - - Biết một số siêu đô thị trên thế giới.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Rèn kỹ năng đọc bản đồ, lược đồ: phân bố dân cư, các siêu đô thị trên thế giới, sự phân bố các siêu đô thị trên thế giới.

+ Xác định trên bản đồ, lược đồ “ Các siêu đô thị trên thế giới”.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các địa phương, quốc gia được học, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước

**3. Phẩm chất**

**Phẩm chất chủ yếu**

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

- Nhân ái: sống hòa thuận, đoàn kết với tất cả mọi người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Lược đồ dân cư thế giới có các đô thị.

- Ảnh các đô thị VN.

- Một số thành phố lớn trên TG.

- Bảng phụ.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Trình bày sự phân bố dân cư trên thế giới?

- Nêu đặc điểm các chủng tộc trên thế giới?

**Bước 2:** Hs suy nghĩ, thảo luận cặp đôi trả lời.

**Bước 3:** Học sinh trình bày hiểu biết của mình, học sinh khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV chốt kiến thức và dẫn vào bài mới.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu quần cư nông thôn và quần cư đô thị (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- So sánh được đặc điểm của quần cư nông thôn và quần cư đô thị.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 10 và hình 3.1 + 3.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Quần cư nông thôn và quần cư đô thị:**

- Có hai kiểu quần cư chính là quần cư nông thôn và đô thị.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kiểu quần cư**  **Đặc điểm** | **Quần cư nông thôn** | **Quần cư đô thị** |
| Cách tổ chức sinh sống | Làng mạc, thôn xóm, bản | Phố, phường, quận |
| Hoạt động kinh tế chủ yếu | SX nông- lâm- ngư nghiệp | SX công nghiệp và dịch vụ |
| Cảnh quan nhà cửa | Phân tán, gắn với đất canh tác, rừng | Tập trung san sát |

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được câu hỏi của Gv.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- So sánh, giải thích sự khác nhau giữa kn “quần cư” và khái niệm“dân cư”

- YC hs thảo luận nhóm: 4 nhóm

+ Nhóm 1- 2: Quần cư nông thôn.

+ Nhóm 3- 4: Quần cư đô thị.

- Yêu cầu HS quan sát H3.1, H3.2 SGK.

- Sự khác nhau giữa 2 kiểu quần cư?

- Yêu cầu hs tìm hiểu: *hoạt động KT chủ yếu, cách tổ chức sống, cảnh quan nhà cửa*

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3:** Gọi đại diện nhóm trình bày, bổ sung

**Bước 4:** GV chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đô thị hóa. Các siêu đô thị (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm của đô thị, siêu đô thị

- Giải thích và phân tích được quá trình đô thị hóa và liên hệ với địa phương

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 11 và hình 3.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

2. Đô thị hóa, siêu đô thị

- Đô thị xuất rất sớm và phát triển mạnh nhất ở thế kỷ XIX là lúc công nghiệp phát triển

- Các siêu đô thị ngày càng phát triển ở các nước đang phát triển ở Châu á và Nam Mỹ

- Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh, hiện nay tỉ lệ dân thành thị chiếm 54% dân số thế giới

- Đô thị hóa có nhiều tích cực (phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống…) nhưng cũng có nhiều hậu quả (ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên…)

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Quan sát 2 bức tranh về sự thay đổi của 1 vùng đất và phát biểu khái niệm Đô thị hóa >>> HS trả lời nhanh, GV chốt về khái niệm Đô thị hóa

|  |  |
| --- | --- |
| **Old-PMH** | Image result for PhÃº má»¹ HÆ°ng |
| **Phú Mỹ Hưng – TP.HCM năm 1996** | **Phú Mỹ Hưng – TP.HCM năm 2018** |

**Bước 2:** Trả lời các câu hỏi:

+ Số lượng các đô thị thay đổi ra sao?

+ Tại sao ngày càng có nhiều đô thị hình thành và tỉ lệ dân thành thị tăng cao

**Bước 3**: Hs trả lời nhanh.

**Bước 4: Hoạt động “Tôi tài năng” –** GV yêu cầu HS thảo luận và hoàn thành câu hỏi:

*Đô thị hóa có ảnh hưởng tích cực và tiêu cực như thế nào?*

HS thi trả lời theo đội – Nhóm nam và nhóm nữ thi đấu với nhau. Nhóm này nêu ra tích cực thì nhóm kia nêu ra tiêu cực. Trả lời cho đến khi phân biệt thắng thua.

**Bước 5:**

**+** GV cung cấp thêm thông tin cho Hs

|  |  |
| --- | --- |
| Related image | Related image |
| **Ấn Độ** | **Hong Kong** |

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

***“Giải pháp nào để phát triển đô thị Xanh – sạch – đẹp” hiệu quả***

HS suy nghĩ ghi thông tin ra giấy note trong 1 phút

**Bước 2:** HS trao đổi thống nhất quan điểm nhóm trong 1 phút

**Bước 3:** Gọi ngẫu nhiên đại diện lên hùng biện tranh tài trong 1 phút

**Bước 4:** Các nhóm khác phản biện, thống nhất giải pháp nhằm phát triển đô thị hiệu qủa.

**Bước 5:** Gv tổng kết khen ngợi.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ

**Bước 2**: Hướng dẫn học sinh viết báo cáo, thu thập tư liệu

+ Mẫu báo cáo: Những biểu hiện của đô thị hóa tại địa phương; Những tác động của đô thị hóa; Những giải pháp địa phương đang thực hiện; Những đề xuất của em/

+ Tư liệu: Hình ảnh chụp, thông tin từ website của tỉnh

**Bước 3:** Hs về nhà thực hiện nhiệm vụ

**Bước 4:** Gv tổng kết

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY:**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**Nội dung kiến thức:**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Củng cố cho HS kiến thức đã học của toàn chương.

- HS hiểu được khái niệm mật độ DS và sự phân bố dân cư không đều trên TG. Khái niệm đô thị, siêu đô thị và sự phân bố siêu đô thị ở châu Á.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Nhận biết một số cách thể hiện mật độ dân số, phân bố dân số, các đô thị… nhận dạng tháp tuổi.

**3. Phẩm chất**

**Phẩm chất chủ yếu**

-Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ:

Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên châu Á, bản đồ phân bố dân cư châu Á

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh đọc được tên các siêu đô thị ở châu Á.

+ Châu Á có có hàng chục siêu đô thị, tiêu biểu như Tokyo, Mumbai…

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV giới thiệu thể lệ trò chơi

+ Chia lớp thành các nhóm nhỏ

+ Thành viên trong nhóm nắm chặt tay nhau, hô vang khẩu hiệu quyết tâm để cùng tham gia trò chơi

+ HS có 15s để lần lượt đọc tên siêu đô thị trên thế giới. 1 điểm/đáp án đúng

**- Bước 2:** GV tiến hành trò chơi. Lưu ý quy định luật chơi (không lặp, nhắc lại, ngưng… là loại)

**- Bước 3:** GV tổng kết hoạt động và khen ngợi

**- Bước 4**: GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới

+ Có nhiều siêu đô thị

+ Châu Á có có hàng chục siêu đô thị, tiêu biểu như Tokyo, Mumbai… Các đô thị này thường tập trung ở đâu, lí do? Trong bài hôm nay chúng ta cùng giải quyết

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Bài tập 2**

*a) Mục đích:*

- Nhận xét về sự thay đổi dân của TPHCM.

*b) Nội dung:*

- Học sinh quan sát hình 4.2 + 4.3 và dựa vào kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

* ***Nội dung chính***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháp tuổi**  **Đặc điểm** | **Tháp năm 1989** | **Tháp năm 1999** |
| Hình dáng | Đáy tháp: rộng | Đáy hẹp hơn |
| Dưới tuổi LĐ ( 0- 4t) | Nam: 5 tr  Nữ: 4,5 tr | Nam: 3, 8 tr  Nữ: 3, 5 tr |
| Trong tuổi LĐ | Đông nhất 15- 19 | Đông nhất: 20- 24; 25- 29 |

🡪Sau 10 năm, dân số ở TPHCM đã “già” đi

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành phiếu học tập.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháp tuổi**  **Đặc điểm** | **Tháp năm 1989** | **Tháp năm 1999** |
| Hình dáng | Đáy tháp: rộng | Đáy hẹp hơn |
| Dưới tuổi LĐ ( 0- 4t) | Nam: 5 tr  Nữ: 4,5 tr | Nam: 3, 8 tr  Nữ: 3, 5 tr |
| Trong tuổi LĐ | Đông nhất 15- 19 | Đông nhất: 20- 24; 25- 29 |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Hướng dẫn HS đọc 2 tháp tuổi

- Chia nhóm thảo luận 6 nhóm

+ Nhóm 1-2-3: tháp 1989

+ Nhóm 4-5-6: tháp 1999

- Phát phiếu học tập, yêu cầu HS hoàn thành

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháp tuổi**  **Đặc điểm** | **Tháp năm 1989** | **Tháp năm 1999** |
| Hình dáng |  |  |
| Dưới tuổi LĐ ( 0- 4t) |  |  |
| Trong tuổi LĐ |  |  |

**Bước 2:** HS Thảo luận hoàn thành phiếu

**Bước 3:** HS trả lời, nhận xét

**Bước 4:** GV chuẩn xác

**2.2. Hoạt động 2: Bài tập 3**

*a) Mục đích:*

- Tìm hiểu sự phân bố dân cư ở châu Á và các siêu đô thị.

*b) Nội dung:*

* ***Nội dung chính***

**-** Những khu vực tập trung đông dân: Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á.

**-** Các đô thị thường tập trung ở ven biển, cửa sông.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

**+** Những khu vực tập trung đông dân: Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á.

**+** Các đô thị thường tập trung ở ven biển, cửa sông.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Gv cho HS thảo luận theo bàn :

- Những khu vực nào tập trung đông dân?

- Các đô thị lớn ở châu Á tập trung ở đâu? Giải thích?

**Bước 2:** Hs thảo luận.

**Bước 3:** Đại diện nhóm trình bày, nhận xét

**Bước 4:** GV Chuẩn xác

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV nhận xét một số bài làm

**Bước 2: T**rao đổi với HS và phân tích một số lỗi sai

**Bước 3**: GV khen ngợi các HS có tiến bộ, nhóm làm tốt, các hoạt động của HS

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Nhắc lại về sơ đồ tư duy

**Bước 2:** Giao nhiệm vụ

- Đọc qua các bài 5 – 24

- Liệt kê các môi trường của từng đới

- Thiết kế mindmap đơn giản để khái quát các môi trường chính

**Bước 3:** Dặn dò HS

*Hoàn thiện sơ đồ tư duy*

*Trang trí thêm hình vẽ và icon*

*Hôm sau sẽ chia sẻ sản phẩm*

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: ĐỚI NÓNG. MÔI TRƯỜNG XÍCH ĐẠO ẨM**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được đặc điểm của môi trường xích đạo ẩm (nhiệt độ, lượng mưa quanh năm và có rừng rậm thường xanh quanh năm ).

- Giải thích được đặc điểm tự nhiên của môi trường xích đạo ẩm.

- Đề xuất giải pháp ngăn chặn tình trạng suy giảm tài nguyên rừng nơi đây.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định được vị trí đới nóng trên bản đồ thế giới và các kiểu môi trường đới nóng.

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+Đọc được biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của môi trường xích đạo và sơ đồ lát cắt của rừng rậm xích đạo quanh năm.

+ Đọc hiểu văn bản Địa lí

- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: đưa ra các giải pháp ngăn chặn suy giảm tài nguyên rừng.

**3. Phẩm chất**

**Phẩm chất chủ yếu**

-Trách nhiệm: sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên rừng.

- Chăm chỉ:

Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ các môi trường địa lí;

- Tranh ảnh rừng rậm xanh quanh năm.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để đoán được các từ khóa

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh đoán được các từ khóa.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV giới thiệu thể lệ trò chơi

+ Có các khái niệm, thuật ngữ Địa lí

+ 2 người trả lời

+ Các thành viên trong lớp gợi ý, cả 2 cùng đoán

+ Người đoán đúng và nhanh hơn sẽ chiến thắng

+ Người gợi ý không lặp từ, tách từ

**- Bước 2:** GV gọi 2 HS lên bảng, GV ghi các từ khóa vào tờ giấy nhỏ, cho 2 HS gợi ý và dưới lớp đoán từ. (Chí tuyến, Xích đạo, Nóng, Ẩm, Ôn Hòa, Lạnh)

**- Bước 3:** GV tổng kết hoạt động và khen ngợi

**- Bước 4**: GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đới nóng (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Biết được đặc điểm đới nóng.

*b) Nội dung:*

Học sinh quan sát hình 5.1 kết hợp khai thác nội dung văn bản sgk trang 15 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**I. Đới nóng**

- Nằm giữa 2 chí tuyến liên tục từ tây sang đông .

- Đặc điểm : Nhiệt độ cao quanh năm , có gió Tín Phong, giới động,thực vật đa dạng, nơi đông dân ….

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành phiếu học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| Vị trí | Chí tuyến Bắc đến CT Nam |
| Nhiệt độ | Cao, trên 20 độ |
| Gió | Tín phong |
| Diện tích | Lớn |
| Sinh vật | Đa dạng |
| Dân số | Đông |
| Quốc gia tiêu biểu | Việt Nam, Ấn Độ... |
| Các môi trường | Nhiệt đới, nhiệt đới gió mùa, hoang mạc và xích đạo ẩm |

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1: GV nêu yêu cầu**

***+*** *Dựa vào hình 5.1 xác định vị trí của đới nóng* ***(****Ranh giới của đới nóng trên thực tế không hoàn toàn trùng khớp với đường chí tuyến (chỉ trên LĐ)*

***+*** *Tại sao đới nóng có tên là “Nội chí tuyến”*

*+ So sánh diện tích của đới nóng với diện tích đất nổi trên TĐ*

**- Bước 2:** Nêu các đặc điểm khí hậu của đới nóng ? (nhiệt độ, gió chính, lượng mưa, sinh vật). HS hoàn thành PHT theo cặp trong 2 phút.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| Vị trí |  |
| Nhiệt độ |  |
| Gió |  |
| Diện tích |  |
| Sinh vật |  |
| Dân số |  |
| Quốc gia tiêu biểu |  |
| Các môi trường |  |

**Bước 3:** Đánh giá

*+ GV chuyển thành câu hỏi ngắn, gọi ngẫu nhiên HS trả lời*

*+ HS chỉ trên lược đồ thông tin*

**Bước 4:** GV nhấn mạnh kiến thức và sự phân hóa của đới nóng và yêu cầu:

*+ HS so sánh các đới*

*+ Tại sao chia thành nhiều kiểu môi trường?*

**Bước 5:** HS trả lời, GV nhấn mạnh hình thái lãnh thổ + các yếu tố tự nhiên như địa hình, dòng biển >>>> sự phân hóa.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu môi trường xích đạo ẩm (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm của môi trường xích đạo ẩm.

- Đề xuất giải pháp ngăn chặn tình trạng suy giảm tài nguyên rừng nơi đây.

*b) Nội dung:*

- Học sinh quan sát hình 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5 và khai thác đoạn văn bản sgk trang 16, 17, 18 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**II.** **Môi trường xích đạo ẩm**.

***1. Khí hậu***

- Vị trí: Nằm chủ yếu từ 50 B- 50 N

* Khí hậu:

+ nóng và ẩm quanh năm

+ biên độ nhiệt rất nhỏ (khoảng 3oC)

+ mưa quanh năm, TB từ 1500-2500 mm

+ độ ẩm rất cao, TB>80%

***2. Rừng rậm xanh quanh năm.***

- Rừng cây phát triển rậm rạp, xanh tốt quanh năm, mọc thành nhiều tầng

- Có nhiều loài cây và có nhiều loài chim thú sinh sống

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành phiếu học tập.

- Học sinh ghi ra giấy các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** Xác địnhvị trí của môi trường xích đạo ẩm, quốc gia nào nằm trọn vẹn trong môi trường xích đạo ẩm?

**- Bước 2:** chia lớp làm 4 nhóm, thảo luận nội dung như phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| Nhóm chẵn: Nhận xét diễn biến nhiệt độ trong năm | Nhóm lẻ: Nhận xét diễn biến lượng mưa trong năm |
| 1. Nhiệt độ tháng cao nhất, thấp nhất. Chênh lệch bao nhiêu? 2. Đường biểu diễn nhiệt độ TB tháng có đặc điểm gì? 3. Nhiệt độ TB năm? | 1. Tháng nào không mưa 2. Đặc điểm lượng mưa các tháng 3. Lượng mưa TB năm? |
| * Kết luận chung về nhiệt độ? | * Kết luận chung về lượng mưa? |

**- Bước 3:**

+ Quan sát H5.4, cho biết rừng có mấy tầng chính, tại sao lại có nhiều tầng?

GV nêu vấn đề: Hiện nay, rừng rậm nhiệt đới đang bị suy giảm nhanh. Hãy thảo luận các vấn đề sau:

+ Nguyên nhân của việc suy giảm

+ Hậu quả

+ Giải pháp

**Bước 4:** Hs đại diện trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung

**Bước 5:** Gv nhận xét, chuẩn xác

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

- Học sinh tham gia trò chơi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Nêu thể lệ

- HS làm việc cá nhân

- Nếu cho là đáp án đúng thì giơ tay sau ngay tiếng đếm

- Nếu sai sẽ làm quan sát viên, hỗ trợ thầy

**Bước 2:** Tiến hành trò chơi, 10 câu hỏi ngắn dạng đúng/sai

- Đới nóng nằm giữa hai chí tuyến

- Đới nóng có ở tất cả các châu lục

- Đới nóng là nơi có gió Tín phong

- Môi trường xích đạo ẩm tiêu biểu ở Indonesia

- Môi trường xích đạo ẩm có mưa cao vào mùa hè

- Môi trường xích đạo ẩm có biên độ nhiệt nhỏ

- Môi trường xích đạo ẩm có rừng phát triển, 3 tầng tán

- Môi trường xích đạo ẩm có ở Việt Nam

- Đới nóng có 3 môi trường

- Môi trường xích đạo ẩm nằm từ 10 độ Bắc đến Nam

**Bước 3**: GV khen ngợi các HS đúng toàn bộ.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để vẽ sơ đồ tư duy

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Vẽ sơ đồ tư duy

**Bước 2:** Báo cáo kết quả của mỗi nhóm

**Bước 3:** Dặn dò HS

*Hoàn thiện sơ đồ tư duy*

*Trang trí thêm hình vẽ và icon*

*Hôm sau sẽ chia sẻ sản phẩm*

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỚI**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày và giải thích được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm tự nhiên của môi trường nhiệt đới.

- So sánh đặc điểm của môi trường nhiệt đới và môi trường xích đạo ẩm.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định vị trí của môi trường nhiệt đới trên bản đồ.

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Đọc các biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa để nhận biết đặc điểm khí hậu của môi trường nhiệt đới.

+ Quan sát tranh ảnh và nhận xét các cảnh quan ở môi trường nhiệt đới.

**3. Phẩm chất**

**Phẩm chất chủ yếu**

-Trách nhiệm: bảo vệ nguồn tài nguyên, khí hậu, bảo vệ môi trường.

- Chăm chỉ: tích cực trong các hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ khí hậu thế giới;

- Hình 6.1 và 6.2 phóng to;

- Ảnh xa van ,trảng cỏ nhiệt đới.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:**  GV giao nhiệm vụ cho HS: Đới nóng phân bố ở đâu, có đặc điểm gì ? Kể tên các kiểu môi trường ở đới nóng .

- Nêu đặc điểm khí hậu môi trường xích đạo ẩm?

**Bước 2:** Hs suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3:** Học sinh trình bày hiểu biết của mình, học sinh khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV chốt kiến thức và dẫn vào bài mới.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm khí hậu môi trường nhiệt đới (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm khí hậu môi trường nhiệt đới.

- So sánh đặc điểm khí hậu môi trường nhiệt đới với môi trường xích đạo ẩm.

*b) Nội dung:*

- Học sinh phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa hình 6.1, 6.2 kết hợp khai thác nội dung văn bản sgk trang 20 để trả lời các câu hỏi.

* ***Nội dung chính***

**1.Khí hậu :**

- Nằm từ vĩ tuyến 50C đến chí tuyến ở cả hai bán cầu.

- Đặc điểm: nóng (trên 200C ) và lượng mưa tập trung vào một mùa (từ 500 mm đến 1500mm).

- Càng về gần hai chí tuyến, thời kì khô hạn càng kéo dài và biên độ nhiệt trong năm càng lớn.

*c) Sản phẩm:*

- Hs trả lời được các câu hỏi của giáo viên và hoàn thành PHT.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **Ma-la-can ( 90 B )** | **Gia –mê- na ( 120 B )** |
| Nhiệt độ cao nhất  Nhiệt độ thấp nhất  Biên độ nhiệt độ  Lượng mưa cả năm  Các tháng có mưa  Tháng khô hạn | 290C  260C  30C  860 mm  Tháng 3 – 11  Tháng 12,1,2 | 32.50C  22.50C  100C  620 mm  Tháng 4 – 10  Tháng 11,12,1,2,3 |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Xác định vị trí của môi trường nhiệt đới

- Xác định vị trí Malacan và Gia mêna .

- Quan sát hình 6.1 nhận xét về sự phânbố nhiệt độ và lượng mưa của Malacan và Giamêna. Điền thông tin vào bảng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **Ma-la-can ( 90 B )** | **Gia –mê- na ( 120 B )** |
| Nhiệt độ cao nhất  Nhiệt độ thấp nhất  Biên độ nhiệt độ  Lượng mưa cả năm  Các tháng có mưa  Tháng khô hạn |  |  |

+ Nhóm 1,2: Malacan .

+ Nhóm 3,4: Gia mêna .

- Chế độ nhiệt và lượng mưa hai địa điểm này khác nhau như thế nào ?

- Từ phân tích trên nêu đặc điểm khí hậu nhiệt đới .

- So sánh với môi trường Xích đạo ẩm .

**Bước 2:** Các nhóm tiến hành thảo luận.

**Bước 3:**Đại diện các nhóm trình bày – nhận xét .

**Bước 4:** GV Chuẩn xác kiến thức.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu các đặc điểm khác của môi trường (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được các đặc điểm khác của môi trường nhiệt đới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 21 kết hợp quan sát hình 6.3 và 6.4 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Các đặc điểm khác của môi trường**

- Đất đai: đất feralit đỏ vàng của miền nhiệt đới rất dễ bị xói mòn, rửa trôi nếu không được cây cối che phủ và canh tác hợp lý .

- Sông ngòi: Sông ngòi nhiệt đới có hai mùa nước: mùa lũ và mùa cạn.

- Thực vật: Thảm thực vật thay đổi dần về hai chí tuyến (từ rừng thưa sang đồng cỏ cao nhiệt đới, cuối cùng là vùng cỏ thưa thớt và cây bụi).

- Động vật: khá phong phú về số loài (thú ăn cỏ lớn và thú ăn thịt)

- Hđ sản xuất và con người: Ở vùng nhiệt đới có thể trồng được nhiều cây lương thực và cây công nghiệp. Đây là một trong những khu vực đông dân của thế giới.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời đúng các câu hỏi của giáo viên. Hoàn thành đúng luật trò chơi.

* *1 năm ở môi trường nhiệt đới có 2 mùa >>> đúng*
* *Mùa mưa, sinh vật phát triển mạnh >>> đúng*
* *Mùa mưa, nước sông dâng cao >>> đúng*
* *Loại đất chính ở đây là đất phù sa >>> sai*
* *Đất feralit có chứa nhiều sắt nên có màu xám >>> sai*
* *Môi trường nhiệt đới, đất đai dễ bị xói mòn >>> đúng*
* *Rừng ở đây được bảo tồn tốt >>> sai*
* *Thảm thực vật thay đổi dần về hai chí tuyến. Càng về chí tuyến càng phát triển mạnh >>> sai*
* *Xavan là cảnh quan tiêu biểu của môi trường này >>> đúng*
* *Đây là môi trường có ít dân >>> sai*
* *Môi trường này thích hợp cho phát triển cây lương thực và cây CN>>>đúng*
* *Việt Nam nằm trong môi trường này >>> sai*
* *Tài nguyên suy giảm nhanh là do dân số quá đông >>> đúng*
* *Hoang mạc hóa đang diễn ra nhưng ko đáng kể ở đây >>> sai*

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV giới thiệu trò chơi **“ĐẤU TRƯỜNG SÔI ĐỘNG”**

+ HS có 3 phút đọc SGK, gạch chân ý chính, suy nghĩ các câu hỏi tại sao.

+ Trò chơi đúng – sai theo hình thức giơ tay. Nếu cho rằng là đúng thì giơ – nếu cho là sai thì không giơ tay.

+ Nếu đúng được tham gia tiếp

+ Nếu sai ra các vị trí được bố trí sẵn làm quan sát viên

+ Các câu hỏi xoay quanh nội dung bài học

+ 3s cho suy nghĩ và giơ tay, chạm trễ là bị loại

- Bước 2: GV thực hiện trò chơi, đọc câu hỏi, có thể mở chút nhạc cho hào hứng nhưng mở nhỏ

* *1 năm ở môi trường nhiệt đới có 2 mùa*
* *Mùa mưa, sinh vật phát triển mạnh*
* *Mùa mưa, nước sông dâng cao*
* *Loại đất chính ở đây là đất phù sa*
* *Đất feralit có chứa nhiều sắt nên có màu xám*
* *Môi trường nhiệt đới, đất đai dễ bị xói mòn*
* *Rừng ở đây được bảo tồn tốt*
* *Thảm thực vật thay đổi dần về hai chí tuyến. Càng về chí tuyến càng phát triển mạnh*
* *Xavan là cảnh quan tiêu biểu của môi trường này*
* *Đây là môi trường có ít dân*
* *Môi trường này thích hợp cho phát triển cây lương thực và cây CN*
* *Việt Nam nằm trong môi trường này*
* *Tài nguyên suy giảm nhanh là do dân số quá đông*
* *Hoang mạc hóa đang diễn ra nhưng ko đáng kể ở đây*

**- Bước 3:** GV khen ngợi các HS xuất sắc.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

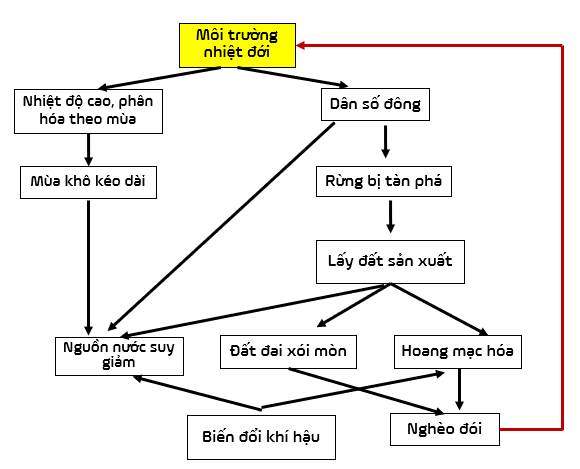
- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

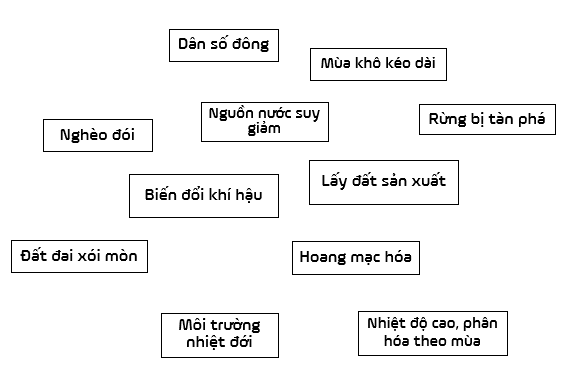
*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành bài tập được giao.



*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV cho HS các từ khóa, yêu cầu HS sắp xếp, nối lại thành sơ đồ hoàn chỉnh, thể hiện các mối quan hệ nhân quả.



**- Bước 2:** HS làm việc trong 2 phút, GV theo dõi, động viên, hỗ trợ nếu cần

**- Bước 3:** GV mời 2 HS ngẫu nhiên cùng lên gắn lên bảng từ và dùng mũi tên nối lại.

- **Bước 4**: GV và HS cùng nhận xét, điều chỉnh để hoàn thiện sơ đồ. HS vẽ vào vở. GV chốt kiến thức. HS có thể nối thêm nhiều mũi tên càng tốt.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

- Khô hạn kéo dài, hiện tượng hoang mạc hóa, tài nguyên suy giảm...

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Hiện nay vấn đề nào đang được quan tâm ở MTNĐ ?

**Bước 2:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 3:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỚI GIÓ MÙA**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của môi trường nhiệt đới gió mùa.

- Phân tích được mối quan hệ giữa con người với tài nguyên môi trường ở môi trường nhiệt đới gió mùa.

- Phân tích được mối quan hệ giữa khí hậu và cảnh quan thiên nhiên trong môi trường nhiệt đới gió mùa.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định được những khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: phân tích, nhận xét biểu đồ nhiệt độ lượng mưa của Hà Nội và Mumbai.

**3. Phẩm chất**

**Phẩm chất chủ yếu**

-Trách nhiệm: ứng phó với biến đổi khí hậu, tôn trọng quy luật tự nhiên.

- Chăm chỉ: tích cực chủ động trong các hoạt động học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ khí hậu châu Á;

- Tranh ảnh về cảnh quan môi trường nhiệt đới gió mùa;

- Bảng phụ.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Hs ghi ra giấy được các đặc điểm của rừng nhiệt đới ẩm.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** Giáo viên cho học sinh xem hình ảnh. Học sinh quan sát và nêu ra những đặc điểm của rừng rậm nhiệt đới ẩm.



**- Bước 2:** Học sinh làm việc cá nhân và đưa ra đáp án của mình.

**- Bước 3:** Giáo viên cho học sinh báo cáo vòng tròn và dẫn vào bài học.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm khí hậu môi trường nhiệt đới gió mùa (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của môi trường nhiệt đới gió mùa.

- Phân tích được mối quan hệ giữa con người với tài nguyên môi trường ở môi trường nhiệt đới gió mùa.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Khí hậu**

- Môi trường nhiệt đới gió mùa điển hình ở Nam Á và Đông Nam Á.

- Gió mùa mùa hạ thổi từ biển vào ở Nam Á và Đông Nam Á có hướng Tây Nam. Loại gió này mang theo nhiều hơi ẩm, gây mưa lớn.

- Gió mùa mùa đông thổi từ lục địa thổi đến Nam Á và Đông Nam Á có hướng Đông Bắc. Loại gió này mang theo không khí lạnh khô.

- Đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa đó là: Có nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió. Thời tiết diễn biến thất thường.

+ Nhiệt độ trung bình 200C

+ Lượng mưa trung bình 1000mm/năm. Có nơi mưa nhiều hơn tùy thuộc vị trí gần hay xa biển, đón gió hay khuất gió.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Địa điểm/Tiêu chí** | **Hà Nội (210B)** | **Mum – bai (190B)** |
| Nhiệt độ cao nhất/tháng | 300C/T6 | 300C/T4 |
| Nhiệt độ thấp nhất/tháng | 180C/T1 | 230C/T12 |
| Biên độ nhiệt | 120C | 70C |
| Các tháng mưa trên 100mm | T5 – T10 | T6 – T9 |
| Các tháng khô hạn và ít mưa | T11 – T4 | T10 – T5 |
| *Diễn biến nhiệt độ của Hà Nội và Mum – bai trong năm có gì khác nhau.* | Hà nội có mùa đông lạnh, mùa đông mưa nhiều hơn ở Mum-bai  Mum-bai nóng quanh năm | |
| *Nêu đặc điểm chung nhất của khí hậu nhiệt đới gió mùa.* | Nhiệt độ trung bình >200C  Lượng mưa trên 1500mm | |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giáo viên đưa bản đồ khí hậu châu Á lên. Yêu cầu học sinh xác định trên bản đồ khu vực hoạt động của gió mùa và xác định vị trí của Việt Nam trong lược đồ.

Giáo viên treo 2 lược đồ 2 mùa gió ở Nam Á và Đông Nam Á, gợi ý để học sinh trả lời và chỉ dẫn trên lược đồ hướng gió ở 2 khu vực và giải thích vì sao có sự chênh lệch lượng mưa rất lớn giữa mùa hạ và mùa đông.

**Bước 2:** Giáo viên giao nhiệm vụ: thảo luận nhóm

Nhóm lẻ: Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội – đại diện cho Đông Nam Á

Nhóm chẵn: Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Mumbai – đại diện cho Nam Á

*Quan sát biểu đồ nhiệt độ lượng mưa của Hà Nội và Mumbai. Hoàn thành phiếu học tập.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Địa điểm/Tiêu chí** | **Hà Nội (210B)** | **Mum – bai (190B)** |
| Nhiệt độ cao nhất/tháng |  |  |
| Nhiệt độ thấp nhất/tháng |  |  |
| Biên độ nhiệt |  |  |
| Các tháng mưa trên 100mm |  |  |
| Các tháng khô hạn và ít mưa |  |  |
| *Diễn biến nhiệt độ của Hà Nội và Mum – bai trong năm có gì khác nhau.* |  | |
| *Nêu đặc điểm chung nhất của khí hậu nhiệt đới gió mùa.* |  | |

**- Bước 3:** Giáo viên cho các nhóm báo cáo vòng tròn theo từng ý đã nêu trong phiếu học tập.

**- Bước 4:** Giáo viên chốt nội dung.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu các đặc điểm khác của môi trường nhiệt đới gió mùa (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Học sinh trình bày được sự thay đổi nhiệt độ, lượng mưa, thảm thực vật, cây trồng của môi trường nhiệt đới gió mùa.

- Giải thích được vì sao cảnh sắc thiên nhiên trong môi trường thay đổi trong năm.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 24, 25 kết hợp quan sát hình 7.5, 7.6 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Các đặc điểm khác của môi trường.**

- Đây là môi trường đa dạng và phong phú của đới nóng.

- Nhịp điệu mùa ảnh lớn tới cảnh sắc thiên nhiên và con người trong khu vực.

- Đây là vùng thích hợp để trồng cây lương thực (lúa gạo) và cây công nghiệp.

- Là nơi sớm tập trung đông dân nhất Thế giới.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Hs hoàn thành phiếu học tập

Hãy điền tên các thảm thực vật tương ứng với các điều kiện khí hậu trong môi trường nhiệt đới gió mùa.

Điều kiện khí hậu

Cảnh quan

Thảm thực vật

Nhiệt đới gió mùa mưa nhiều

Rừng nhiệt đới ẩm

Nhiệt đới gió mùa mưa ít

Rừng thưa, xavan

Nhiệt đới gió mùa ở vùng cửa sông

Rừng ngập mặn

Vì sao môi trường nhiệt đới có nhiều dân cư sinh sống nhất thế giới.

Khí hậu thuận lợi, đất đai phù hợp trồng lúa nước và các loại cây công nghiệp.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** Giáo viên cho học sinh đọc đoạn thông tin sau và phát phiếu học tập để mỗi cá nhân trong lớp hoàn thành.

***Đọc đoạn thông tin sau***:

*“Môi trường nhiệt đới gió mùa có nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió. Mưa nhiều vào mùa gió thổi từ biển vào lục địa và mưa ít vào mùa gió thổi từ lục địa ra đại dương. Tuy lượng mưa vào mùa khô ít nhưng vẫn đủ ẩm để tạo nên thảm thực vật đa dạng và phong phú với nhiều tầng. Môi trường nhiệt đới gió mùa thích hợp trồng các cây trồng nhiệt đới như lúa nước, cao su, cà phê. Tuy nhiên, môi trường nhiệt đới gió mùa có thời tiết diễn biến thất thường, gây ảnh hưởng tới cảnh sắc thiên nhiên và cuộc sống con người”*

**- Bước 2:** Học sinh có 5 phút để hoàn thành phiếu học tập

|  |
| --- |
| Hãy điền tên các thảm thực vật tương ứng với các điều kiện khí hậu trong môi trường nhiệt đới gió mùa.  Điều kiện khí hậu  Cảnh quan  Thảm thực vật  Nhiệt đới gió mùa mưa nhiều  ..............  Nhiệt đới gió mùa mưa ít  ...........  Nhiệt đới gió mùa ở vùng cửa sông  .............  Vì sao môi trường nhiệt đới có nhiều dân cư sinh sống nhất thế giới.  ………………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………….. |

**Bước 3:** Giáo viên kiểm tra và cho học sinh 2 phút để trao đổi trong nhóm hoàn thành phiếu học tập của mình.

**Bước 4:** Giáo viên chốt kiến thức và chuẩn lại nội dung.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giáo viên cho học sinh quan sát các bức tranh về cảnh quan của môi trường nhiệt đới và tìm các thẻ từ khóa ở dưới ghép với bức tranh.

**Đồng bằng**

**Đồi chè**

**Bước 2:** HS tham gia hoạt động

**Bước 3**: HS giới thiệu nhanh nội dung các bức tranh, liên hệ với địa phương trong sản xuất nông nghiệp, thời tiết, thiên tai

**Bước 4**: GV nhận xét, đánh giá

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Sưu tầm tài liệu, ảnh chụp, tranh vẽ về thiên nhiên MTNĐGM

**Bước 2:** HS về nhà sưu tầm, tiết sau trình bày.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: DÂN SỐ VÀ SỨC ÉP DÂN SỐ TỚI TÀI NGUYÊN**

**VÀ MÔI TRƯỜNG Ở ĐỚI NÓNG**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được đặc điểm chung của dân số các nước thuộc môi trường thuộc đới nóng.

- Đánh giá được nguyên nhân, hậu quả của việc dân số tăng nhanh.

- Xây dựng sơ đồ kiến thức về dân số và tác động

- Đề xuất giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề dân số

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: phân tích hình ảnh, khai thác văn bản địa lí.

**3. Phẩm chất**

**Phẩm chất chủ yếu**

- Chăm chỉ: tích cực, chăm chỉ trong các hoạt động học.

- Trách nhiệm: bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ phân bố dân cư ở đới nóng.

-Tư liệu bài học.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh kể tên các quốc gia đông dân trên thế giới.

+ Trung Quốc, Ấn Độ,…

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Kể tên các quốc gia đông dân trên thế giới mà em biết?

**Bước 2:** Hs suy nghĩ trả lời.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV dẫn dắt vào bài mới.

*Trên thế giới có rất nhiều nước đông dân, trên 100 triệu, thậm chí cả tỉ người, trong đó có không ít nước thuộc đới nóng. Điều này thực sự đã gây nên nhiều sức ép đến kinh tế - xã hội – tài nguyên và môi trường ở mỗi quốc gia. Vậy thực trạng vấn đề đó như thế nào? Giải pháp ra sao, mời các em đến với các tiểu phẩm của các nhóm.”*

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu dân số đới nóng (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm chung của dân số các nước thuộc môi trường thuộc đới nóng.

- Đánh giá được nguyên nhân, hậu quả của việc dân số tăng nhanh.

- Đề xuất giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề dân số

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 33 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1 . Dân số :**

- Chiếm gần 50 % dân số thế giới .

- Tập trung đông : Đông Nam Á , Nam Á , Tây Phi ….

- Bùng nổ dân số gay khó khăn cho phát triển kinh tế và đời sống .

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Đông NamÁ, Nam Á, Tây Phi, Đông Nam Braxin.

+ Tài nguyên cạn kiệt nhanh chóng, môi trường, rừng, biển bị xuống cấp, tác động xấu đến nhiều mặt...

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

*-* GV cho HS quan sát lược đồ và cho biết dân cư ở đới nóng sống tập trung ở những khu vực nào ?

- Dân số đới nóng chiếm gần 50% dân số thế giới nhưng chỉ tập trung sinh sống ở 4 khu vực đó, thì sẽ có tác động gì đến nguồn tài nguyên và môi trường ở những nơi đó ?

- GV cho HS quan sát biểu đồ 1.4 và cho biết tình trạng gia tăng dân số hiện nay của đới nóng như thế nào ?

-Trong khi tài nguyên môi trường đang bị xuống cấp thì sự bùng nổ dân số ở đới nóng có tác động như thế nào ?

**Bước 2:** Hs suy nghĩ, thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**Bước 3:** Hs trình bày trước lớp, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv chuẩn xác. (*Tích hợp giáo dục môi trường)*

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu sức ép của của dân số tới tài nguyên, môi trường (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Xây dựng sơ đồ kiến thức về dân số và tác động

- Đề xuất giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề dân số

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 33, 34 kết hợp quan sát hình 10.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2 . Sức ép của của dân số tới tài nguyên , môi trường :**

- Dân số tăng nhanh làm cho đời sống khó cải thiện, làm cho tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt do khai thác quá mức, làm cho môi trường bị tàn phá .

- Cần phải :

+ Giảm tỉ lệ gia tăng dân số .

+ Tăng cường phát triển kinh tế , nâng cao đời sống nhân dân

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Sản lượng lương thực 1975 - 1990 tăng từ 100% lên hơn 110% .Tăng dân số tự nhiên 1975 - 1990 từ 100% lên gần 160% .

=> Cả hai đều tăng, nhưng lương thực không tăng kịp với đà gia tăng dân số.

+ Do dân số tăng nhanh hơn là tăng lương thực.

+ Giảm tốc độ gia tăng dân số, nâng mức tăng lương thực lên.

+ Dân số : tăng từ 360 triệu lên 442 triệu người .

+ Diện tích rừng : giảm từ 240,2 xuống còn 208,6 triệu ha

=> dân số càng tăng thì diện tích rừng càng giảm, do : cất nhà, xd thêm đường giao thông, bệnh viện, trường học …

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Yêu cầu cá nhân hs quan sát hình 10.1,→gv giải thích các kí hiệu .

- Biểu đồ bình quân lương thực đầu người : giảm từ 100% xuống còn 80% . Nêu nguyên nhân giảm ?

- Biện pháp để tăng bình quân lương thực đầu người lên là gì?

- Yêu cầu hs hoạt động theo cặp, cho HS phân tích bảng số liệu dân số và rừng ở Đông Nam Á năm 1980 - 1990) và nhận xét.

**Bước 2:** HS suy nghĩ.

**Bước 3:** Hs trình bày, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV chốt kiến thức.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Tại sao việc giảm tỉ lệ gia tăng dân số là công việc cấp bách cần tiến hành ngay ở các nước nhiệt đới nóng? Biện pháp?

**Bước 2:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 3:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

- Tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt, suy giảm nhanh chóng…

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Sức ép của dân số đông làm cho tài nguyên thiên nhiên như thế nào? Các tác động tiêu cực của dân số đến môi trường?

**Bước 2:** Hs suy nghĩ trả lời.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH:**

**NHẬN BIẾT ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG ĐỚI NÓNG.**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**Nội dung kiến thức:**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được đặc điểm khí hậu Xích đạo ẩm, nhiệt đới và nhiệt đới gió mùa.

- Biết đặc điểm của các kiểu môi trường ở đới nóng.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:

+ Phân tích mối quan hệ giữa chế độ mưa với chế độ sông ngòi, giữa khí hậu với môi trường .

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Nhận biết các môi trường của đới nóng qua ảnh địa lí , biểu đồ nhiệt độ lượng mưa .

**3. Phẩm chất**

**Phẩm chất chủ yếu**

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ:

Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Các biểu đồ SGK phóng to.;

- Tranh ảnh về các môi trường.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Hs trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Cho biết nguyên nhân làn sóng di dân ở đới nóng ?

- Đô thị hoá ở đới nóng có đặc điểm gì ? Đã để lại những hậu quả gì ?

**Bước 2:** Hs suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3:** Học sinh khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** Gv chốt kiến thức và dẫn vào bài mới.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Phân tích hình ảnh để tìm hiểu các môi trường (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Mô tả được các quang cảnh địa lí.

*b) Nội dung:*

- Học sinh quan sát hình A, B, C sgk trang 39 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**Câu 1**

**+ Ảnh A:**

- Cảnh sa mạc cát Xa-ha-ra

- Khí hậu khô nóng

**- Môi trường hoang mạc nhiệt đới .**

**+ Ảnh B**

- Cảnh đồng cỏ công viên Se-ra-gat xen cây bụi gai một số cây thân gỗ lớn.

- Khí hậu nhiệt độ cao , lượng mưa thay đổi theo mùa .

**-Môi trường nhiệt đới .**

**+ Ảnh C**

- Rừng rậm nhiều tầng Bắc Công - gô

- Khí hậu nóng ẩm , mưa nhiều quanh năm .

**- Môi trường xích đạo ẩm.**

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

**Bài tập 1:**

**+ Ảnh A:**

- Cảnh sa mạc cát Xa-ha-ra

- Khí hậu khô nóng

**- Môi trường hoang mạc nhiệt đới .**

**+ Ảnh B**

- Cảnh đồng cỏ công viên Se-ra-gat xen cây bụi gai một số cây thân gỗ lớn.

- Khí hậu nhiệt độ cao , lượng mưa thay đổi theo mùa .

**-Môi trường nhiệt đới .**

**+ Ảnh C**

- Rừng rậm nhiều tầng Bắc Công - gô

- Khí hậu nóng ẩm , mưa nhiều quanh năm .

**- Môi trường xích đạo ẩm.**

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:**Giao nhiệm vụ

- Xác định ảnh chụp gì ?

- HS thảo luận nhóm

- *Nội dung thảo luận*:

+ Nhóm 1+2: Mô tả quang cảnh trong ảnh?

+ Nhóm 3+4: Chủ đề của ảnh phù hợp với đặc điểm của MT nào ở đới nóng?

+ Nhóm 5+6: Xác định tên của MT trong ảnh.

**Bước 2:** Hs thảo luận hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3:** Các nhóm trình bày, nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** GV chốt kiến thức.

**2.2. Hoạt động 2: Phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Quan sát biểu tìm ra các kiểu môi trường thuộc đới nóng.

*b) Nội dung:*

- Học sinh quan sát biểu đồ A, B, C, D, E để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**Bài tập 4:**

+ Biểu đồ A: Có nhiều tháng nhiệt độ xuống thấp dưới 150C vào mùa hạ, lượng mưa trong năm thấp 🡪 Không phải là đới nóng (loại bỏ).

+ Biểu đồ B: Nóng quanh năm trên 200C và có 2 lần nhiệt độ lên cao trong năm, mưa nhiều vào mùa hạ 🡪 *Thuộc đới nóng*.

+ Biểu đồ C: Nhiệt độ tháng cao nhất vào mùa hạ không quá 200, mùa đông ấm áp không xuống dưới quá 50C, mưa quanh năm 🡪 Không phải là đới nóng (loại bỏ).

+ Biểu đồ D: Có mùa đông lạnh dưới -50C 🡪 Không phải là đới nóng (loại bỏ).

+ Biểu đồ E: Có mùa hạ nóng trên 250C, mùa đông mát dưới 150C, mưa rất ít và mưa vào thu đông 🡪 Không phải là đới nóng (loại bỏ).

**Kết luận:** Biểu đồ B là biểu đồ khí hậu nhiệt đới gió mùa thuộc môi trường đới nóng.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

**Bài tập 4:**

+ Biểu đồ A: Có nhiều tháng nhiệt độ xuống thấp dưới 150C vào mùa hạ, lượng mưa trong năm thấp 🡪 Không phải là đới nóng (loại bỏ).

+ Biểu đồ B: Nóng quanh năm trên 200C và có 2 lần nhiệt độ lên cao trong năm, mưa nhiều vào mùa hạ 🡪 *Thuộc đới nóng*.

+ Biểu đồ C: Nhiệt độ tháng cao nhất vào mùa hạ không quá 200, mùa đông ấm áp không xuống dưới quá 50C, mưa quanh năm 🡪 Không phải là đới nóng (loại bỏ).

+ Biểu đồ D: Có mùa đông lạnh dưới -50C 🡪 Không phải là đới nóng (loại bỏ).

+ Biểu đồ E: Có mùa hạ nóng trên 250C, mùa đông mát dưới 150C, mưa rất ít và mưa vào thu đông 🡪 Không phải là đới nóng (loại bỏ).

**Kết luận:** Biểu đồ B là biểu đồ khí hậu nhiệt đới gió mùa thuộc môi trường đới nóng.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Gv hướng dẫn: căn cứ vào yếu tố nhiệt độ để loại trừ sau đó xét tiếp chế độ mưa tìm ra biểu đồ thích hợp .

- Đới nóng nhiệt độ trung bình là bao nhiêu ?

- Căn cứ vào yếu tố nhiệt độ loại trừ biểu đồ nào ?

- Biểu đồ còn lại thuộc kiểu môi trường nào ?

**Bước 2:** Hs thảo luận hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày. HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức.

**( Tích hợp giáo dục môi trường )**

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Chia lớp ra 3 nhóm thảo luận trong 5 phút, mỗi nhóm xác định 1 ảnh, trả lời các câu hỏi:

+ Ảnh chụp gì?

+ Chủ đề của ảnh phù hợp với đặc điểm nào của môi trường đới nóng?

+ Xác định tên của môi trường trong ảnh?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Quan sát hình ảnh sau thể hiện một tập tính điển hình của động vật ở châu Phi. Hãy thảo luận và cho biết đó là tập tính nào? Vì sao các loại động vật ở châu Phi lại có tập tính đó?

****

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: MÔI TRƯỜNG ĐỚI ÔN HÒA**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được vị trí, đặc điểm khí hậu của đới ôn hòa.

- So sánh được sự khác biệt giữa khí hậu ôn đới hải dương, khí hậu ôn đới lục địa và khí hậu địa trung hải qua tranh ảnh, biểu đồ khí hậu.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định được vị trí của đới ôn hòa.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa để biết được đặc điểm môi trường đới ôn hòa.

**3. Phẩm chất**

**Phẩm chất chủ yếu**

-Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ:

Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

**-** Bản đồ các kiểu môi trường.

- Hình ảnh về các môi trường ở đới ôn hòa.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

+ Thông/Việt quốc/Ô-liu

+ Việt Nam một số tỉnh ở phía bắc có các loại cây này. Vì có khí hậu lạnh.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV giao nhiệm vụ

+ Cho học sinh xem các hình ảnh về các loại cây/hoa ở đới ôn hòa

+ Học sinh đọc đúng tên nội dung liên quan đến hình ảnh

+ Việt Nam có những cây này không? Ở đâu? Vì sao lại có?

**- Bước 2:** GV cho xem các hình ảnh. HS trả lời.

**- Bước 3:** GV tổng kết hoạt động và khen ngợi

**- Bước 4**: GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Related image | Image result for Viá»t quáº¥t | Image result for Ã liu |

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Xác định vị trí và tìm hiểu đặc điểm khí hậu đới ôn hòa (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Xác định được vị trí đới ôn hòa trên lược đồ

- Trình bày đặc điểm khí hậu của đới ôn hòa

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 42 kết hợp quan sát hình 13.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Vị trí đới ôn hòa**

- Đới ôn hòa nằm giữa đới nóng và đới lạnh (từ chí tuyến đến vòng cực ở cả 2 bán cầu)

Phần lớn diện tích đất nổi của đới nằm ở bán cầu Bắc

**2. Khí hậu**

- Mang tính chất trung gian

- Thời tiết thay đổi thất thường.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

* **Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

*Dựa vào thông tin SGK/42, hình 13.1/Trang 43 em hãy thực hiện các nhiệm vụ sau:*

*+ Xác định vị trí của đới ôn hòa trên lượt đồ. Phần lớn diện tích đất nổi của đới ôn hòa nằm ở nửa cầu nào?*

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3**: Hs trình bày

**Bước 4**: Gv nhận xét, chuẩn xác.

* **Nhiệm vụ 2:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ**

- Cho học sinh phân tích bảng số liệu SGK/42: Điền dấu > < = vào chỗ trống khi so sánh nhiệt độ và lượng mưa của 3 đới khí hậu.

+ Nhiệt độ: -1 oC < 10oC < 27 oC

+ Lượng mưa: 539mm < 676mm < 1931mm

- Qua đó em có nhận xét gì về tính chất của khí hậu đới ôn hòa so với đới nóng và đới lạnh ?

**Bước 2:** Tiến hành hoạt động.

**Bước 3**: GV mời học sinh bất kỳ trả lời, học sinh cả lớp quan sát và nhận xét.

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

* **Nhiệm vụ 3:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ**

+ Quan sát hình 13.1 SGK/43, em hãy liệt kê các yếu tố gây nên sự biến động thời tiết ở đới ôn hòa ?

+ Các yếu tố này tác động tới thời tiết ở đới ôn hòa như thế nào ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** GV mời học sinh bất kỳ lên bảng – kết hợp với đọc lược đồ để trả lời câu hỏi.

**Bước 4**: Tổng kết, khen ngợi HS.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu sự phân hóa môi trường (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Xác định vị trí của các kiểu môi trường ở đới ôn hòa.

- Nhận biết và giải thích được sự khác biệt giữa khí hậu ôn đới hải dương, khí hậu ôn đới lục địa và khí hậu địa trung hải qua tranh ảnh, biểu đồ khí hậu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 45 kết hợp quan sát hình 13.1, 13.2, 13.3, 13.4 và các biểu đồ nhiệt độ lương mưa tương ứng để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Phân hóa theo thời gian và theo không gian

+ Theo thời gian: xuân, hạ, thu, đông.

+ Theo không gian: tùy theo vĩ độ, ảnh hưởng của dòng biển và gió Tây ôn đới

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Ôn đới hải dương** | **Ôn đới lục địa** | **Địa trung hải** |
| **Khí hậu** | * Mùa hạ: mát mẻ * Mùa đông: không lạnh lắm * Mưa nhiều | * Mùa hạ: nóng * Mùa đông: lạnh, có tuyết * Mưa ít | * Mùa hạ: nóng, khô * Mùa đông: ấm áp * Mưa vào thu đông |
| **Cảnh quan** | Rừng lá rộng | Rừng lá kim | Rừng cây bụi gai |
| **Phân bố** | Tây Âu, rìa phía Tây Bắc Mĩ | Bắc Mĩ, Nam Mĩ, Bắc Á và Đông Âu | Nam Âu |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1: Giao nhiệm vụ**

Quan sát nội dung SGK/Trang 45 và Hình 13.1/Trang 43 em hãy nhận xét sự phân hóa của môi trường đới ôn hòa ?

**Bước 2: Hoạt động cá nhân/cặp**

+ Các cá nhân làm việc trên phiếu học tập.

+ HS dựa trên những thông tin từ SGK và giáo viên cung cấp. HS rút ra những đặc điểm khí hậu của các môi trường ở đới ôn hòa trong vòng 5 phút.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Ôn đới hải dương** | **Ôn đới lục địa** | **Địa trung hải** |
| **Khí hậu** |  |  |  |
| **Cảnh quan** |  |  |  |
| **Phân bố** |  |  |  |

**Bước 3:** HS trình bày kết quả. Mỗi HS trình bày về một môi trường, các HS khác bổ sung,

**Bước 4:** GV giúp HS chuẩn kiến thức.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để vẽ sơ đồ tư duy

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV yêu cầu học sinh vẽ SĐTD về nội dung bài học trong 3 phút

**Tiêu chí đánh giá:**

+ Nội dung chính xác, khoa học

+ Bố cục cân đối hài hòa

+ Màu sắc sống động, có các hình vẽ, icon

+ Đúng thời gian

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày kết quả.

**Bước 4:** GV khen ngợi các HS có tiến bộ, học sinh làm tốt.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Trình bày các nguyên nhân làm thời tiết của môi trường ở đới ôn hòa thay đổi thất thường.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày kết quả.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG ĐỚI ÔN HÒA**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Phân tích hiện trạng và giải thích nguyên nhân gây ra ô nhiễm nước và không khí ở đới ôn hòa, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường ở đới ôn hòa

- Đánh giá được hậu quả của ô nhiễm môi trường không khí và nước gây ra cho thiên nhiên và con người không chỉ ở đới ôn hòa mà còn cả ở toàn thế giới.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: rèn luyện kĩ năng hoạt động nhóm, thu thập thông tin ngoài xã hội, thông tin thực tế

**\* Năng lực Địa Lí**

**-** Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Kĩ năng tổng hợp, vận dụng các kiến thức liên môn vào giải quyết vấn đề

+ Kĩ năng phân tích thông tin từ ảnh địa lí, rèn luyện tư duy, tổng hợp.

+ Rèn luyện tốt khả năng tư duy logic, khả năng tái hiện những tri thức đã học để tìm kiến thức mới.

+ Kĩ năng tính toán và vẽ biểu đồ.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: thái độ nghiêm túc học tập tốt tất cả các môn học, yêu thích, say mê tìm hiểu kiến thức của nhiều môn học qua các kênh thông tin khác nhau.

- Trách nhiệm: ủng hộ các biện pháp bảo vệ môi trường. Phản đối và không có những hành động tiêu cực làm ảnh hưởng xấu tới môi trường. Ủng hộ Nghị định thư Kyoto

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy tính

- Giáo án, phiếu học tập

- Tài liệu về thực trạng ô nhiễm môi trường đới ôn hòa, trên thế giới, Việt Nam. Tài liệu các nội dung kiến thức liên môn đến bài dạy.

- Đồ dùng học tập.

- Tìm hiểu về vấn đề ô nhiễm môi trường ở đới ôn hòa.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

a) Mục đích:

- Gây hứng thú cho HS, tăng tính tập trung và định hướng nội dung hình thành kiến thức mới.

b) Nội dung:

c) Sản phẩm:

Hs trả lời được 2 câu hỏi

+ HS đặt tên cho bức hình. Nội dung: ô nhiễm môi trường

+ Hoa Kì là quốc gia phát triển nhất thế giới và cũng có lượng khí thải nhiều nhất.

d) Cách thực hiện:

- GV dẫn dắt vào bài bằng những câu hỏi sau:

*Câu 1: Quan sát bức hình sau và đặt tên cho bức hình? Từ đó dự đoán nội dung bài học ngày hôm nay?*

*Câu 2: Em có suy nghĩ gì khi quan sát những bức hình dưới đây về ô nhiễm môi trường của Hoa Kì?*

|  |  |
| --- | --- |
| H&#236;nh ảnh ngột thở tới kh&#243; tin về nước Mỹ khi ch&#236;m trong &#244; nhiễm | Hình ảnh ngột thở tới khó tin về nước Mỹ khi chìm trong ô nhiễm - Ảnh 3. |
| *Một chiếc xe bị vứt đi nằm ở Vịnh Jamaica, New York năm 1973. Dù EPA có những quy định nghiêm ngặt về rác thải nhưng thời điểm đó, nhiều phương tiện vẫn bị vứt bỏ một cách bừa bãi.* | *Những nhà máy thải khói lên trời trong những năm 1970, gây tình trạng ô nhiễm nghiêm trọng. Nhà máy này chuyên đốt các loại ác quy đã qua sử dụng* |
| Hình ảnh ngột thở tới khó tin về nước Mỹ khi chìm trong ô nhiễm - Ảnh 11. |  |
| *Núi rác khổng lồ phía trước Tháp đôi Trung tâm Thương mại Thế giới, công trình bị khủng bố đánh sập ngày 11/9/2001.* | *Nước biển xung quanh nơi đặt Tượng nữ thần tự do nổi váng dầu.* |

- GV vào bài: *Việc phát triển các ngành công nghiệp giúp Hoa Kì tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, nhưng đồng nghĩa với việc đưa môi trường tự nhiên nhất là không khí và nước nơi đây đem ra đấu giá ngược bởi những lượng khí thải và rác thải chưa qua xử lí thải ra môi trường. Vậy theo em, Hoa Kì và các nước ở đới ôn hòa có nên ngừng việc xả thải ra môi trường tự nhiên không? Đề trả lời cho câu hỏi trên, cô và các em sẽ cùng nhau đi tìm hiểu nội dung bài hôm nay….*

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về môi trường đới ôn hòa (20 phút)**

a) Mục đích:

- Phân tích hiện trạng và giải thích nguyên nhân gây ra ô nhiễm nước và không khí ở đới ôn hòa.

- Đề xuất những giải pháp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường ở đới ôn hòa

- Chỉ ra được tầm ảnh hưởng của Nghị định Ki-ô-tô trong việc chung tay bảo vệ môi trường.

b) Nội dung:

c) Sản phẩm:

**1. Ô nhiễm không khí:**

- Hiện trạng: Bầu khí quyển bị ô nhiễm nặng nề.

- Nguyên nhân: Khói bụi từ các nhà máy và phương tiện giao thông thải vào khí quyển.

- Hậu quả:

+ Tạo nên những trận mưa axít, tăng hiệu ứng nhà kính, khiến cho Trái Đất nóng lên, khí hậu toàn cầu biến đổi, băng ở hai cực tan chảy, mực nước đại dương dâng cao, … Khí thải còn làm thủng tầng ôzôn.

**2. Ô nhiễm nước.**

- Hiện trạng: Các nguồn nước bị ô nhiễm gồm: nước sông, nước biển, nước ngầm.

- Nguyên nhân :

+ Nước thải công nghiệp , tàu bè , sinh hoạt …..

+ Sự cố tàu chở dầu .

+ Dư lượng phân bón , thuốc hóa học trong nông nghiệp .

- Hậu quả :

+ Khan hiếm nước sạch

+ Chết sinh vật dưới nước

+ Gây bệnh ngoài da…

d) Cách thực hiện:

* Nhiệm vụ 1: Giáo viên nêu vấn đề

**Bước 1**: GV cho HS quan sát 2 bức ảnh sau

|  |  |
| --- | --- |
| air-pollution-systems | Image result for Pollution Beijing |
| **Điểm giống nhau giữa 2 bức tranh là gì?** | |

**Bước 2**: GV tiếp tục cho HS quan sát những bức ảnh tiếp theo

|  |
| --- |
| ***Những bức ảnh dưới đây phản ánh vấn đề nào đang diễn ra ở các nước đới ôn hòa?*** |
|  |

**Bước 3**: HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV

* Nhiệm vụ 2: Phân tích hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả và giải pháp nhằm hạn chế ô nhiễm không khí và nước ở đới ôn hòa.

**Bước 1**: GV chia lớp làm 4 nhóm

* Nhóm 1,3: Tìm hiểu hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả và giải pháp nhằm hạn chế ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa.
* Nhóm 2,4: Tìm hiểu hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả và giải pháp nhằm hạn chế ô nhiễm nước ở đới ôn hòa.

( Lưu ý: các nhóm thể hiện nội dung bằng sơ đồ tư duy. Vẽ trên khổ giấy A2 giáo viên phát)

Bước 2: Các nhóm tiến hành thảo luận và hoàn thiện sản phẩm

Bước 3: GV chọn 2 nhóm đại diện lên trình bày. 2 nhóm còn lại đối chiếu, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.

* GV sử dụng kĩ thuật 3 lần 3 yêu cầu nhóm nhận xét đưa ra 3 ý kiến về bài thuyết trình của nhóm bạn:

+ Nêu ra 3 điểm tốt trong bài thuyết trình của nhóm bạn.

+ Nêu ra 3 điểm chưa tốt trong bài thuyết trình của nhóm bạn.

+ Nêu ra 3 đề nghị/ đề xuất/ kiến nghị đến nhóm bạn. Hoặc 3 câu hỏi yêu cầu nhóm bạn cần làm rõ

**Bước 4**: GV chuẩn xác kiến thức bằng sơ đồ học sinh. GV vẽ nhanh lên bảng và yêu cầu HS vẽ lại vào vở theo sở thích của mình, song vẫn phải đảm bảo đúng và đủ nội dung.

* Nhiệm vụ 3: GV cùng HS giải quyết câu hỏi phần khởi động và 1 số vấn đề các nhóm quan tâm

**Câu 1**: Như các em đã thấy, ô nhiễm môi trường đã khiến các nước ở đới ôn hòa phải nhận lại những hậu quả nặng nề. Vậy theo em, Hoa Kì và các nước ở đới ôn hòa có nên ngừng việc xả thải ra môi trường tự nhiên không?

+ Phân tích: Sẽ có 2 luồng trái chiều. Đồng ý xả thải và ngừng xả thải

+ GV chọn ra 2 bạn đứng lên tranh luận và phản biện ý kiến của mình.

***GV rút ra kết luận***: *Để phát triển toàn diện nền kinh tế 1 cách bền vững, các nước ở đới ôn hòa trước hết phải xem xét, xử lí chất thải trước khi thải ra môi trường. Để làm được việc này bên cạnh việc thực hiện thì quy trình giám sát và đưa ra những chế tài đã được các nước đới ôn hòa thực hiện thông qua việc kí kết nghị định Ki-ô-tô nhằm cắt giảm lượng khí thải ở các quốc gia.*

**Câu 2**: Hoàn thành bài tập số 2/ SGK – trang 58.

**Bước 1**: GV giao nhiệm vụ

* GV phát phiếu học tập đến từng HS.
* GV yêu cầu HS hoàn thiện phiếu học tập đã giao

+ GV hướng dẫn HS cách vẽ biểu đồ cột ( *Lưu ý: Học sinh đã được học cách vẽ biểu đồ cột ở bộ môn Toán nên GV không nên mất nhiều thời gian ở khâu này*)

+ GV hướng dẫn HS cách tính tổng lượng khí thải.

**Bước 2**: HS nhận nhiệm vụ và tiến hành làm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP**   |  |  | | --- | --- | |  | Điền vào dấu … trị số tương ứng trên biểu đồ.  Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện lượng khí thải của Hoa Kì và PAháp. | | * Tính tổng lượng khí thải của Hoa Kì và Pháp năm 2000   **Lượng khí thải Hoa Kì = ………… X ………... = ………………………...(tấn/năm)**  **= …………. (tỉ tấn/năm)**  **Lượng khí thải Pháp = ………… X ………... = ………………………...(tấn/năm)**  **= …………. (tỉ tấn/năm)** | |   **Bước 3**: GV bốc thăm que bảng tên và gọi ngẫu nhiên 1 bài của HS lên chấm điểm. GV sử dụng máy chiếu vật thể chiếu bài của HS để cả lớp quan sát, nhận xét. |

**Câu 3:** Quan sát bức hình, cho biết quốc gia nào không kí kết Nghị định Kyoto? Đứng trên phương diện quốc gia đó, theo em vì sao quốc gia này không thỏa hiệp trước Nghị định?

Câu 4: Giải thích thuật ngữ “Thủy triều đen” và “Thủy triều đỏ”?

* Thủy triều đen: Do tàu chở dầu bị đắm và nước thải công nghiệp gây ô nhiễm vùng biển.

Thủy triều đỏ: Do nước sinh hoạt, phân bón hóa học từ các con sông đổ xuống biển, tạo điều kiện thuận lợi cho loài tảo biển phát triển nhanh nên ta thấy cả 1 vùng màu đỏ.

**2.2. Hoạt động 2: Liên hệ tình hình ô nhiễm tại VN (10 phút)**

a) Mục đích:

- Đánh giá được hậu quả của ô nhiễm môi trường không khí và nước gây ra cho thiên nhiên và con người không chỉ ở đới ôn hòa mà còn cả ở toàn thế giới.

b) Nội dung:

c) Sản phẩm:

d) Cách thực hiện:

Bước 1: GV cùng HS chia sẻ thông tin bằng việc trả lời các câu hỏi sau

Câu 1: Em có suy nghĩ gì khi đọc 2 bài báo dưới đây?

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

Câu 2: Nếu em là ***Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường***, em sẽ làm gì khi chứng kiến những sai phạm trong khâu xử lí chất thải ra môi trường ở Việt Nam?

Câu 3: Là HS trường …. Em nhận thấy mình cần phải làm gì để Bảo vệ môi trường sống quanh em?

**Bước 2**: HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV.

**Bước 3**: GV thu thập đóng góp từ học sinh và yêu cầu HS về nhà viết thư giả định mình là các loài sinh vật dưới đại dương nói về số phận của mình trước những sự thay đổi môi trường sống mà chúng không mong muốn.

**Câu hỏi: Nghị định Ki-ô-tô ra đời nhằm mục đích gì?**

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

a) Mục đích: Củng cố kiến thức, phát triển năng lực hợp tác

b) Nội dung:

c) Sản phẩm:

d) Cách thực hiện:

**Bước 1**: GV chia nhóm, đưa ra thể lệ trò chơi.

- GV chia lớp thành 2 nhóm.

- Hình thức trò chơi: Trò chơi **Giải cứu muôn loài**

- GV chia đội bằng quân bài. Những học sinh có quân bài chẵn về 1 đội, quân bài lẻ về 1 đội.

- GV phổ biến thể lệ trò chơi.

+ Chia lớp làm 2 đội, đặt tên cho từng đội.

+ Có 4 loài động vật đang cần được giải cứu. Để giải cứu các loài động vật, các nhóm phải trả lời các câu hỏi. Mỗi nhóm trả lời đúng sẽ nhận được 1 mặt cười/ 1 câu hỏi, đồng nghĩa sẽ giải cứu được các loài. Nhóm nào thu thập được nhiều mặt cười nhất nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

+ Nhóm chiến thắng sẽ nhận được phần thưởng: quyền được gợi ý của giáo viên về các bước làm sản phẩm thân thiện với môi trường.

+ Nhóm thua: Phải trả lời câu hỏi phụ của giáo viên để nhận được quyền gia hạn thêm 1 ngày nộp sản phẩm.

**Bước 2**: Tiến hành chơi.

|  |  |
| --- | --- |
| 25 tấm ảnh nhắc nhở bạn hãy tái chế rác thải ngay đi trước khi mọi thứ tồi tệ hơn  *Hải cẩu mắc kẹt vào một chiếc hộp nhựa.*  **Câu hỏi**: Kể tên các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa? | 25 tấm ảnh nhắc nhở bạn hãy tái chế rác thải ngay đi trước khi mọi thứ tồi tệ hơn  *Con rùa này đã lớn lên với một miếng nhựa mắc kẹt vào người. Cơ thể rùa bị biến dạng vĩnh viễn chỉ vì những thứ con người thải ra.* |
| 25 tấm ảnh nhắc nhở bạn hãy tái chế rác thải ngay đi trước khi mọi thứ tồi tệ hơn  *Con chim có lẽ đã chết tức tưởi vì ăn phải quá nhiều rác thải nhựa của con người.*  **Câu hỏi**: Hậu quả do ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa gây ra? | 25 tấm ảnh nhắc nhở bạn hãy tái chế rác thải ngay đi trước khi mọi thứ tồi tệ hơn  *Chim cánh cụt toàn thân ngấm dầu.*  **Câu hỏi**: Nguyên nhân tạo ra “thủy triều đen”? |
| **Thông điệp: Chúng ta không thể cứu sống tất cả những động vật xinh đẹp này nếu không giảm thải chất thải từ hôm nay.** | |

**Bước 3**: GV nhận xét các đội chơi.

* Trao quà cho đội chiến thắng: GV gợi ý về các bước làm sản phẩm thân thiện với môi trường.
* Phạt đội thua: đội thua phải trả lời được câu hỏi sau
* **Em hãy cho biết điểm khác nhau giữa 2 chai Lavie sau. Từ đó cho biết thông điệp nhà sản xuất muốn gửi đến người tiêu dùng là gì?**

**4. Hoạt động: Vận dụng**

a) Mục đích: Từ những kiến thức đã được học, học sinh vận dụng để giải quyết một số bài tập

b) Nội dung:

c) Sản phẩm:

d) Cách thực hiện:

* Nhiệm vụ 1: Vận dụng kiến thức vừa học để giải quyết các câu hỏi ở mức độ nâng cao thể hiện tư duy địa lí.

**Bước 1**: GV nêu vấn đề cần nghiên cứu.

Có ý kiến cho rằng “***Nền kinh tế càng phát triển thì đồng nghĩa với việc tỉ lệ thuận với sự ô nhiễm môi trường***” . Em có đồng ý với nhận định trên không?

**Bước 2**: HS hoạt động cá nhân để trả lời.

**Bước 3**: GV gọi 2 HS, trong đó 1 học sinh đồng ý và 1 học sinh phản đối để lên trình bày phản biệt của mình.

Bước 4: GV dựa vào 2 bức hình sau để giải thích

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hình ảnh có liên quan |  |  |
| *Singapore – đất nước sạch Nhất thế giới* |  | *Hoa Kì – Quốc gia có lượng khí thải cao nhất thế giới* |

* Nhiệm vụ 2: GV hướng dẫn HS tạo sản phẩm ở nhà

**Bước 1**: GV giao nhiệm vụ cho từng đội ( Thời hạn nộp sản phẩm: 1 tuần)

* Đội chiến thắng: Tái chế sử dụng các sản phẩm bằng nhựa để tạo ra mô hình học tập môn địa lí. Có bài thuyết minh sản phẩm.
* Đội thua: Thiết kế Poster bảo vệ Môi trường để hưởng ứng Ngày lễ môi trường trong trường học. Có bài thuyết minh sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Hình ảnh có liên quan |  |
| *Nhóm thiết kế Poster được phép thiết kế trên các công cụ thiết kế ảnh hoặc vẽ tranh song phải đảm bảo đúng chủ đề, nội dung và hình thức thể hiện.* | |

**Bước 2**: Các nhóm nhận nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện cho GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH:**

**NHẬN BIẾT ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG Ở ĐỚI ÔN HOÀ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Nhận biết được các kiểu môi trường của đới Ôn hòa qua tranh ảnh và phân tích biểu đồ khí hậu.

- Nhận xét và giải thích được nguyên nhân làm cho Trái đất nóng lên.

- Đề xuất đựơc giải pháp nhằm giảm thải khí CO2 ra môi trường.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Đọc và phân tích biểu đồ, so sánh được sự khác nhau về đặc điểm giữa các môi trường thuộc đới Ôn Hòa.

+ Phân tích thông tin từ tranh ảnh địa lí, rèn luyện tư duy tổng hợp.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ:

Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Biểu đồ các kiểu khí hậu ôn đới (*phóng to*).

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:**

GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Nguyên nhân và hậu quả ô nhiễm không khí đới ôn hoà?

- Nguyên nhân và hậu quả ô nhiễm nước đới ôn hoà?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** Gv chốt kiến thức và dẫn dắt vào bài mới: Môi trường đới ôn hòa rất đa dạng với nhiều kiểu khí hậu và thực vật khác nhau. Việc nhận biết được các kiểu môi trường đó như bài học hôm nay đề cập là rất cần thiết. Ngoài ra chúng ta còn học cách vẽ và phân tích biểu đồ gia tăng lượng khí thải để tăng thêm sự hiểu biết về tình trạng ô nhiễm môi trường đang rất trầm trọng hiện nay

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Phân biệt các kiểu môi trường thuộc đới ôn hòa (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Phân biệt được các kiểu môi trường thuộc đới ôn hòa dựa vào việc phân tích biểu đồ tương quan nhiệt ẩm.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 59 kết hợp quan sát các biểu đồ tương quan nhiệt ẩm để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**Bài tập 1 :**

* Biểu đồ A:

- Nhiệt độ tháng 7: 10 0C, tháng 1: – 29 0C

- Lượng mưa ít nhiều nhất không quá 50 mm, cả năm 200 mm , có mưa dạng tuyết rơi.

- A mùa đông lạnh, dài, nhiệt độ phần lớn dưới 00C, mưa ít dạng tuyết rơi.

⇨ A không thuộc đới nóng, cũng không thuộc đới ôn hòa. (đới lạnh)

* Biểu đồ B:

- Nhiệt độ tháng 1: 100C Tháng 8: 250C

- Lượng mưa mùa đông

- B mùa đông ấm, hạ nóng khô , mưa vào thu đông ⇨ Khí hậu Địa Trung Hải .

* Biểu đồ C:

- Nhiệt độ tháng 1: 50C, Tháng 7 : 130C

- Lượng mưa khá cao, thấp nhất 80 mm, cao nhất 170 mm

- C mùa đông ấm, hạ mát, mưa thu đông.

⇨ C khí hậu ôn đới hải dương.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

* Biểu đồ A:

- Nhiệt độ tháng 7: 10 0C, tháng 1: – 29 0C

- Lượng mưa ít nhiều nhất không quá 50 mm, cả năm 200 mm , có mưa dạng tuyết rơi.

- A mùa đông lạnh, dài, nhiệt độ phần lớn dưới 00C, mưa ít dạng tuyết rơi.

⇨ A không thuộc đới nóng, cũng không thuộc đới ôn hòa. (đới lạnh)

* Biểu đồ B:

- Nhiệt độ tháng 1: 100C Tháng 8: 250C

- Lượng mưa mùa đông

- B mùa đông ấm, hạ nóng khô , mưa vào thu đông ⇨ Khí hậu Địa Trung Hải .

* Biểu đồ C:

- Nhiệt độ tháng 1: 50C, Tháng 7 : 130C

- Lượng mưa khá cao, thấp nhất 80 mm, cao nhất 170 mm

- C mùa đông ấm, hạ mát, mưa thu đông.

⇨ C khí hậu ôn đới hải dương.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ:

- Thảo luận 4 nhóm - 5 phút

- Nhóm 1.2 : Biểu đồ A , C

- Nhóm 3.4 : Biểu đồ B , C

- Trong từng biểu đồ xem :

+ Diễn biến nhiệt độ như thế nào ?

+ Diễn biến lượng mưa như thế nào ?

+ Đối chiếu với đặc điểm khí hậu các môi trường đã học để xác định xem biểu đồ đó thuộc môi trường nào .

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

**Bước 4:** Gv chuẩn kiến thức.

**2.2. Hoạt động 2: Nhận xét sự gia tăng lượng khí CO2 (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Đề xuất đựơc giải pháp nhằm giảm thải khí CO2 ra môi trường.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**Bài tập 3:** Nhận xét sự gia tăng lượng khí CO2.

- Nguyên nhân của sự gia tăng lượng khí thải CO2 vào bầu khí quyển là do sự phát triển ngày càng nhanh của nền công nghiệp và các phương tiện giao thông vận tải trên thế giới. Thời kì đầu năm 1840 thế gới mới bước vào cuộc cách mạng công nghiệp. Đến nay nền công nghiệp đã phát triển gấp nhiều lần lượng khí thải ngày càng tăng nhanh hơn, giai đoạn sau tăng nhanh hơn giai đoạn trước.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Nguyên nhân của sự gia tăng lượng khí thải CO2 vào bầu khí quyển là do sự phát triển ngày càng nhanh của nền công nghiệp và các phương tiện giao thông vận tải trên thế giới. Thời kì đầu năm 1840 thế gới mới bước vào cuộc cách mạng công nghiệp. Đến nay nền công nghiệp đã phát triển gấp nhiều lần lượng khí thải ngày càng tăng nhanh hơn, giai đoạn sau tăng nhanh hơn giai đoạn trước.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Gv yêu cầu Hs: Nhận xét về sự gia tăng lượng CO2 trong không khí từ năm 1840-1997

- Giải thích nguyên nhân của sự gia tăng đó.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét và bổ sung.

**Bước 4:** Gv chuẩn kiến thức.(*Tích hợp giáo dục môi trường*)

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã hoàn thành các bài tập.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành bài tập.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Hs tiếp tục hoàn thành các bài tập.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Bản thân em làm gì để bảo vệ môi trường xung quanh em sinh sống và học tập?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Nêu được đặc điểm khí hậu của môi trường hoang mạc.

- Trình bày và phân tích được sự thích nghi của các loài động thực vật ở hoang mạc.

- Trình bày và giải thích được sự phân bố các hoang mạc trên thế giới.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

Giao tiếp - hợp tác: Sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với biểu đồ, hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận

**\* Năng lực Địa Lí**

**-** Năng lực tìm hiểu địa lí

+ Đọc, phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa để rút ra đặc điểm khí hậu hoang mạc.

+ Đọc lược đồ để xác định vị trí phân bố các hoang mạc trên thế giới.

+ Phát triển kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: yêu thích môn học, say mê tìm hiểu các môi trường khác nhau trên thế giới.

- Trách nhiệm: nhận thức rõ sự khó khăn của người dân sống ở vùng hoang mạc từ đó có ý thức trong vấn đề sử dụng nước sạch, bảo vệ môi trường.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án, phiếu học tập

- Lược đồ phân bố hoang mạc trên thế giới.

- Tranh ảnh về thực vật, động vật ở môi trường hoang mạc; một số hoang mạc lớn trên thế giới.

- Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa hình 19.2 và 19.3.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Chuẩn bị poster về một số hình ảnh động - thực vật ở hoang mạc.

- Bút dạ, bút màu.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo hứng thú cho học sinh.

*b) Nội dung:* Quan sát ảnh để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:* Trả lời câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

Giao nhiệm vụ

**Bước 1:** Gv cho hs quan sát một số ảnh của hoang mạc Xa-ha-ra, Gô- bi, A-ta-ca-ma? Cho biết những ảnh trên thể hiện cảnh quan gì?

**Bước 2:** Học sinh trình bày hiểu biết của mình- học sinh khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 3:** GV chốt kiến thức và dẫn vào bài mới.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm môi trường hoang mạc (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Xác định và giải thích được sự phân bố các hoang mạc trên thế giới.

- Trình bày và giải thích được đặc điểm khí hậu của hoang mạc.

- Mô tả đặc điểm quang cảnh hoang mạc.

*b) Nội dung:*

**1. Đặc điểm của môi trường**

- Chiếm diện tích khá lớn trên bề mặt Trái Đất, chủ yếu phân bố dọc theo hai đường chí tuyến và giữa lục địa Á - Âu.

- Khí hậu khô hạn, khắc nghiệt, chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm rất lớn.

- Thực vật cằn cỗi, động vật hiếm hoi, dân cư ít chủ yếu sống trong các ốc đảo.

*c) Sản phẩm:* Hoàn thành phiếu học tập.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Yêu cầu HS quan sát lược đồ 19.1.

*- Các hoang mạc trên thế giới thường phân bố ở đâu?*

*- Cho biết hoang mạc Xahara thuộc đới nào?*

*- Hoang mạc Gôbi thuộc đới nào?*

**Bước 2:** Chia lớp thành 2 nhóm thảo luận điền kết quả vào bảng.

+ Nhóm 1: Phân tích nhiệt độ và lượng mưa của tháng cao nhất và tháng thấp nhất Hình 19.2 Hoang mạc Xahara ở 190B. Rút ra nhận xét về đặc điểm khí hậu hoang mạc.

+ Nhóm 2: Phân tích nhiệt độ và lượng mưa của tháng cao nhất và tháng thấp nhất Hình 19.3 Hoang mạc Goobi ở 430B. Rút ra nhận xét về đặc điểm khí hậu hoang mạc.

**Bước 3:** Thảo luận theo nhóm, cử đại diện trình bày.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Hoang mạc đới nóng (Xahara)** | | | **Hoang mạc đới lạnh (Gô - bi)** | | |
| **Nhiệt độ (0C)** | **Tháng cao nhất** | **Tháng thấp nhất** | **Biên độ (0C)** | **Tháng thấp nhất** | **Nhiệt độ (0C)** | **Biên độ (0C)** |
| **400C** | **120C** | **280C** | **240C** | **-160C** | **40 0C** |
| **Lượng mưa (mm)** | ***Tháng có mưa*** | ***Tháng không mưa*** | ***Lượng mưa cao nhất*** | ***Tháng có mưa*** | ***Tháng không mưa*** | ***Lượng mưa cao nhất*** |
| **T6 - T10** | **T11-T5** | **8mm** | **T3-T12** | **T1-T2** | **62mm** |
| **So sánh** | **Đặc điểm khí hậu**  ***+ Biên độ nhiệt: cao***  ***+ Mùa hè: rất nóng***  ***+ Mùa đông: ấm***  ***+Lượng mưa: rất thấp (21mm/năm)*** | | | **Đặc điểm khí hậu**  ***+ Biên độ nhiệt: rất cao***  ***+ Mùa hè: không nóng***  ***+ Mùa đông: rất lạnh***  ***+ Lượng mưa: rất thấp (125mm/năm)*** | | |

*Từ kết quả vừa phân tích trình bày đặc điểm chung của khí hậu hoang mạc?*

**Bước 4:** Giáo viên nhận xét chuẩn xác kiến thức.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu sự thích nghi của động vật, thực vật**

*a) Mục đích:*

- Kể tên được các loài động thực vật đặc trưng của hoang mạc

- Trình bày và giải thích được đặc điểm thích nghi của các loài động thực vật.

*b) Nội dung:*

**2. Sự thích nghi của động vật, thực vật đối với môi trường**

- Tự hạn chế mất nước trong cơ thể

+ Thực vật: lá biến thành gai, thân cây bọc sáp,...

+ Động vật: Chui vào hang, vùi mình xuống cát, kiếm ăn ban đêm,...

- Tăng cường dự trữ nước trong cơ thể và chất dinh dưỡng

+ Thực vật: thân hình chai, rễ dài,...

+ Động vật: Chịu đói và khát giỏi, đi xa, uống nhiều nước, chạy nhanh,...

*c) Sản phẩm:* Trả lời câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:***Gv đặt câu hỏi: cho biết thực vật thích nghi với môi trường hoang mạc ? Cho biết động vật thích nghi với môi trường hoang mạc bằng cách nào?*

**Bước 2:** Gv chuẩn kiến thức

**Bước 3: Mở rộng** tự hạn chế sự mất nước: thân lá bọc sáp hay biến thành gai; bò sát và côn trùng vùi xuống cát, chỉ ra ngoài kiếm ăn vào ban đêm, lạc đà ít đổ mồ hôi khi hoạt động, người mặc áo choàng nhiều lớp chùm kín đầu để tránh mất nước vào ban ngày và chống rét vào ban đêm...

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố kiến thức bài học

- Thay đổi không khí lớp học

*b) Nội dung:* Vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:* Tham gia trò chơi

*d) Cách thực hiện:*

- **Bước 1**: GV nêu luật chơi và phổ biến luật chơi



- **Bước 2:** GV tổ chức cho các đội tham gia chơi và đánh giá cho điểm

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:* Hệ thống kiến thức bài học

*b) Nội dung:* Vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:* Hoàn thành sơ đồ tư duy

*d) Cách thực hiện:*

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.

- Sưu tầm hoặc trải nghiệm sáng tác thơ dựa vào nội dung bài học.

**5. Rút kinh nghiệm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: MÔI TRƯỜNG ĐỚI LẠNH**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Nêu được vị trí của đới lạnh trên bản đồ tự nhiên thế giới.

- Giải thích được một số đặc điểm tự nhiên cơ bản của đới lạnh.

- Phân tích được sự thích nghi của động vật và thực vật với môi trường đới lạnh.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Đọc bản đồ về môi trường đới lạnh ở vùng Bắc Cực và vùng Nam Cực để nhận biết vị trí, giới hạn của đới lạnh.

+ Đọc và phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của một vài địa điểm ở môi trường đới lạnh để hiểu và trình bày đặc điểm khí hậu của môi trường đới lạnh..

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: ý thức bảo vệ môi trường, tình yêu thiên nhiên

- Trung thực: lên án hành vi khai thác tài nguyên quá mức của con người

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Lược đồ SGK phóng to/máy chiếu

- Bản đồ miền cực

- Một số tranh ảnh về sinh vật ở môi trường đới lạnh.

**2.Chuẩn bị của học sinh**:

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

- Sưu tầm tranh ảnh cảnh quan

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo hứng thú cho học sinh và định hướng cho học sinh tìm hiểu nội dung bài mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh quan sát hình ảnh để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

+ Các loài: Chim cánh cụt, gấu trắng, sư tử biển, hải cẩu, cá voi, nhạn biển...

+ Những loài vật sống trong môi trường băng giá, vùng cực

+ Những hiểu biết: HS tự nêu

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** Quan sát hình ảnh sau:

+ Kể tên các loài vật mà các em biết

+ Những loài vật đó sống ở đâu? Trong môi trường nào?

+ Nêu những hiểu biết của em về môi trường đó?

|  |  |
| --- | --- |
| Image result for polar bear | Image result for chim cÃ¡nh cá»¥t hoÃ ng Äáº¿ |

**- Bước 2:** Học sinh trả lời

**- Bước 3:** Giáo viên chốt ý và dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm môi trường đới lạnh (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Nêu được vị trí của đới lạnh trên bản đồ tự nhiên thế giới.

- Giải thích được một số đặc điểm tự nhiên cơ bản của đới lạnh.

*b) Nội dung:*

- Học sinh thảo luận để hoàn thành phiếu học tập.

**I. Đặc điểm của môi trường .**

**1. Vị trí**

- Nằm trong khoảng từ hai vòng cực đến hai cực

**2. Khí hậu**

- Đặc điểm: Khí hậu khắc nghiệt, lạnh lẽo, mùa đông rất dài, mưa ít, chủ yếu là ở dạng tuyết, đất đóng băng quanh năm.

*c) Sản phẩm:*

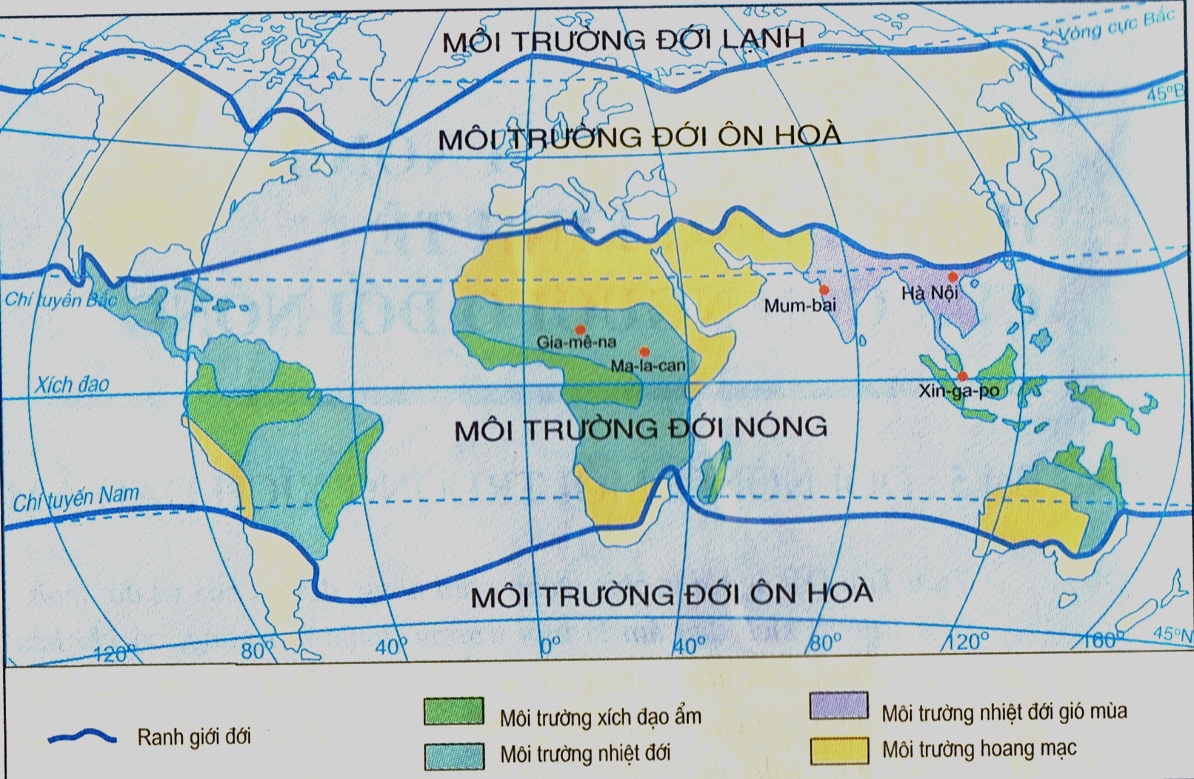
*-* Học sinh hoàn thành phiếu học tập.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Học sinh quan sát lược đồ .

+ Hãy xác định vị trí môi trường đới lạnh trên lược đồ (HS lên bảng xác định)

>>> GV gọi 2 HS lên chỉ bản đồ. HS hoàn thành nhanh



* **Bước 2:** HS quan sát hình ảnh, HS làm việc cá nhân, ghi thông tin trong giấy nhớ.

+ Xác định ranh giới của môi trường đới lạnh ở hai bán cầu

+ Cho biết sự khác nhau của môi trường đới lạnh ở hai bán cầu

|  |  |
| --- | --- |
| LD_Baccuc | LD_Namcuc |

HS xác định lại vị trí của 2 môi trường đới lạnh cực Bắc và cực Nam trên bản đồ thế giới

* **Bước 3**: Thảo luận nhóm (thời gian 4’)

+ Quan sát biểu đồ

+ Nhận xét biểu đồ khí hậu, rút ra kết luận

+ Điền thông tin vào PHT

|  |  |
| --- | --- |
| BDkhihau_Honman |  |

**+ Phân tích H21.3 . Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Hon – man ( Ca-na-da) .**

**+ GV phát PHT. HS thực hiện và điền kết quả vào bảng sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm**  **Nhận xét** | **Nhiệt độ** | **Lượng mưa** |
| Tháng cao nhất  Tháng thấp nhất |  |  |
| Số tháng có nhiệt độ > 00C, có mưa |  |  |
| Số tháng có nhiệt độ < 00C, tuyết rơi. |  |  |
| **Kết luận về đặc điểm khí hậu** |  | |
| **Nguyên nhân** |  | |

+ Hết giờ, HS trình bày theo vòng tròn.

+ GV chiếu kết quả, HS chấm chéo và báo cáo điểm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm**  **Nhận xét** | **Nhiệt độ** | **Lượng mưa** |
| **Tháng cao nhất**  **Tháng thấp nhất** | T7: < 100 C  T2: < - 300 C | T7: < 20mm  T2: Tuyết rơi |
| **Số tháng có nhiệt độ > 00C, có mưa** | 3 tháng | 3 tháng |
| **Số tháng có nhiệt độ < 00C, tuyết rơi.** | 9 tháng | 9 tháng |
| **Kết luận về đặc điểm khí hậu** | - Nhiệt độ thấp lạnh giá .  - Mùa hạ ngắn.  Mùa đông kéo dài, rất lạnh. Mưa rất thấp, chủ yếu dưới dạng tuyết rơi | |
| **Nguyên nhân** | + Góc tới ánh sáng MT nhỏ  + Trục trái đất nghiêng  + Phân hóa mùa sâu sắc | |

**- Bước 4:** GV mở rộng, tích hợp giáo dục biến đổi khí hậu

Quan sát hình ảnh sau:

*+ Nhìn vào hình ảnh các em cho biết, vấn đề nào đang diễn ra?*

*+ Vấn đề này sẽ dẫn đến những hậu quả nào?*

*+ Theo em, chúng ta cần làm gì đế ứng phó?*

|  |  |
| --- | --- |
| Image result for ozone hole |  |
| Lỗ thủng tầng ozone 2018 |  |

*-* **Bước 5**: HS thảo luận theo cặp đôi, sau đó nêu vấn đề trước lớp. GV cùng HS làm rõ thông tin, nhấn mạnh:

+ Biến đổi khí hậu, ấm lên toàn cầu đang diễn ra với tốc độ nhanh chưa từng có

+ Năm 2019 là năm nóng nhất trong lịch sử

+ Băng tan chảy ở các cực và vùng núi cao

+ Nước biển dâng nhấn chìm nhiều đảo và vùng đất thấp

+ Giải pháp: Cắt giảm khí nhà kính, trồng cây xanh…

GV liên hệ, mở rộng:

***Hoàng Thị Minh Hồng là người Việt Nam đầu tiên đặt chân đến Nam Cực, khi Minh Hồng tham gia chuyến thám hiểm Nam Cực mang tên One Step Beyond do UNESCO tổ chức nhân dịp 50 năm thành lập UNESCO vào tháng 1.1997, với mục tiêu kêu gọi cộng đồng toàn thế giới cùng hành động bảo vệ châu Nam Cực và bảo vệ môi trường toàn cầu, chống biến đổi khí hậu. Chuyến thám hiểm có 35 thành viên là thanh niên tuổi từ 17-24, đến từ 25 quốc gia, cùng với 7 người khác là Trưởng đoàn, các nhà thám hiểm, nhà khoa học, quay phim... Đó cũng là lần đầu tiên một chuyến thám hiểm Nam Cực được tổ chức dành riêng cho thanh niên.***

***(***[*http://kyluc.vn/tin-tuc/con-nguoi/nguoi-viet-nam-dau-tien-den-nam-cuc*](http://kyluc.vn/tin-tuc/con-nguoi/nguoi-viet-nam-dau-tien-den-nam-cuc)***)***

* **Bước 6: GV chốt ý ngắn gọn cho phần 1**

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu sinh vật ở đới lạnh (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày, phân tích được sự thích nghi của động vật và thực vật với môi trường đới lạnh.

- Đánh giá tiềm năng kinh tế của đới lạnh

*b) Nội dung:*

*-* Học sinh tham gia trò chơi và vận dụng kĩ năng để hình thành kiến thức mới.

**2. Sự thích nghi của thực vật và động vật với môi trường.**

- Thực vật: Chỉ phát triển vào mùa hạ ngắn ngủi. Cây cối còi cọc, thấp lùn, mọc xen lấn với rêu và địa y.

- Động vật:

+ Có lớp mỡ, lớp lông dày hoặc bộ lông không thấm nước.

+ Di cư hoặc ngủ đông.

- Động vật phong phú hơn thực vật.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh tham gia trò chơi.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** Cho học sinh thảo luận chơi trò chơi **“Đóng vai”.** Qua các hình ảnh, gv cho học sinh chơi đóng vai các con thú và giới thiệu về bản thân (sự thích nghi đối với môi trường)

**- Bước 2:** Các học sinh lần lượt lựa cho con thú mà mình đóng vai sau đó trình bày theo mẫu:

+ Tôi là ….

+ Tôi có …

+ Tôi sẽ …

+ Chúng tôi đang

(Ví dụ:

+ Tôi là gấu trắng

+ Tôi có lớp lông dày

+ Tôi sẽ ăn các loài vật nhỏ như hải cẩu, cá

+ Chúng tôi đang suy giảm số lượng do biến đổi khí hậu và nguồn thức ăn cạn kiệt)

Một số hình ảnh cung cấp cho học sinh:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

* **Bước 3**: Học sinh trình bày xong, rút ra kết luận chung và trình bày lại theo sơ đồ về sự thích nghi của động thực vật với môi trường.
* **Bước 4**: GV chốt ý, nhấn mạnh vấn đề mất cân bằng sinh thái, suy giảm đa dạng sinh học và vai trò của con người. Nhấn mạnh giá trị của Hệ sinh thái đới lạnh.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

**-** HS mô tả nhanh kiến thức có liên quan

- HS đánh giá vấn đề toàn diện

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, lí giải

*b) Nội dung:*

- Học sinh ôn tập lại kiến thức đã học.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh tham gia trò chơi.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1**: GV giới thiệu thể lệ

+ 1 HS gợi ý, các nhóm thống nhất đáp án trên bảng nhóm

+ Giơ kết quả sau khi gợi ý xong trong 3s

+ Gợi ý không lặp từ, không dùng tiếng nước ngoài, ngôn ngữ cơ thể

+ GV gọi ngẫu nhiên số thứ tự trong nhóm

+ Gợi ý sai, nhóm bị trừ điểm

+ Trả lời đúng, nhóm có người gợi ý được +2 và nhóm khác +1

**- Bước 2:** GV tiến hành trò chơi

Các từ khóa: Vòng cực, bão tuyết, núi băng, băng tan, hải cẩu, gấu trắng, chim cánh cụt, rêu, địa y, ngủ đông, Bắc cực, Nam cực, Bắc Băng Dương, di cư, Nga, Canada, biến đổi khí hậu, …

**- Bước 3**: HS hệ thống lại kiến thức bằng cách ghép nối các từ thành một đoạn văn bản có ý nghĩa về đới lạnh.

**- Bước 4:** GV kết luận chung về đới lạnh

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Thiết kế 1 sản phẩm sáng tạo mô tả đới lạnh

- Phát triển năng lực sáng tạo

*b) Nội dung:­*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

*c) Sản phẩm:*

- Thiết kế một sản phẩm về đới lạnh.

*d) Cách thực hiện:*

- Bước 1: GV nêu yêu cầu

+ Tìm kiếm tư liệu về đới lạnh

+ Thiết kế 1 sản phẩm trên giấy A4

+ Vẽ hình, icon, trình bày vắn tắt về đới lạnh theo cách hiểu của HS

+ Tiêu chí đánh giá

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| **Nội dung** | Thông tin sơ sài chưa rõ về đới lạnh | Thông tin vắn tắt theo SGK | Thông tin bám sát SGK, có mở rộng phong phú |
| **Bố cục, thiết kế** | Trình bày sơ sài, sản phẩm chưa sáng tạo, màu sắc mờ nhạt, thiếu sinh động | Bố cục cân đối, màu sắc ổn, dễ nhìn, chữ to rõ, dễ đọc | Bố cục hài hòa, màu sắc nổi bật, tương phản tốt, có hình ảnh, icon dễ hiểu… |

**- Bước 2:** HS hỏi đáp, GV phản hồi

**- Bước 3:** Dặn dò, kết luận

**5. Rút kinh nghiệm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: MÔI TRƯỜNG VÙNG NÚI**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**Nội dung kiến thức:**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của môi trường và đặc điểm cư trú của con người vùng núi.

- Giải thích và so sánh được sự phân tầng thực vật theo độ cao ở đới ôn hòa và đới nóng.

- Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của vùng núi.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: rèn luyện kĩ năng phân tích sơ đồ, hình ảnh địa lí.

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: có ý thức bảo vệ rừng.

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

- Nhân ái: chia sẻ với những khó khăn của cư dân vùng núi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ địa hình thế giới.

- Ảnh chụp phong cảnh vùng núi.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được nội dung bài báo và mô tả được quang cảnh vùng núi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Gv cho HS đọc 1 bài báo ca ngợi vẻ đẹp của một vùng núi Việt Nam: <https://vnexpress.net/topic/kham-pha-tay-bac-18671>

Yêu cầu:

+ Nội dung của bài báo nói về điều gì?

+ Mô tả quang cảnh vùng núi.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày trước lớp, Hs khác nhận xét.

**Bước 4:** Gv tổng kết, dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm môi trường vùng núi (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của môi trường vùng núi.

- Đọc được sơ đồ phân tầng thực vật theo độ cao.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 74, 75 kết hợp quan sát hình 23.1, 23.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Đặc điểm của môi trường.**

- Càng lên cao không khí càng loãng, nhiệt độ càng giảm.

- Thực vật thay đổi theo độ cao

- Sự phân tầng thực vật thành các đai cao ở vùng núi cũng gần giống như khi đi từ vùng có vĩ độ thấp lên vùng có vĩ độ cao.

- Hướng và độ dốc của sườn núi có ảnh hưởng tới môi trường sườn núi.

- Môi trường vùng núi đang bị tác động mạnh gây suy giảm đa dạng sinh học.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Học sinh hoàn thành phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi bốc thăm** | **Nội dung** |
| 1. Nhận xét sự phân tầng thực vật ở hai sườn núi phía bắc và phía nam? | 1. Ở sườn Nam thực vật phát triển đến độ cao lớn hơn, tươi tốt hơn. Ngược lại ở sườn Bắc thực vật phát triển đến độ cao thấp hơn sườn Nam. |
| 2. Nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau của thực vật ở hai sườn núi phía bắc và phía nam? | 2. Sườn Nam thực vật phát triển đến độ cao lớn hơn do địa hình vuông góc với tia sáng mặt trời (đón nắng) nên nhận được nhiều ánh sáng mặt trời hơn.  Sườn Bắc địa hình song song với tia sáng mặt trời, địa hình khuất nắng thực vật phát triển ở độ cao thấp hơn. |
| 3. Tại sao độ cao khoảng 3000m ở đới ôn hoà và khoảng 5500m ở đới nóng là nơi có băng tuyết phủ vĩnh viễn? | 3. Vì càng lên cao, không khí càng loãng, nhiệt độ càng giảm gây lạnh nên có tuyết.  + Ở độ cao khoảng 3000m ở đới ôn hoà và khoảng 5500 m ở đới nóng là nơi có băng tuyết phủ vĩnh viễn vì đới nóng ở vĩ độ thấp hơn đới ôn hòa nên khí hậu nóng hơn, do vậy sự hình thành tuyết cũng ở độ cao lớn hơn. |
| 4. So sánh đặc điểm của hệ thực vật ở sườn núi với hệ thực vật theo vĩ độ? | 4. Hệ thực vật phân tầng theo độ cao cũng giống như khi ta đi từ vùng vĩ độ thấp lên vùng vĩ độ cao |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Quan sát hình 23.1 mô tả quang cảnh vùng núi.

Quan sát hình 23.2 để hoàn thành phiếu học tập

GV mời đại diện các nhóm lên bốc thăm câu hỏi: (Có 4 câu hỏi, mỗi nhóm bốc thăm 1 câu hỏi, thảo luận và trả lời.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi bốc thăm** | **Nội dung** |
| 1. Nhận xét sự phân tầng thực vật ở hai sườn núi phía bắc và phía nam? |  |
| 2. Nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau của thực vật ở hai sườn núi phía bắc và phía nam? |  |
| 3. Tại sao độ cao khoảng 3000m ở đới ôn hoà và khoảng 5500m ở đới nóng là nơi có băng tuyết phủ vĩnh viễn? |  |
| 4. So sánh đặc điểm của hệ thực vật ở sườn núi với hệ thực vật theo vĩ độ? |  |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS đại diện nhóm trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu cư trú của con người ở môi trường vùng núi (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Biết được đặc điểm cư trú của con người ở môi trường vùng núi.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Cư trú của con người**

- Miền núi có mật độ dân số thấp, thường là địa bàn cư trú của các dân tộc ít người.

- Người dân ở các vùng núi khác nhau trên thế giới có đăc điểm cư trú khác nhau:

+ Các dân tộc ở miền núi Nam Mĩ ưa sống ở ở độ cao trên 3000m, nhiều đất bằng, thuận lợi trồng trọt, chăn nuôi.

+ Ở vùng sừng châu Phi, người Ê-ti-ô-pi sống tập trung trên các sườn núi cao chắn gió, mưa nhiều, mát mẻ. thường sống ở các vùng núi thấp, mát mẻ, nhiều lâm sản.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ ĐÁP ÁN: THƯA DÂN

+ ĐÁP ÁN: DÂN TỘC ÍT NGƯỜI

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV tổ chức trò chơi đuổi hình bắt chữ



|  |
| --- |
| khai giáº£ng nÄm há»c má»i cho giÃ¡o viÃªn ná»¯ sinh hoáº¡t hÃ¬nh váº½ minh há»a cho lá»i chÃ oDÃ¢n lÃ ng Myanmar biá»u tÃ¬nh há»i nÄm 2013 pháº£n Äá»i má» Äá»ng do Trung Quá»c khai thÃ¡c /// Reuters  **Thưa cô …** |

**Bước 2:** GV giảng giải: *Hai từ khóa mà các em vừa tìm được cũng chính là đặc điểm cư trú của cư dân ở miền núi. Vùng núi thường là nơi thưa dân và tập trung các dân tộc ít người. Người dân ở những vùng núi khác nhau trên Trái đất có những đặc điểm cư trú khác nhau.*

GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi:

*+ Tại sao vùng núi lại là nơi thưa dân và tập trung các dân tộc ít người?*

*+ Cư trú của dân tộc ở miền núi Nam Mĩ và Sừng châu Phi có gì khác nhau?*

*+ Liên hệ vùng núi của Việt Nam: kể tên các dân tộc thiểu số nước ta mà em biết, sinh sống ở đâu, em biết gì về họ?*

**Bước 3**: HS trả lời.

**Bước 4**: GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

*“Có ý kiến cho rằng vùng núi là nơi có nhiều thuận lợi, ý kiến khác lại cho rằng vùng núi là nơi có nhiều khó khăn”*

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Vẽ lại hình 23.3 - phân tầng thực vật theo độ cao ở đới ôn hòa và đới nóng vào giấy A4 hoặc A3.

- So sánh và giải thích sự phân tầng thực vật theo độ cao ở đới ôn hòa và đới nóng.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THẾ GIỚI RỘNG LỚN VÀ ĐA DẠNG**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Xác định được vị trí các châu lục và lục địa trên bản đồ thế giới.

- Phân biệt được các nhóm nước phát triển và đang phát triển dựa vào một số tiêu chí.

- So sánh tình hình kinh tế các nhóm nước

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Tìm hiểu địa lí: đọc và phân tích bảng số liệu, biểu đồ và sơ đồ, tranh ảnh

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các địa phương, quốc gia được học, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên thế giới.

- Bảng số liệu trang 81 SGK.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được những hiểu biết của mình về các châu lục trên Trái Đất.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ cho HS:

Cho Hs 1 phút trình bày hiểu biết của mình về các châu lục trên trái đất.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3**: Học sinh trình bày hiểu biết của mình, học sinh khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV chốt kiến thức và dẫn vào bài mới: Thế giới chúng ta đang sống thật rộng lớn và đa dạng. Bề mặt Trái Đất có các lục địa và các đại dương. Trên các châu lục có hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hoá, song dựa trên mặt số mặt có thể phân chia thành các nhóm nước có một số đặc điểm chung . Tất cả những điều đó các em sẽ được tìm hiểu trong bài học hôm nay

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu các lục địa và các châu lục (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Biết được khái niệm lục địa và châu lục.

- Xác định được vị trí các châu lục và lục địa trên bản đồ thế giới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 79 kết hợp quan sát bản đồ tự nhiên thế giới để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Các lục địa và các châu lục**

- Lục địa là khối đất liền rộng lớn có biển và đại dương bao quanh.

- Châu lục bao gồm các lục địa và các đảo thuộc lục địa đó.

- Trên thế giới có 6 châu lục và 6 lục địa.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Quan sát bản đồ tự nhiên thế giới, giới thiệu ranh giới châu lục và đại lục qua bản đồ.

**-** Chia 4 nhóm thảo luận

+ Nhóm 1, 2: Phân biệt lục địa và châu lục?

+ Nhóm 3, 4: Dựa vào cơ sở nào để phân chia lục địa và châu lục?

- Trên thế giới có mấy lục địa, châu lục?

- Nêu và xác định qua bản đồ?

- Lục địa nào gồm 2 châu lục? Châu nào gồm 2 lục địa? Lục địa nào nằm dưới lớp nước đóng băng? Một châu lục lớn bao lấy một lục địa?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu các nhóm nước trên thế giới (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Phân biệt được các nhóm nước phát triển và đang phát triển dựa vào một số tiêu chí.

- So sánh tình hình kinh tế các nhóm nước

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 80, 81 kết hợp quan sát hình 25.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Các nhóm nước trên thế giới**

- Dựa vào các chỉ tiêu: thu nhập bình qân đầu người, tỉ lệ tử vong trẻ em, chỉ số phát triển con người để phân loại các nước trên thế giới thành 2 nhóm nước

+ Nhóm nước phát triển

+ Nhóm nước đang phát triển

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Dựa vào bản số liệu cho biết có bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ ?

- Giới thiệu khái niệm chỉ số phát triển con người ( HDI) là sự kết hợp của ba thành phần : tuổi thọ, trình đồ học vấn và thu nhập bình quân đầu người.

- Đọc đoạn đầu mục 2: “ Người ta … châu lục” để phân loại và đánh giá sự phát triển kinh tế - xã hội từng nước, từng châu dựa vào chỉ tiêu gì ?

- Dựa vào các chỉ tiêu ,cách phân loại các quốc gia như thế nào?

- Đối chiếu qua hình 25.1 và làm bài tập 2 trang 81 sgk .

- Ngoài ra còn cách phân loại nào khác? Chia ra những nhóm nước nào?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thế giới rộng lớn** | **Thế giới đa dạng** |
| - Diện tích Trái đất  - Diện tích lục địa  - Diện tích đại dương | - Đa dạng về quốc gia  - Đa dạng về chủng tộc, tôn giáo  - Đa dạng về trình độ phát triển  - Đa dạng về thu nhập… |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**Bước 1:** GV đặt câu hỏi: **“Tại sao nói thế giới chúng ta đang sống thật rộng lớn và đa dạng.”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thế giới rộng lớn** | **Thế giới đa dạng** |
|  |  |

**Bước 2:** HS trả lời câu hỏi bằng cách viết ra giấy, khoảng 8-10 ý. Thời gian 2 phút

**Bước 3:** HS kể theo vòng tròn.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Chúng ta đang sống ở châu lục nào? Trình bày những hiểu biết của em về châu lục ấy?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: CHỦ ĐỀ CHÂU PHI**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (3 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Mô tả được vị trí, giới hạn của châu Phi trên bản đồ thế giới và ý nghĩa của vị trí đối với khí hậu.

- Trình bày được đặc điểm về hình dạng lục địa, về địa hình và khoáng sản châu Phi.

- Kể tên được các môi trường của Châu Phi trong đó chiếm phần lớn là hoang mạc và bán hoang mạc.

- Giải thích được tại sao khí hậu của Châu Phi khô nóng, hoang mạc chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ.

- Trình bày được sự khác biệt vệ sinh vật giữa các môi trường của châu Phi.

- Tìm ra được mối quan hệ giữa ra lượng mưa và lớp phủ thực vật ở châu Phi.

- Giải thích được ảnh hưởng của dòng biển nóng và dòng biển lạnh đến khí hậu của Châu Phi.

- So sánh được cảnh quan của châu Phi với Việt Nam.

- Trình bày được sự phân bố các môi trường tự nhiên ở Châu Phi và giải thích được nguyên nhân của sự phân bố đó.

- Phân tích được biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Châu Phi.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: kĩ năng làm việc nhóm

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí

+ Xác định được lượng mưa và các môi trường tự nhiên của châu Phi trên lược đồ.

+ Xác định được các dòng biển nóng và dòng biển lạnh trên bản đồ.

+ Đọc và phân tích biểu đồ biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

+ Phân tích thông tin từ biểu đồ Địa Lí, rèn luyện tư duy tổng hợp.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Yêu nước: có ý thức yêu quê hương đất nước, bảo vệ tài nguyên tự nhiên của Việt Nam; Đồng cảm với những trẻ em sống trong điều kiện khắc nghiệt của châu Phi.

- Trách nhiệm HS nhận thức được vai trò của việc trồng và bảo vệ rừng trong việc hạn chế hoang mạc hóa .

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Máy chiếu, giáo án

- Tài liệu liên quan đến bài học: clip, hình ảnh, sơ đồ...

- Các lược đồ trong sách giáo khoa phóng to.

- Video, hình ảnh về Châu Phi.

- Phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Chuẩn bị bài trước ở nhà

- Sách, vở

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tái hiện kiến thức cũ, liên hệ kiến thức mới

- Tạo hứng thú cho bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh tham gia vào trò chơi của giáo viên trước khi vào bài học mới.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành trò chơi.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV nêu luật chơi

+ Tên trò chơi **“Giải đoán hình ảnh”**

+ Có 4 ô đánh số từ 1 -> 4, HS mở ô và trả lời câu hỏi liên quan đến bài cũ

+ Sau mỗi câu hỏi, 1 mảnh ghép được mở ra tương ứng với 1 chữ trong từ khóa

+ Từ khóa cuối cùng liên quan đến bài học ngày hôm nay

**- Bước 2:** HS tham gia trò chơi

**- Bước 3:** GV dẫn vào bài

**“Lục địa đen”** là từ khóa chỉ châu lục mà chúng ta sẽ học ngày hôm nay: *Châu Phi. Các em có biết vì sao Châu Phi được gọi là lục địa đen?.Chúng ta cùng đi tìm hiểu bài hôm nay và những bài học sau để xem dự đoán của các em có đúng không nhé.*

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (105 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí của châu Phi (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Xác định được vị trí, giới hạn của châu Phi trên bản đồ thế giới

*b) Nội dung:*

- Học sinh quan sát lược đồ tự nhiên châu Phi trình bày được vị trí địa lí của châu Phi trên TG.

* Nội dung

***1. Vị trí địa lí:***

- Vị trí tiếp giáp:

+ Tiếp giáp các biển, đại dương: Địa Trung Hải, Đại Tây Dương, Biển Đỏ, Ấn Độ Dương.

+ Tiếp giáp với châu Á qua kênh đào Xuy ê, ngăn cách với châu Âu bởi Địa Trung Hải

- Châu lục lớn thứ 3 thế giới (hơn 30 triệu km2).

- Đường xích đạo đi giữa châu Phi.

=> Phần lớn lãnh thổ châu Phi gần như nằm hoàn toàn trong đới nóng, khí hậu nóng quanh năm.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành phiếu học tập.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV chiếu bản đồ thế giới và đặt câu hỏi (3p)

*1. Dựa vào kiến thức đã học, xác định vị trí của châu Phi trên bản đồ thế giới.*

=> Châu Phi là châu lục lớn thứ 3 thế giới sau châu Á và châu Mỹ

**- Bước 2:** GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, thời gian 3 phút

+ HS hoàn thành vào phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| Nằm trong khoảng vĩ độ |  |
| Diện tích |  |
| Giáp các châu lục |  |
| Giáp các đại dương |  |
| Vị trí kênh đào Suez |  |

**- Bước 3**: HS trình bày kết quả. GV nhận xét, HS chấm chéo, tổng kết

**- Bước 4:** GV yêu cầu HS:

+ Xác định vị trí của kênh đào Suez

+ Nếu không có kênh đào này thì chuyện gì xảy ra? Kinh tế thế giới sẽ ảnh hưởng thế nào?

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu địa hình và khoáng sản của châu Phi (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm nổi bật của địa hình châu Phi.

- Đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản châu Phi và tác động đến phát triển kinh tế châu lục.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào nội dung sgk và lược đồ tự nhiên châu Phi tìm ra nội dung chính về địa hình và khoáng sản của châu Phi.

* Nội dung

**2. Địa hình và khoáng sản:**

***a) Địa hình:***

- Toàn bộ lục địa Phi là một khối cao nguyên khổng lồ, cao trung bình 750m.

- Châu Phi có rất ít núi cao và đồng bằng thấp, chủ yếu là các sơn nguyên xen các bồn địa thấp.

- Nghiêng từ Tây Bắc xuống Đông Nam

***b) Khoáng sản:***

- Tài nguyên khoáng sản châu Phi rất phong phú: vàng, kim cương, dầu khí...

- Có ý nghĩa đặc biệt cho phát triển kinh tế

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành phiếu học tập.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** Chia nhóm nội dung

**+ Nhóm lẻ:** Tìm hiểu về địa hình (Hoạt động cả lớp)

**+ Nhóm chẵn:** Tìm hiểu khoáng sản

**- Bước 2**: HS hoàn thành PHT trong 5 phút

**+ PHT địa hình**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| **Tên các sơn nguyên** |  |
| **Tên các bồn địa** |  |
| **Tên các đồng bằng** |  |
| **Tên các dãy núi** |  |
| **Hướng nghiêng địa hình** |  |
| **Nhận xét chung địa hình** |  |
| **Đánh giá ý nghĩa** |  |

**+ PHT khoáng sản**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| **Khoáng sản kim loại** |  |
| **Khoáng sản năng lượng** |  |
| **Khu vực nhiều KS** |  |
| **Nhận xét chung về KS** |  |
| **Giá trị kinh tế nổi bật của KS** |  |

**- Bước 3:** Chia sẻ

+ GV cho thời gian 6 phút

+ Tìm 1 bạn cùng nội dung với mình và chia sẻ, thống nhất thông tin

+ Tìm 2 bạn có nội dung khác với mình, chia sẻ ghi chép thông tin

+ Hoàn thiện phần kiến thức

**- Bước 4**: Đánh giá: GV gọi ngẫu nhiên một số HS lên trình bày, sử dụng bản đồ tự nhiên để mô tả

**2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu khí hậu châu Phi (10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Nhắc lại được đặc trưng khí hậu cơ bản của châu Phi là khô, nóng.

- Kể tên được các dòng biển lớn ảnh hưởng tới châu Phi.

- Giải khí hậu của Châu Phi khô nóng và cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc chiếm diện tích lớn.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào nội dung SGK thảo luận với bạn để tìm ra nội dung chính của khí hậu châu Phi.

* Nội dung

**3. Khí hậu**

- Phần lớn lãnh thổ châu Phi nằm giữa 2 chí tuyến nên châu Phi là lục địa nóng. (Nhiệt độ trung bình năm > 200C)

- Lãnh thổ rộng lớn, dạng khối (nhất là Bắc Phi) => Ảnh hưởng của biển không vào sâu đất liền, châu Phi là lục địa khô --> Hình thành nhiều hoang mạc.

- Lượng mưa ở châu Phi phân bố không đều.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV yêu cầu HS làm việc theo gợi ý:

+ HS suy nghĩ 1 phút về ý 1 nguyên nhân tại sao Châu Phi là châu lục khô và nóng.

+ HS chia sẻ trong nhóm, thư kí ghi nhận thông tin trong bảng nhóm

+ Dán phần giấy note làm việc cá nhân vào các góc vị trí ngồi tương ứng; cùng thảo luận để thống nhất thêm các nội dung:

*- Vị trí địa lí của Châu Phi.*

*- Nhận xét hình dạng lãnh thổ của Châu Phi.*

*- Kể tên các dòng biển, ảnh hưởng của các dòng biển lạnh đến khí hậu như thế nào?*

**Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ, GV hỗ trợ HS

**Bước 3:** HS trả lời nguyên nhân theo vòng tròn. GV ghi ý chính lên bảng theo cấu trúc bài học.

**Bước 4**: GV mở rộng thêm cho học sinh về khí hậu Châu Phi.

**2.4. Hoạt động 4: Tìm hiểu các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên (25 phút)**

*a) Mục đích:*

- Kể tên được các môi trường của Châu Phi trong đó chiếm phần lớn là hoang mạc và bán hoang mạc.

- Trình bày được sự khác biệt vệ sinh vật giữa các môi trường của châu Phi.

- Tìm ra được mối quan hệ giữa ra lượng mưa và lớp phủ thực vật ở châu Phi.

- Xác định được lượng mưa và các môi trường tự nhiên của châu Phi trên lược đồ.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào nội dung SGK thảo luận với bạn để tìm ra nội dung chính của các đặc điểm khác của môi trường ở châu Phi.

* Nội dung

- Do vị trí nằm cân xứng 2 bên đường Xích đạo nên các môi trường tự nhiên của châu Phi nằm đối xứng qua xích đạo, gồm:

+ Môi trường xích đạo ẩm: phân bố ở hai bên xích đạo. Cảnh quan đặc trưng là rừng rậm xanh quanh năm.

+ Môi trường nhiệt đới: cảnh quan đặc trưng là rừng thưa, xavan, cây bụi.

+ Môi trường hoang mạc: gồm hoang mạc Xahara và hoang mạc Calahari.

+ Môi trường địa trung hải: ở cực Bắc và cực Nam châu Phi. Cảnh quan đặc trưng là rừng cây bụi lá cứng.

*c) Sản phẩm:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môi trường** | **Phân bố**  **(xác định trên hình 27.2)** | **Lượng mưa**  **(xác định trên hình 27.1)** | **Sinh vật**  **(thực vật và động vật)** |
| Xích đạo ẩm | Bồn Địa Công Gô,    Vịnh Ghinê | 1001 đến 2000 mm | Rừng rậm xanh quanh năm |
| Nhiệt đới | 2 bên  xích đạo ( bao quanh xích đạo ẩm) | 200 đến 1000 mm | Rừng thưa xavan cây bụi,  động vật ăn cỏ và ăn thịt |
| Hoang mạc | hoang mạc Xa ha ra,  Ca-la-ha-ri và Na- míp | dưới 200mm | Nghèo nàn |
| Cận nhiệt Địa Trung Hải | Dãy At-lat  Dãy Đrê Kenbec | 200 đến 1000 mm | Rừng cây bụi lá cứng. |

*d) Cách thực hiện:*

**-Bước 1.** GV chia lớp thành 8 nhóm

GV giao phiếu học tập cho học sinh, học sinh làm việc trong thời gian 5 phút

Nhóm 1,5 : Xích đạo ẩm

Nhóm 2, 6: Nhiệt đới

Nhóm 3, 7: Hoang mạc

Nhóm 4, 8: Cận nhiệt Địa Trung Hải

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môi trường** | **Phân bố**  **(xác định trên hình 27.2)** | **Lượng mưa**  **(xác định trên hình 27.1)** | **Sinh vật**  **(thực vật và động vật)** |
| Xích đạo ẩm |  |  |  |
| Nhiệt đới |  |  |  |
| Hoang mạc |  |  |  |
| Cận nhiệt Địa Trung Hải |  |  |  |

**- Bước 2:** Các nhóm tiến hành thảo luận.

**- Bước 3**: Gv gọi bất kì học sinh nào trong nhóm để trình bày.

**- Bước 4:** Gv chốt vấn đề và mở rộng cho học sinh, liên hệ Việt Nam có cùng vĩ độ với Bắc Phi (khu vực có hoang mạc Xa ha ra) nhưng nước ta không có hoang mạc, các em hãy thấy đây là một điều rất hạnh phúc, hãy đồng cảm với người dân Châu Phi nhé. Đặc biệt hiện nay, với tình trạng biến đổi khí hậu, hiện tượng sa mạc hóa ở Châu Phi càng gay gắt. Thời tiết khô hạn và diện tích rừng bị giảm làm đất bạc màu, gây khủng hoảng lương thực tại khu vực này. Vì thế sau nhiều thời gian nghiên cứu, vào năm 2007, 11 quốc gia châu Phi đã đồng loạt ký kết tham gia dự án đầy tham vọng mang tên "Bức tường xanh vĩ đại" nhằm tái phát triển rừng, chống tình trạng sa mạc hóa ngày càng nghiêm trọng ở vùng Sahel.

**2.5. Hoạt động 5: Trình bày và giải thích sự phân bố các môi trường tự nhiên (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- So sánh được diện tích của các môi trường tự nhiên dựa vào phân tích lược đồ

- Giải thích sự phân bố.

*b) Nội dung:*

* Nội dung

So sánh diện tích các môi trường Châu Phi:

MT Hoang Mạc-> MT Nhiệt Đới-> MT Xích Đạo Ẩm-> MT Địa Trung Hải-> MT Cận Nhiệt Đới ẩm

Các Hoang Mạc ở Châu Phi như hoang mạc Sahara, hoang mạc Namib, hoang mạc Calahari đều lan ra sát bờ biển vì:

+ Lãnh thổ có hình khối rộng lớn, cao đồ sộ, nhiều dãy núi ăn sát ra biển, bờ biển ít bị cắt xẻ nên ảnh hưởng của biển ít

+ Ảnh hưởng của áp cao cận chí tuyến và tín phong nên khí hậu khô nóng;

+ Chịu ảnh hưởng của các dòng biển lạnh chạy ven bờ.

*c) Sản phẩm:*

- Hs trả lời được các câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ

- GV chia hs thành 6 nhóm, mỗi nhóm 6 HS, cho HS mỗi nhóm tự đếm số thứ tự trong nhóm và chọn nhóm trưởng.

+ Vòng 1: HS làm việc cá nhân trong 5 phút, ghi kết quả thảo luận vào ô của mình

+ Vòng 2: Cả nhóm có 3 thảo luận và đưa ra kết quả chung ghi vào ô: kết quả thảo luận nhóm

- GV tổ chức cho học sinh dựa vào tư liệu học tập phân tích và hoàn trả lời câu hỏi:

**Câu hỏi 1:** Quan sát lược đồ 27.2 và hình ảnh Châu Phi nhìn từ vệ tinh kết hợp với kiến thức đã học em hãy so sánh và sắp xếp tên các kiểu môi trường tự nhiên theo thứ tự diện tích từ lớn đến nhỏ?

**Câu hỏi 2:** Giải thích tại sao các Hoang mạc ở Châu Phi lại lan ra sát bờ biển?

**Bước 2:** HS tiến hành thảo luận nhóm, GV quan sát, hướng dẫn, nhắc nhở thời gian

**Bước 3:**

- GV gọi ngẫu nhiên số thứ tự của môt nhóm bất kì. HS nào có số thứ tự thuộc nhóm được gọi sẽ trả lời đáp án cho câu mà GV yêu cầu.

- Các nhóm khác sẽ theo dõi, nhận xét, bổ sung

**Bước 4:**

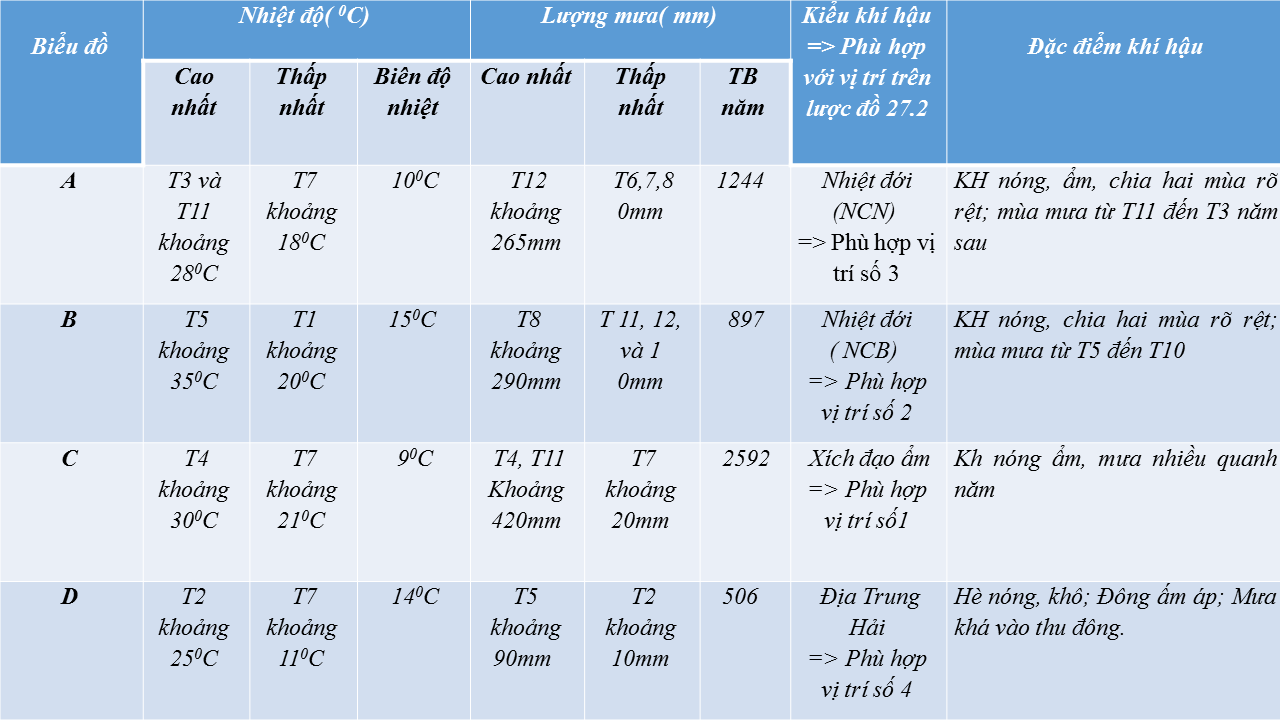
GV nhận xét và chính xác hóa nội dung thảo luận.

**2.6. Hoạt động 6: Phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Phân tích được một biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

*b) Nội dung:*



*c) Sản phẩm:*

- Hs hoàn thành phiếu học tập.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giáo viên phân HS thành 6 nhóm, mỗi nhóm 6 HS, đếm số thứ tự.

**Bước 2:** GV yêu cầu HS quan sát hình 28.1 ***Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm Châu Phi .***

***Hoàn thành phiếu học tập sau:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Biểu đồ** | **Nhiệt độ( 0C)** | | | **Lượng mưa( mm)** | | | **Kiểu khí hậu=> Phù hợp vị trí nào trên bản đồ 27.2** | **Đặc điểm khí hậu** |
| **Cao nhất** | **Thấp nhất** | **Biên độ nhiệt** | **Cao nhất** | **Thấp nhất** | **Trung bình năm** |
| ***A*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***B*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***C*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***D*** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bước 3:**GV gọi ngẫu nhiên HS lên trình bày trong 1 phút về biểu đồ khí hậu tương ứng.

**Bước 4:** GV chuẩn kiến thức, chiếu đáp án chốt lên, HS chấm chéo kết quả và báo cáo.

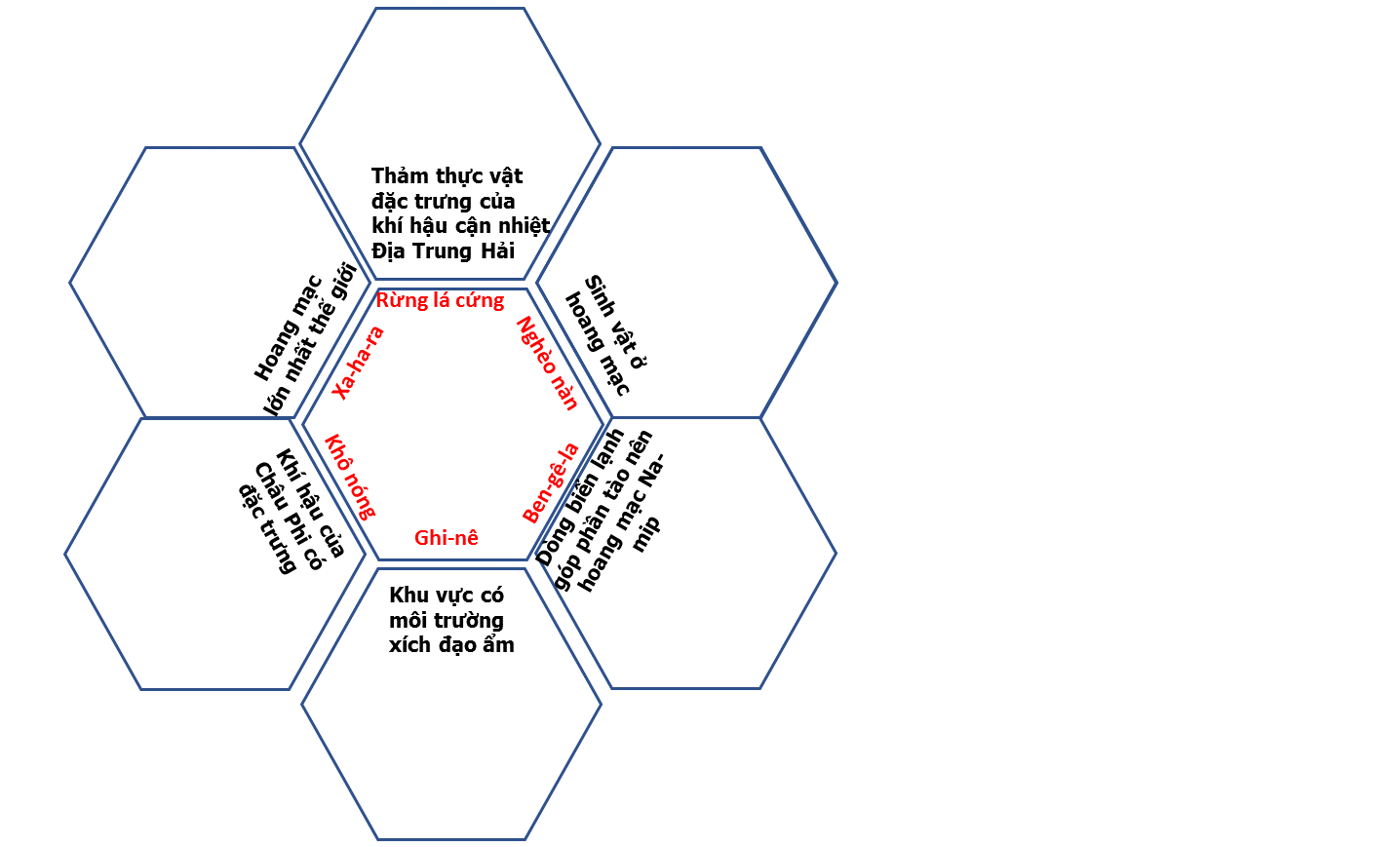
**3. Hoạt động: Luyện tập (10 phút)**

*a) Mục đích:* Củng cố nội dung bài học

*b) Nội dung:*

- Hs dựa vào nội dung bài học để thực hiện nhiệm vụ

*c) Sản phẩm:*



*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1.** Giao nhiệm vụ, quy định luật chơi, mỗi bàn được phát 1 bộ thẻ, thời gian 3 phút

**- Bước 2:** HS chơi trò chơi

**- Bước 3:** GV nhận xét và cho điểm với nhóm hoàn thành nhanh và chính xác nhất

**4. Hoạt động: Vận dụng (10 phút)**

*a) Mục đích:* vận dụng để giải quyết một số vấn đề.

*b) Nội dung:*

- Hs nhận nhiệm vụ và dựa vào nội dung bài học để hoàn thành.

*c) Sản phẩm:*

- Hs hoàn thành nhiệm vụ giáo viên yêu cầu.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1.** GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu:

- Giải thích được các đặc điểm khí hậu châu Phi.

- Thiết lập mối quan hệ giữa khí hậu với các yếu tố tự nhiên.

- Làm bài tập 1, 2 sách giáo khoa.

**Bước 2.** HS tiếp nhận nhiệm vụ về nhà

**5. Rút kinh nghiệm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: DÂN CƯ, XÃ HỘI CHÂU PHI**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**Nội dung kiến thức:**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

**-** Trình bày được đặc điểm dân cư – xã hội Châu Phi, sự bùng nổ dân số ở châu Phi.

- Nêu được hậu quả của sự bùng nổ dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội châu Phi.

- Trình bày được các xung đột giữa các tộc người và hậu quả hậu quả của các xung đột đó với sự phát triển kinh tế - xã hội châu Phi.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: phân tích được bảng số liệu thống kê, nhận xét bảng số liệu, nhận định và rút ra nhận xét.

- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: trình bày được các giải pháp khắc phục khó khăn do bùng nổ dân số mang lại.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

- Nhân ái: cảm thông sâu sắc với nhân dân châu Phi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ phân bố dân cư và đô thị (hoặc hình 29.1) .

- Bảng số liệu thống kê về tỉ lệ gia tăng dân số một quốc gia châu Phi .

- Ảnh về xung đột vũ trang và di dân.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Hs trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Châu Phi gồm có những kiểu môi trường tự nhiên nào?

- Nêu đặc điểm khí hậu hoang mạc .

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** GV dẫn dắt vào bài mới.

- Châu Phi là một trong những cái nôi của loài người, châu Phi có bao nhiêu dân? Phân bố như thế nào? Tình hình xã hội có đặc điểm gì nổi bật?

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu lịch sử và dân cư (15 phút)**

*a) Mục đích:*

**-** Trình bày được đặc điểm dân cư – xã hội Châu Phi, sự bùng nổ dân số ở châu Phi.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 89 kết hợp quan sát hình 29.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Dân cư:**

- Năm 2001 có hơn 818 triệu dân, chiếm 13,4% dân số thế giới .

- Dân cư phân bố không đều.

- Đa số dân châu Phi sông ở nông thôn

- Các thành phố có hơn một triệu dân thường tập trung ở ven biển.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Quan sát bản đồ phân bố dân cư và đô thị ( 29.1 ) .

- Năm 2001 châu Phi có bao nhiêu dân ? So với thế giới?

- Thảo luận 4 nhóm - 4 phút

**+ Nhóm 1,2** : Đặc điểm dân cư châu Phi ? Giải thích ?

**+ Nhóm 3,4** : Đa số dân sống tập trung nơi nào ? Các thành phố lớn trên 1 triệu dân thường tập trung ở đâu ? Vì sao?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu sự bùng nổ dân số và xung đột tộc người ở châu Phi (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Nêu được hậu quả của sự bùng nổ dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội châu Phi.

- Trình bày được các xung đột giữa các tộc người và hậu quả hậu quả của các xung đột đó với sự phát triển kinh tế - xã hội châu Phi.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 90, 91 kết hợp quan sát hình 29.1, 29.2, 29.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Sự bùng nổ dân số và xung đột tộc người ở châu Phi:**

**a. Bùng nổ dân số :**

Tỉ lệ gia tăng tự nhiên vào loại cao nhất thế giới.

**b. Xung đột tộc người :**

- Châu Phi có nhiều tộc người, nhiều thổ ngữ khác nhau.

- Mâu thuẫn giữa các tộc người trong từng nước và giữa các nước láng giềng với nhau dẫn đến xung đột biên giới và nội chiến .

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Hướng dẫn học sinh phân tích bảng số liệu 91-sgk

Thảo luận nhóm: Chia lớp thành 8 nhóm

**Nhóm 1+2**

- Bùng nổ dân số là gì?

- Cho biết 2001, dân số Châu Phi là bao nhiêu? Tỉ lệ gia tăng tự nhiên?

**Nhóm 3+4**

- Cho biết các quốc gia có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao hơn mức trung bình? Nằm ở vùng nào của Châu Phi?

- Các quốc gia có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp hơn mức trung bình? Nằm ở vùng nào?

**Nhóm 5+6**

- Bùng nổ dân số gây ra những hậu quả gì? Ảnh hưởng đến môi trường ra sao?

- Ngoài bùng nổ dân số, Châu phi còn có những khó khăn gì ảnh hưởng đến phát triển kinh tế?

**Nhóm 7+8**

- Nguyên nhân nào dẫn đến xung đột tộc người ở châu Phi?

- Hậu quả của xung đột tộc người?

- Yêu cầu học sinh mô tả H29.2

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs đại diện nhóm trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Nêu và giải thích sự phân bố dân cư ở châu Phi ?

- Nguyên nhân kìm hãm sự phát triển kinh tế – xã hội của châu Phi ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Bùng nổ dân số Ở Châu Phi gây ra những hậu quả gì? Ảnh hưởng đến môi trường ra sao?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: KINH TẾ CHÂU PHI**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được đặc điểm, sự phân bố ngành nông nghiệp, công nghiệp ở Châu Phi.

- Giải thích được sự phân bố, tình hình phát triển ngành nông nghiệp, công nghiệp ở Châu Phi.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: sử dụng bản đồ để xác định được sự phân bố các ngành kinh tế của Châu Phi.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: quan sát video, hình ảnh để rút ra nhận xét, trình bày đặc điểm ngành nông nghiệp, công nghiệp của châu Phi.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực trong các hoạt động học.

- Nhân ái: thông cảm sâu sắc với những khó khăn của nhân dân châu Phi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ (lược đồ) nông và công nghiệp châu phi .

- Một số hình ảnh về trồng trọt, chăn nuôi; về các ngành công nghiệp châu Phi.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Hs trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Nêu và giải thích sự phân bố dân cư ở châu Phi ?

- Nguyên nhân kìm hãm sự phát triển kinh tế – xã hội của châu Phi ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** GV dẫn dắt vào bài mới.

- Châu Phi có nguồn khoáng sản phong phú và giàu có, có nguồn lao động dồi dào nhưng nền kinh tế trong tình trạng thấp kém, lạc hậu nhất thế giới. Sự lạc hậu và thấp kém đó được biểu hiện như thế nào?

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu nông nghiệp châu Phi (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày đặc điểm, sự phân bố hoạt động sản xuất nông nghiệp ở Châu Phi.

- Giải thích về sự phân bố và tình hình phát triển nông nghiệp

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 94 kết hợp quan sát hình 30.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Nông nghiệp**

**a. Trồng trọt:**

- Cây công nghiệp nhiệt đới: cacao, cà phê, cọ dầu...trồng trong đồn điền, hướng chuyên môn hóa, xuất khẩu.

- Cây ăn quả: nho, cam, ô-liu...

- Cây lương thực : kê, lúa mì, ngô, lúa gạo...trồng hình thức nương rẫy, kĩ thuật lạc hậu, năng suất thấp, nhập khẩu lương thực.

**b. Chăn nuôi**

- Kém phát triển

- Hình thức: chăn thả, phụ thuộc tự nhiên

- Chủ yếu: bò, cừu, dê, lợn...trên các cao nguyên, nửa hoang mạc...

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV chia lớp thành 4 nhóm

**Bước 2**: Giao nhiệm vụ:

Yêu cầu các nhóm quan sát lược đồ nông nghiệp châu phi, lược đồ tự nhiên châu Phi, tranh ảnh về hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp châu Phi và kết hợp kênh chữ SGK, kiến thức đã có, hoàn thành phiếu học tập của các nhóm theo các nội dung:

+ Nhóm 1+2: Tìm hiểu về ngành nông nghiệp. Trọng tâm nghiên cứu

* Thuận lợi trong sản xuất
* Các nông sản chính

+ Nhóm lẻ: Tìm hiểu về ngành nông nghiệp. Trọng tâm nghiên cứu

* Khó khăn trong sản xuất
* Các nông sản chính

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu công nghiệp châu Phi (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày đặc điểm, sự phân bố hoạt động sản xuất công nghiệp ở Châu Phi.

- Giải thích về sự phân bố và tình hình phát triển công nghiệp

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 94, 95 kết hợp quan sát hình 30.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Công nghiệp**

- Điều kiện: tài nguyên khoáng sản phong phú: dầu , khí, vàng, kim cương…

- Chậm phát triển: chủ yếu phát triển ngành công nghiệp khai thác khoáng sản

- Cơ cấu ngành công nghiệp: đơn giản: khai khoáng, luyện kim, cơ khí….kĩ thuật lạc hậu

Một số nước tương đối phát triển: Nam Phi, An-giê-ri…..

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV chia lớp thành 4 nhóm

**Bước 2**: Giao nhiệm vụ:

Yêu cầu các nhóm quan sát lược đồ công nghiệp châu phi, lược đồ tự nhiên châu Phi, kết hợp kênh chữ SGK, kiến thức đã có:

+ Nhóm 1+2: Tìm hiểu về ngành công nghiệp. Trọng tâm nghiên cứu:

* Thuận lợi trong sản xuất
* Khó khăn trong sản xuất

+ Nhóm 3+4: Tìm hiểu về ngành công nghiệp. Trọng tâm nghiên cứu:

* Tình hình phát triển
* Phân bố sản xuất

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

+ Tại sao ngành NN và CN châu Phi kém phát triển? Nguyên nhân nào là chủ đạo?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để vẽ được sơ đồ tư duy.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về nông nghiệp và công nghiệp ở châu Phi.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS về nhà hoàn thành, tiết sau trình bày.

**Bước 4:** GV tổng kết, dặn dò.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: KINH TẾ CHÂU PHI (*Tiếp theo*)**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày và giải thích được đặc điểm phát triển một số hoạt động dịch vụ chủ yếu ở Châu Phi.

- Phân tích được quá trình đô thị hóa hiện nay ở Châu Phi.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Sử dụng bản đồ để rút ra nhận xét về cấu trúc nền kinh tế của Châu Phi hướng ra xuất khẩu.

+ Quan sát hình ảnh, nhận xét BSL, biểu đồ để rút ra đặc điểm quá trình đô thị hóa của châu Phi.Từ đó đưa ra nguyên nhân, hậu quả và giải pháp.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

- Nhân ái: đồng cảm với những khó khăn của các quốc gia hiện tại

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Lựợc đồ kinh tế châu Phi hướng về xuất khẩu 31.1.

- Lược đồ phân bố dân cư và đô thị châu Phi.

- Bảng cơ cấu hàng xuất khẩu, nhập khẩu châu Phi (nếu có)

- Một số hình ảnh sinh hoạt dân cư các khu vực châu Phi.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Hs trả lời được câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ:

- Cho biết đặc điểm ngành nông nghiệp châu Phi?

- Nêu đặc điểm ngành công nghiệp và nguyên nhân kìm hãm sự phát triển công nghiệp châu Phi ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu dịch vụ ở châu Phi (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày và giải thích được đặc điểm phát triển một số hoạt động dịch vụ chủ yếu ở Châu Phi.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 98 kết hợp quan sát hình 31.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**3. Dịch vụ**

a. Giao thông vận tải:

- Loại hình chủ yếu: đường sắt, đường biến.

- Vai trò : phục vụ xuất khẩu

b. Ngoại thương: đơn giản

- Xuất khẩu : nông sản( cây công nghiệp), khoáng sản....

- Nhập khẩu : lương thực, máy móc, hàng tiêu dung........

=> Phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu=>nền kinh tế nhiều nước rơi vào khủng hoảng.

- Du lịch: nhiều tiềm năng, đem lại thu nhập lớn cho nhiều nước

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Xuất khẩu - Nhập khẩu.

+ Xuất khẩu giá rất thấp, nhập khẩu cao do đó thiệt hại lớn cho châu Phi.

+ Ven biển vịnh Ghinê, khu vực sông Nin và Nam Phi.

*d) Cách thực hiện:*

- Quan sát lược đồ 31.1 .

**- Thảo luận 4 nhóm - 4’.**

- Quan sát lược đồ 31.1 cho biết hoạt động kinh tế đối ngoại châu Phi có đặc điểm gì nổi bật:

+ Nhóm 1, 2: Xuất khẩu gì chủ yếu? Vì sao?

+ Nhóm 3, 4: Nhập khẩu gì chủ yếu? Vì sao?

Thu nhập ngoại tệ của phần lớn các nước châu Phi dựa vào nguồn kinh tế nào?

Thế yếu của hai mặt Xuất khẩu - nhập khẩu chủ yếu ở châu Phi là gì?

- Cho biết đường sắt châu Phi phát triển ở khu vực nào? Tại sao phát triển?

- Quan sát lược đồ 31.1 ,21.9 xác định một số cảng lớn ở châu Phi ?

- Giá trị của kênh đào Xuy-ê ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đô thị hóa ở châu Phi (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Phân tích được quá trình đô thị hóa hiện nay ở Châu Phi.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 98, 99 kết hợp quan sát hình 31.2 và bảng số liệu trang 98 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Đô thị hóa**

**-** Tỉ lệ dân thành thị tăng liên tục.

- Quá trình đô thị hóa nhanh nhưng không tương xứng với trình độ phát triển công nghiệp => đô thi hóa tự phát.

- Nguyên nhân: bùng nổ dân số, kinh tê chậm phát triển ,di dân tự do…

- Hậu quả: khó khăn giải quyết vấn đề lương thực, nhà ở, việc làm, môi trường...

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** Giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành các nhóm tìm hiểu về đặc điểm đô thị hóa của châu phi theo các câu hỏi gợi ý sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bảng số liệu về số dân và tỉ lệ dân thành thị**  **của một số quốc gia ở châu Phi năm 2015 [trang 98]**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quốc gia** | **Số dân**  *(triệu người)* | **Tỉ lệ dân thành thị**  *(%)* | | An-giê-ri | 39,7 | 70,7 | | Ai Cập | 91,5 | 43,1 | | Ni-giê-ri-a | 182,2 | 47,8 | | Kê-ni-a | 46,0 | 25,6 | | Xô-ma-li | 10,8 | 39,6 | |

*Đặc điểm đô thị hóa:*

*1. Quan sát biểu đồ rút ra nhận xét về tỉ lệ số dân đô thị của châu Phi qua các năm?*

*2. Dựa vào kiến thức đã học về dân cư, xã hội, kinh tế tìm ra nguyên nhân cho quá trình đô thị hóa của châu Phi?*

*3. Quan sát hình ảnh hậu quả quá trình đô thị hó , kết hợp với sự hiểu biết của bản thân: Đưa ra hậu quả của quá trình đô thị hóa ở châu Phi đến kinh tế-xã hội-môi trường và từ đó đưa ra giải pháp khắc phục tình trạng trên ?*

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

+ 1-C, 2-D.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**Câu 1: Khoảng 90 % thu nhập ngoại tệ của các nước châu Phi là nhờ xuất khẩu:**

A. Khoáng sản , lâm sản. B. Máy móc, thiết bị.

C. Khoáng sản, nông sản. C. Nông sản, hàng tiêu dùng.

**Câu 2: Tại sao châu Phi có bùng nổ dân số đô thị ?**

A. Gia tăng tự nhiên cao. B. Kinh tế ở đô thị phát triển mạnh.

C. Sự phát triển đa dạng của các hình dịch vụ. D.Gia tăng tự nhiên cao, di dân ồ ạt.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**-** Sự phát triển đô thị của nước ta hiện nay như thế nào ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: CÁC KHU VỰC CHÂU PHI**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được các đặc điểm điểm tự nhiên các khu vực Bắc Phi và Trung Phi

- So sánh được các hoạt động kinh tế xã hội của khu vực Bắc Phi và Trung Phi

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: đọc và phân tích bảng số liệu, biểu đồ và sơ đồ, tranh ảnh Địa lý

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: có trách nhiệm tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

- Chăm chỉ: tích cực trong các hoạt động học.

- Nhân ái: đồng cảm với những khó khăn của người dân các khu vực Bắc Phi, Trung Phi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ kinh tế ba khu vực châu Phi.

- Bản đồ kinh tế châu Phi.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh xem video và nhảy theo video.

- Hs trả lời được câu hỏi của giáo viên.

+ Tuy cuộc sống nghèo khó nhưng rất lạc quan, yêu đời

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giáo viên cho học sinh xem video và nhảy khởi động theo nhạc để thay đổi không khí học tập

Nguồn:<https://www.youtube.com/watch?v=vSdN6SWAMkg&feature=youtu.be&fbclid=IwAR2OiSWkEPEXfSznZOq913n07KS_F85wZJdWW0WsvD2XgsMMNLP8e>

**Bước 2:** GV đặt câu hỏi có vấn đề cho HS: Các em có cảm nhận gì về các bạn nhỏ Châu Phi tham gia điệu nhảy trong video?

**Bước 3:** Cá nhân học sinh trả lời

**Bước 4:** Giáo viên nhận xét, dẫn dắt vào bài

*Tự nhiên của Châu Phi rất khắc nghiệt, kinh tế Châu Phi còn nghèo nàn. Tuy nhiên đặc điểm tự nhiên- Kinh tế- xã hội Châu Phi cũng có sự khác nhau giữa các khu vực Châu Phi. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu nhé!*

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khu vực Bắc Phi (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được các đặc điểm tự nhiên của khu vực Bắc Phi.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 101 kết hợp quan sát hình 32.1, 32.2, 32.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên và hoàn thành phiếu học tập

* ***Nội dung chính***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các thành phần tự nhiên** | **Khu vực Bắc Phi** | |
| Phía Bắc | Phía Nam |
| **Địa hình** | At-lat là dãy núi trẻ nằm ở TB châu lục; các đồng bằng ven ĐTH | Hoang mạc nhiệt đới( HM Sahara) |
| **Khí Hậu** | Địa Trung Hải | KH hoang mạc khô và nóng |
| **Cảnh quan tự nhiên** | Rừng lá rộng ở sườn đón gió; Vào sâu nội địa là Xavan và cây bụi | Cỏ gai thưa thớt, cằn cỗi; Ốc đảo có cây cối xanh tốt |
| **Dân cư** | Người Ả Rập, Becbe | |
| **Chủng tộc** | Ơ-rô-pê-ô-it | |
| **Tôn giáo** | Hồi giáo | |
| **Các hoạt động kinh tế chính** | Kinh tế chủ yếu dựa vào khai thác và xuất khẩu dầu mỏ; khí đốt; phốt phát và du lịch  Trồng lúa, oliu, cây ăn quả cận nhiệt đới | Có nhiều đô thị mới với các công trình khai thác và chế biến dầu mỏ  Trồng các loại cây: lạc, ngô, bông |

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành phiếu học tập.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các thành phần tự nhiên** | **Khu vực Bắc Phi** | |
| Phía Bắc | Phía Nam |
| **Địa hình** | At-lat là dãy núi trẻ nằm ở TB châu lục; các đồng bằng ven ĐTH | Hoang mạc nhiệt đới( HM Sahara) |
| **Khí Hậu** | Địa Trung Hải | KH hoang mạc khô và nóng |
| **Cảnh quan tự nhiên** | Rừng lá rộng ở sườn đón gió; Vào sâu nội địa là Xavan và cây bụi | Cỏ gai thưa thớt, cằn cỗi; Ốc đảo có cây cối xanh tốt |
| **Dân cư** | Người Ả Rập, Becbe | |
| **Chủng tộc** | Ơ-rô-pê-ô-it | |
| **Tôn giáo** | Hồi giáo | |
| **Các hoạt động kinh tế chính** | Kinh tế chủ yếu dựa vào khai thác và xuất khẩu dầu mỏ; khí đốt; phốt phát và du lịch  Trồng lúa, oliu, cây ăn quả cận nhiệt đới | Có nhiều đô thị mới với các công trình khai thác và chế biến dầu mỏ  Trồng các loại cây: lạc, ngô, bông |

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1**:GV chia lớp 4 nhóm

GV phát phiếu học tập cho HS.

GV yêu cầu HS dựa vào lược đồ 32.1 và 32.3/ SGK, tranh ảnh và nội dung SGK để hoàn thành phiếu học tập sau:

Nhóm 1+2

PHIẾU HỌC TẬP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các thành phần tự nhiên** | **Khu vực Bắc Phi** | |
| **Phía Bắc** | **Phía Nam** |
| **Địa hình** |  |  |
| **Khí Hậu** |  |  |
| **Cảnh Quan tự nhiên** |  |  |

Nhóm 3+4

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kinh tế- Xã hội** | **Bắc Phi** | |
| **Dân cư** |  | |
| **Chủng tộc** |  | |
| **Tôn giáo** |  | |
| **Các hoạt động kinh tế chính** |  |  |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu khu vực Trung Phi (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được các đặc điểm điểm tự nhiên các khu vực Trung Phi

- So sánh được các hoạt động kinh tế xã hội của khu vực Bắc Phi và Trung Phi

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 103, 104 kết hợp quan sát hình 32.1, 32.3, 32,4, 32,5 để trả lời các câu hỏi của giáo viên và hoàn thành phiếu học tập.

* ***Nội dung chính***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các thành phần tự nhiên** | **Khu vực Trung Phi** | |
| Phía Tây | Phía Đông |
| **Địa hình** | Chủ yếu là các bồn địa | Địa hình có độ cao lớn nhất, gồm sơn nguyên và hồ kiến tạo |
| **Khí Hậu** | KH Xích đạo ẩm: nóng, mưa nhiều  KH nhiệt đới: có một mùa mưa và một mùa khô | KH gió mùa Xích đạo |
| **Cảnh quan tự nhiên** | Rừng rậm xanh quanh năm( Xích đạo ẩm)  Rừng thưa, Xavan( Nhiệt đới) | Xavan công viên;  Rừng rậm ở sườn đón gió |
| **Dân cư** | Là khu vực đông dân nhất Châu Phi, chủ yếu là người Bantu | |
| **Chủng tộc** | Nê-gro-it | |
| **Tôn giáo** | Tín ngưỡng đa dạng | |
| **Các hoạt động kinh tế chính** | Chủ yếu dựa vào trồng trọt, chăn nuôi theo lối cổ truyền; khai thác lâm sản; trồng cây công nghiệp để xuất khẩu | |

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành phiếu học tập.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các thành phần tự nhiên** | **Khu vực Trung Phi** | |
| Phía Tây | Phía Đông |
| **Địa hình** | Chủ yếu là các bồn địa | Địa hình có độ cao lớn nhất, gồm sơn nguyên và hồ kiến tạo |
| **Khí Hậu** | KH Xích đạo ẩm: nóng, mưa nhiều  KH nhiệt đới: có một mùa mưa và một mùa khô | KH gió mùa Xích đạo |
| **Cảnh quan tự nhiên** | Rừng rậm xanh quanh năm( Xích đạo ẩm)  Rừng thưa, Xavan( Nhiệt đới) | Xavan công viên;  Rừng rậm ở sườn đón gió |
| **Dân cư** | Là khu vực đông dân nhất Châu Phi, chủ yếu là người Bantu | |
| **Chủng tộc** | Nê-gro-it | |
| **Tôn giáo** | Tín ngưỡng đa dạng | |
| **Các hoạt động kinh tế chính** | Chủ yếu dựa vào trồng trọt, chăn nuôi theo lối cổ truyền; khai thác lâm sản; trồng cây công nghiệp để xuất khẩu | |

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1**:GV chia lớp 4 nhóm

GV phát phiếu học tập cho HS.

GV yêu cầu HS dựa vào lược đồ 32.1 và 32.3/ SGK, tranh ảnh và nội dung SGK để hoàn thành phiếu học tập sau:

Nhóm 1+2

PHIẾU HỌC TẬP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các thành phần tự nhiên** | **Khu vực Trung Phi** | |
| **Phía Tây** | **Phía Đông** |
| **Địa hình** |  |  |
| **Khí Hậu** |  |  |
| **Cảnh Quan tự nhiên** |  |  |

Nhóm 3+4

|  |  |
| --- | --- |
| **Kinh tế- Xã hội** | **Trung Phi** |
| **Dân cư** |  |
| **Chủng tộc** |  |
| **Tôn giáo** |  |
| **Các hoạt động kinh tế chính** |  |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV nêu câu hỏi định hướng

CH*: Các em có suy nghĩ gì về hành động của cô bé Katherina 7 tuổi, người Mỹ? Bản thân các em có thể làm gì để giúp đỡ những người bạn Châu Phi?*

Nguồn:<https://www.youtube.com/watch?v=XywRtZj0RF8>

**Bước 2:** GV cho HS xem video

**Bước 3:** Gv gọi ngẫu nhiên các học sinh trả lời xoay vòng, để lấy càng nhiều ý tưởng càng tốt

**Bước 4:** GV khen ngợi, động viên HS hãy biến suy nghĩ thành những hành động cụ thể, để có thể giúp người dân Châu Phi, nhất là những em nhỏ giảm bớt những khó khăn trong cuộc sống.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Yêu cầu mỗi HS hãy viết 1 bức thư gửi đến một người bạn Châu Phi với chủ đề” Chia sẻ-kết nối yêu thương” thể hiện sự đồng cảm với những khó khăn mà các bạn đã gặp phải; động viên, khích lệ các những người bạn vươn lên trong cuộc sống.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: CÁC KHU VỰC CHÂU PHI (*Tiếp theo)***

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được đặc điểm tự nhiên kinh tế - xã hội khu vực Nam Phi.

- So sánh và tìm ra được những khác biệt về tự nhiên, kinh tế xã hội giữa các khu vực Bắc Phi, Trung Phi và Nam Phi.

- Phân tích được những khó khăn hiện nay của Nam Phi trong phát triển kinh tế xã hội hiện nay.

- Giải thích được vì sao cần phải chống lại nạn phân biệt chủng tộc.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định và trình bày đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế của Nam Phi.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế về khí hậu, sông ngòi châu Âu để hiểu sâu hơn đặc điểm tự nhiên của châu Phi.

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: phản đối các hành vi phân biệt chủng tộc.

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên châu Phi

- Lược đồ kinh tế châu Phi

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trình bày được quan điểm của mình.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:**  Giáo viên đưa ra tình huống: Có nhận định cho rằng **“ Nam Phi là khu vực có ý nghĩa quan trọng, đại diện cho một châu Phi đang đổi mới và phát triển”**, em có đồng ý với nhận định đó không? Vì sao?

**Bước 2:** Học sinh làm việc theo cặp nhóm và đưa ra đáp án của mình sử dụng kĩ thuật: Ủng hộ - Phản đối.

**Bước 3:** Giáo viên cho học sinh báo cáo vòng tròn và dẫn vào bài học.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khái quát tự nhiên khu vực Nam Phi (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Nêu được đặc điểm tự nhiên khu vực Nam Phi,

- So sánh và giải thích được sự khác biệt về tự nhiên giữa Bắc Phi và Nam Phi;

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 105, 106 kết hợp quan sát hình 31.1, 31.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Khái quát tự nhiên**

* **Địa hình:**

+ Là cao nguyên khổng lồ có độ cao trung bình hơn 1000m.

+ Phía đông nam là dãy Đrê-ken-béc nằm sát biển cao 3000m.

+ Trung tâm là bồn địa Ca-la-ha-ri.

* **Khí hậu:**

+ Phần lớn nằm trong môi trường khí hậu nhiệt đới.

+ Cực Nam có khí hậu địa trung hải.

* **Sông ngòi và thực vật:**

+ Sông lớn nhất là sông Dăm-be-di.

+ Do sự phân hóa của khí hậu nên thảm thực vật cũng phân hóa theo chiều từ tây sang đông.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1: GV giao nhiệm vụ**

**Giai đoạn 1:** Nhóm chuyên gia

+ GV chia lớp thành 3 nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận trong 5 phút với nội dung cụ thể như sau:

*Nhóm 1: Đặc điểm địa hình Nam Phi.*

*Nhóm 2: Đặc điểm khí hậu Nam Phi.*

*Nhóm 3: Đặc điểm sông ngòi và thực vật của Nam Phi.*

**- Bước 2:** HS tiến hành trao đổi để hoàn thành nhiệm vụ học tập. GV có thể đưa ra các câu hỏi để hỗ trợ HS.

- **Bước 3**: GV cử đại diện các nhóm lên treo kết quả của nhóm lên bảng. Từng nhóm lên trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4**: GV nhận xét, lấy 1 sơ đồ của 1 nhóm hoàn chỉnh nhất treo lên bảng, GV đặt câu hỏi: *Tại sao phần lớn bắc Phi và Nam Phi đều nằm trong môi trường nhiệt đới nhưng khí hậu của Nam Phi lại ẩm và dịu hơn khí hậu Bắc Phi?*

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu hoạt động kinh tế - xã hội ở châu Phi (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Nêu được đặc điểm kinh tế - xã hội Nam Phi;

- Phân tích được những khó khăn hiện nay của Nam Phi trong phát triển kinh tế xã hội hiện nay.

- Giải thích được vì sao cần phải chống lại nạn phân biệt chủng tộc.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**b. Khái quát kinh tế - xã hội:**

- Dân cư Nam Phi thuộc chủng tộc Nêgrôit, Ơrôpêôit, người lai. Theo đạo thiên chúa.

- Kinh tế:

+ Trình độ phát triển ko đồng đều.

+ Kinh tế chủ yếu là khai khoáng để xuất khẩu.

+ Cộng hoà Nam phi là nước công nghiệp phát triển nhất châu phi

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:**

- GV chia lớp thành 3 đội chơi, giới thiệu thư kí.

- Tên trò chơi: **Nhà thám hiểm**

- Luật chơi: Trong khoảng thời gian 3 phút các đội sẽ lần lượt lên bảng viết tên các nước ở khu vực Nam Phi theo hình thức tiếp sức. Mỗi một tên nước đúng sẽ ghi được 1 điểm. Sau 3 phút, đội nào được nhiều điểm nhất sẽ giành phần thắng.

**- Bước 2**:

- GV đặt câu hỏi cho học sinh để tìm hiểu về đặc điểm dân cư của khu vực Nam Phi:

*+ Thành phần chủng tộc dân cư của Nam Phi khác với Bắc Phi và Trung Phi như thế nào?*

*+ Nêu hiểu biết của em về chế độ A-pac-thai?*

+ Câu hỏi thảo luận: *Tại sao nói “ Các nước ở khu vực Nam Phi có trình độ phát triển kinh tế rất chênh lệch” ?*

**Bước 3:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 4:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 5:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

- GV kết luận: Dân cư thuộc chủng tộc Nê-grô-it, Môn-gô-lô-it, Ơ-rô-pê-ô-ít và người lai; phần lớn theo đạo Thiên Chúa.

- GV mở rộng về chế độ A-pac-thai và tổng thốngNelson Mandela.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành phiếu học tập.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV yêu cầu hoàn thành phiếu học tập trong vòng 3 phút.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *K*  Em đã biết gì về bài học này | *W*  Em có mong muốn và đề xuất gì thêm khi học bài học này | *L*  Em đã học thêm được những gì sau khi học xong bài học này | *H*  Em có thể vận dụng vào thực tiễn những kiến thức nào và vận dụng như thế nào |
|  |  |  |  |

**Bước 2:** HS hoàn thiện phiếu học tập.

**Bước 3:** GV thu phiếu và tổng hợp ý kiến của HS.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để vẽ được sơ đồ kiến thức.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh vẽ được sơ đồ kiến thức.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Hệ thống lại bài thành 1 sơ đồ kiến thức.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH: SO SÁNH NỀN KINH TẾ CỦA BA KHU VỰC CHÂU PHI**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**Nội dung kiến thức:**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế rất không đồng đều thể hiện trong thu nhập bình quân đầu người giữa các quốc gia ở châu Phi.

- Hiểu được sự khác biệt trong nền kinh tế của ba khu vực châu Phi.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: rèn luyện kĩ năng phân tích, so sánh, khai thác kiến thức qua lược đồ.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: thông cảm, chia sẻ sâu sắc với những khó khăn của các nước Châu Phi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Lược đồ kinh tế châu Phi.

- Lược đồ thu nhập bình quân đầu người của các nước châu Phi.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh kể được tên của các quốc gia ở Châu Phi.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV phổ biến trò chơi ***“Thổ địa châu Phi”****: lần lượt mỗi HS trong lớp sẽ kể tên 1 đất nước ở châu Phi và xác định xem đó là nước giàu hay nghèo (yêu cầu: tên nước không trùng nhau). Ví dụ: Li-bi: giàu. Sát: nghèo (HS xác định sai cũng không sao, vào bài học mới HS sẽ xác định được đúng hay sai).*

**- Bước 2:** HS thực hiện trò chơi, GV quan sát, điều khiền trò chơi và ổn định trật tự lớp.

**- Bước 3:** Kết thúc trò chơi. HS ổn định chỗ ngồi. GV vinh danh người chiến thắng và khéo léo dẫn dắt vào bài: *Như vậy, các em thấy rằng các nước châu Phi có sự phân hóa về trình độ phát triển. Có những nước giàu nhưng cũng có những nước rất nghèo. Để biết các nước này nằm trong khu vực nào của châu Phi và so sánh được nền kinh tế của các khu vực ở châu Phi thì các em sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.*

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Phân tích mức thu nhập bình quân đầu người của các nước châu Phi (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế rất không đồng đều thể hiện trong thu nhập bình quân đầu người giữa các quốc gia ở châu Phi.

*b) Nội dung:*

- Học sinh quan sát hình 34.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức thu nhập bình quân theo đầu người (USD)** | **Tên các quốc gia** | | |
| **Bắc Phi** | **Trung Phi** | **Nam Phi** |
| **Trên 1000**  **USD/năm** | Ma-Rốc, An-giê-ri,  Tuy-ni-di, Li-bi,  Ai Cập | Ga-Bông | Na-mi-bi-a,  Bốt-Xoa-na, Nam Phi,  Xoa-di-len |
| **Dưới**  **200USD/ năm** | Ni-giê,  Sát | Ê-ti-ô-pi-a, Xô-ma-li, Buốc-Ki-na-pha-xô,  Xi-ê-ra-Lê-ông,  Ê-ri-tơ-ri-a | Ma-la-uy |
| **Nhận xét** | - Thu nhập bình quân đầu người không đều giữa ba khu vực : Nam Phi (cao nhất), rồi đến Bắc Phi và cuối cùng là Trung Phi  - Trong từng khu vực, sự phân bố thu nhập bình quân đầu người giữa các quốc gia cũng không đều. | | |

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành bảng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức thu nhập bình quân theo đầu người (USD)** | **Tên các quốc gia** | | |
| **Bắc Phi** | **Trung Phi** | **Nam Phi** |
| **Trên 1000**  **USD/năm** | Ma-Rốc, An-giê-ri,  Tuy-ni-di, Li-bi,  Ai Cập | Ga-Bông | Na-mi-bi-a,  Bốt-Xoa-na, Nam Phi,  Xoa-di-len |
| **Dưới**  **200USD/ năm** | Ni-giê,  Sát | Ê-ti-ô-pi-a, Xô-ma-li, Buốc-Ki-na-pha-xô,  Xi-ê-ra-Lê-ông,  Ê-ri-tơ-ri-a | Ma-la-uy |
| **Nhận xét** | - Thu nhập bình quân đầu người không đều giữa ba khu vực : Nam Phi (cao nhất), rồi đến Bắc Phi và cuối cùng là Trung Phi  - Trong từng khu vực, sự phân bố thu nhập bình quân đầu người giữa các quốc gia cũng không đều. | | |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ.

- GV chia lớp làm 3 nhóm thảo luận 3 yêu cầu của mục 1 sgk/ Tr.108 (4 phút).

- Nêu nhận xét về sự phân hoá thu nhập bình quân đầu người giữa ba khu vực kinh tế của châu Phi?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức thu nhập bình quân theo đầu người (USD)** | **Tên các quốc gia** | | |
| **Bắc Phi** | **Trung Phi** | **Nam Phi** |
| **Trên 1000**  **USD/năm** |  |  |  |
| **Dưới**  **200USD/ năm** |  |  |  |
| **Nhận xét** |  | | |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs điền vào bảng, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Lập bảng so sánh đặc điểm kinh tế của ba khu vực châu Phi (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Hiểu được sự khác biệt trong nền kinh tế của ba khu vực châu Phi.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bắc Phi** | **Trung Phi** | **Nam Phi** |
| Kinh tế tương đối phát triển trên cơ sở các ngành dầu khí và du lịch | Kinh tế chậm phát triển, chủ yếu dựa vào khai thác lâm sản, khoáng sản và trồng cây công nghiệp xuất khẩu | Các nước ở khu vực có trình độ phát triển kinh tế rất chênh lệch, phát triển nhất là Cộng Hòa Nam Phi, còn lại là những nước nông nghiệp lạc hậu. |

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành bảng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bắc Phi** | **Trung Phi** | **Nam Phi** |
| Kinh tế tương đối phát triển trên cơ sở các ngành dầu khí và du lịch | Kinh tế chậm phát triển, chủ yếu dựa vào khai thác lâm sản, khoáng sản và trồng cây công nghiệp xuất khẩu | Các nước ở khu vực có trình độ phát triển kinh tế rất chênh lệch, phát triển nhất là Cộng Hòa Nam Phi, còn lại là những nước nông nghiệp lạc hậu. |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Trình bày đặc điểm về nền kinh tế của 3 khu vực ở châu Phi.

Qua bảng thống kê trên hãy so sánh đặc điểm kinh tế của 3 khu vực châu Phi và rút ra đặc điểm chung của nền kinh tế châu Phi ?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bắc Phi** | **Trung Phi** | **Nam Phi** |
|  |  |  |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành các bài tập.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Học sinh tiếp tục hoàn thành bài tập.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS nộp sản phẩm cho giáo viên.

**Bước 4:** GV nhận xét, khen ngợi.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Nước nào có nền kinh tế phát triển nhất châu Phi ? Nằm trong khu vực nào, có mức thu nhập bình quân đầu người là bao nhiêu ?

- Hãy nêu những nét đặc trưng của nền kinh tế châu Phi?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: KHÁI QUÁT CHÂU MĨ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được vị trí địa lí và ý nghĩa của vị trí địa lí châu Mỹ trong phát triển kinh tế và xã hội.

- Giải thích được vì sao châu Mỹ là vùng đất của người nhập cư, thành phần chủng tộc đa dạng.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định vị trí trên bản đồ

- Năng lực tìm hiểu địa lí: xác định được trên bản đồ các chủng tộc khác nhau sinh sống ở vị trí nào trên lãnh thổ châu Mỹ là chủ yếu.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong học tập.

- Nhân ái: Yêu hòa bình, không phân biệt màu da, chủng tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên châu Mĩ.

- Lược đồ các luồng nhập cư vào châu Mĩ.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để xác định các châu lục trên bản đồ.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh xác định được vị trí của các châu lục trên bản đồ.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Xác định vị trí các châu lục trên bản đồ tự nhiên thế giới .

- Châu nào nằm ở giữa cầu Đông?

- Châu nào nằm ở giữa cầu Bắc?

- Châu nào nằm ở giữa cầu Bắc và nửa cầu Nam?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác. Châu Mĩ tìm ra muộn (1492), nhiều luồng di dân trong quá trình lịch sử đã góp phần hình thành một cộng đồng dân cư năng động và đa dạng…

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khái quát Châu Mỹ (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được khái quát được lãnh thổ châu Mỹ: Diện tích, vị trí tiếp giáp.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 109 kết hợp quan sát hình 35.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Một lãnh thổ rộng lớn**

- Châu Mỹ nằm ở Tây Bán cầu, giáp với 3 đại dương: TBD, ĐTD, BBD

- Diện tích 42 triệu km2 đứng thứ 2 TG sau châu Á

- Lãnh thổ gồm 2 lục địa lớn: Bắc Mỹ và Nam Mỹ. Kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng cực Nam. Nơi hẹp nhất là eo đất Trung Mỹ (Panama) dài 50km.

- Kênh Panama có ý nghĩa quan trọng trong thông thương đường biển giữa ĐTD và TBD, giữa các nước Bắc Mỹ và Nam Mỹ.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

|  |  |
| --- | --- |
| Vị trí địa lí (nằm ở bán cầu nào)? | Tây Bán cầu |
| Diện tích, đứng thứ mấy trong các châu lục? | Diện tích 42 triệu km2 đứng thứ 2 |
| Năm tìm ra châu Mỹ? | 1492 |
| Ai là người tìm ra châu Mỹ? | Cô – lôm – bô |
| Tiếp giáp với những đại dương nào? | 3 đại dương: TBD, ĐTD, BBD |
| Nơi hẹp nhất châu Mỹ ở đâu? | Panama |
| Kênh Panama có ý nghĩa như thế nào? | Ý nghĩa quan trọng trong thông thương đường biển giữa ĐTD và TBD, giữa các nước Bắc Mỹ và Nam Mỹ. |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Câu hỏi: Qua phần quan sát vị trí địa lí của châu Mỹ và những thông tin thu thập được từ hiểu biết của bản thân, từ sách giáo khoa. Hãy viết ra những đặc điểm của châu Mỹ (Vị trí, diện tích, tiếp giáp, phạm vi lãnh thổ)

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

|  |  |
| --- | --- |
| Vị trí địa lí (nằm ở bán cầu nào)? |  |
| Diện tích, đứng thứ mấy trong các châu lục? |  |
| Năm tìm ra châu Mỹ? |  |
| Ai là người tìm ra châu Mỹ? |  |
| Tiếp giáp với những đại dương nào? |  |
| Nơi hẹp nhất châu Mỹ ở đâu? |  |
| Kênh Panama có ý nghĩa như thế nào? |  |

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Vùng đất của dân nhập cư. Thành phần chủng tộc đa đạng. (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được quá trình chuyển cư và hình thành các nhóm cư dân châu Mỹ

- Giải thích được nguyên nhân của đa dạng về chủng tộc.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 111, 112 kết hợp quan sát hình 35.1, 35.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Vùng đất của dân nhập cư. Thành phần chủng tộc đa dạng**

Do lịch sử nhập cư lâu dài nên châu Mỹ có thành phần chủng tộc đa dạng gồm có Môn-gô-lô-it, Ơ-rô-pê-ô-it, Nê-grô-it. Quá trình chung sống lâu dài, các chủng tộc này đã hòa huyết tạo ra thành phần người lai.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

|  |  |
| --- | --- |
| Trước thế kỉ 15 người bản địa ở đây là | Người Anh-điêng |
| Sau thế kỉ 15 có những chủng tộc nào đến châu Mỹ | Ơ-rô-pê-ô-it và Nê-grô-it. |
| Trình bày các luồng nhập cư tới châu Mỹ sau thế kỉ 15. | Người Anh-Pháp- Ý-Đức vào Bắc Mỹ  Người Bồ Đào Nha – Tây Ban Nha vào Trung và Nam Mỹ.  Người Nê-grô-it sang Trung và Nam Mỹ làm nô lệ |
| Tại sao có sự khác biệt về ngôn ngữ giữa Bắc Mỹ và Nam Mỹ | Vì ở Bắc Mỹ đều là thuộc địa của Anh.  ở Nam Mỹ là thuộc địa của TBN và BĐN |
| Các luồng nhập cư có vai trò quan trọng như thế nào với sự hình thành cộng đồng chung châu Mỹ. | Làm cho thành phần dân cư đa dạng và nhiều chủng tộc, trong đó người lai chiếm số lượng đông của các quốc gia Nam Mỹ |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Khai thác đoạn văn bản sgk trang 111, 112 và quan sát hình 35.2 để hoàn thành các câu hỏi theo bản

|  |  |
| --- | --- |
| Trước thế kỉ 15 người bản địa ở đây là |  |
| Sau thế kỉ 15 có những chủng tộc nào đến châu Mỹ |  |
| Trình bày các luồng nhập cư tới châu Mỹ sau thế kỉ 15. |  |
| Tại sao có sự khác biệt về ngôn ngữ giữa Bắc Mỹ và Nam Mỹ |  |
| Các luồng nhập cư có vai trò quan trọng như thế nào với sự hình thành cộng đồng chung châu Mỹ. |  |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Câu 1: Kênh Panama nối Đại Tây Dương và Thái Bình Dương

A. Đúng B. Sai

Câu 2: Châu Mĩ có diện tích là bao khoảng bao nhiêu

1. 40.000km2
2. 42.000km2
3. 42.000.000 km2
4. 44.000km2

Câu 3: Trong các châu lục châu Mỹ là châu lục trải dài trên nhiều vĩ độ nhất

A. Đúng B. Sai

Câu 4: Người Nê-grô- ít sinh sống nhiều ở Bắc Mỹ

A. Đúng B. Sai

Câu 5: Người A-xơ-tếch, In-ca, Mai-a đều thuộc chủng tộc

1. Người lai
2. Người Môn-gô-lô-ít
3. Người Nê – grô – ít
4. Người Ơ-rô-pê-ô-ít

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Tại sao nói châu Mĩ là vùng đất của dân nhập cư và thành phần chủng tộc phức tạp?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN BẮC MĨ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bài được vị trí địa lí, giới hạn của Bắc Mĩ.

- Phân tích đặc điểm ba khu vực của địa hình Bắc Mĩ: cấu trúc địa hình đơn giản, chia làm 3 khu vực kéo dài theo chiều kinh tuyến.

- Trình bày và giải thích đặc điểm khí hậu ở Bắc Mĩ.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định trên bản đồ, lược đồ châu Mĩ hoặc bản đồ Thế giới về vị trí địa lí của khu vực Bắc Mĩ.

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Sử dụng các bản đồ, lược đồ để trình bày đặc điểm tự nhiên, kinh tế của Bắc Mĩ.

+ Phân tích lát cắt địa hình Bắc Mĩ để nhận biết và trình bày sự phân hóa địa hình theo hướng Đông - Tây của Bắc Mĩ.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên và lược đồ khí hậu Bắc Mĩ.

- Lát cắt địa hình Bắc Mĩ cắt ngang qua Hoa Kì theo vĩ tuyến 400B**.**

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Hs trả lời được các câu hỏi của giáo viên,

+ Hoa Kì, Mê-hi-cô, Ca-na-đa

+ Đại Tây Dương, Thái Bình Dương

+ Dãy Cooc-đi-e và Dãy An-đet

+ Eo đất Trung Mỹ

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Quan sát lược đồ tự nhiên Bắc Mĩ và trả lời nhanh:

- Bắc Mỹ có các quốc gia nào?

- Bắc Mĩ nằm giữa 2 đại dương nào

- Tên dãy núi phía Tây là gì?

- Tên eo đất phía nam là gì?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu các khu vực địa hình (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bài được vị trí địa lí, giới hạn của Bắc Mĩ.

- Phân tích đặc điểm ba khu vực của địa hình Bắc Mĩ: cấu trúc địa hình đơn giản, chia làm 3 khu vực kéo dài theo chiều kinh tuyến.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 113, 114 kết hợp quan sát hình 36.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

Vị trí địa lí: Từ vòng cực bắc đến vĩ tuyến 150B.

**1. Các khu vực địa hình :**

Địa hình đơn giản, chia làm 3 khu vực rõ rệt, kéo dài theo chiều kinh tuyến .

a. Phía Tây là hệ thống Coócđie.

- Cao, đồ sộ, hiểm trở, dài 9000km, cao trung bình 3000 - 4000m .

- Các dãy núi chạy song song theo hướng Bắc – Nam, xen các cao nguyên, sơn nguyên.

- Nhiều khoáng sản đồng, vàng, quặng đa kim…

- Là hàng rào khí hậu, ngăn cản gió Tây và ảnh hưởng biển vào lục địa.

b. Ở giữa là đồng bằng trung tâm rộng lớn.

- Tựa lòng máng khổng lồ chạy từ Bắc xuống Nam.

- Cao ở phía Bắc và Tây bắc ,thấp dần về phía Nam và Đông Nam.

- Nhiều sông, Hồ Lớn, hệ thống sông Mit-xu-ri – Mi-xi-xi-pi.

c. Phía đông: Miền núi già Apalát và sơn nguyên.

- Dãy Apalát chạy theo hưóng Đông Bắc - Tây Nam, có nhiều than và sắt.

- Phần Bắc Apalát thấp 400-500m

- Phần Nam Apalát cao 1000-1500m.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Hệ thống Coócđie | Đồng bằng trung tâm | Miền núi già Apalát và sơn nguyên. |
| Vị trí | 1 | 7 | 4 |
| Đặc điểm | 5,6,8 | 2,9.12 | 3,10,11 |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Học sinh quan sát lược đồ tự nhiên Bắc Mĩ + thông tin SGK

? Hãy xác định vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Mĩ, bao gồm những quốc gia nào? (Hs lên bảng xác định)

Quan sát lát cắt + Lược đồ tự nhiên Bắc Mĩ.

? Xác định các khu vực địa hình ở Bắc Mĩ?

- Hs nghiên cứu SGK. Gv tổ chức cho học sinh thành các nhóm, chuẩn bị trước phiếu học tập cho học sinh. Chọn ý đúng cho mỗi khu vực địa hình.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | | **1. Phía tây 7. Ở giữa**  **2. Hướng TB – ĐN và B – N 8. Hướng B - N**  **3. Có nhiều than, sắt 9. Nhiều sông dài và hồ lớn**  **4. Phía Đông 10. Hướng ĐB - TN**  **5. Nhiều vàng và đồng 11. Chủ yếu là núi thấp**  **6. Cao, đồ sộ, hiểm trở 12. Hình lòng máng** |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Hệ thống Coócđie | Đồng bằng trung tâm | Miền núi già Apalát và sơn nguyên. | | Vị trí |  |  |  | | Đặc điểm |  |  |  | |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu sự phân hóa khí hậu (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày và giải thích đặc điểm khí hậu ở Bắc Mĩ.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 114, 115 kết hợp quan sát hình 36.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Sự phân hoá khí hậu.**

**a. Phân hoá theo chiều Bắc - Nam**.

Trãi dài từ vùng cực Bắc đến 150B: có khí hậu Ôn Đới, Nhiệt Đới, Hàn Đới.

**b. Phân hoá theo chiều Đông sang Tây.**

- Đặc biệt là phần phía Tây và Đông kinh tuyến 1000T của Hoa Kì.

+ Phía Đông chịu ảnh hưởng nhiều của biển, mưa khá.

+ Phía Tây ít chịu ảnh hưởng của biển, mưa rất ít.

**c. Phân hóa theo chiều từ thấp lên cao.**

- Thể hiện ở vùng núi Coócđie.

+ Chân núi có khí hậu cận nhiệt hay ôn đới tùy thuộc vị trí.

+ Trên cao thời tiết lạnh dần. Nhiều đỉnh cao có băng tuyết vĩnh viễn.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Ngoài sự phân hóa trên còn có sự phân hóa nào khác? Thể hiện rõ nét ở đâu?

HS: Chân núi có khí hậu ôn đới hoặc cận nhiệt lên cao có băng tuyết.

- Nhận xét về mối quan hệ giữa địa hình và khí hậu ở Bắc Mĩ?  
HS: Địa hình Bắc Mĩ đơn giản nhưng khí hậu đa dạng. Sự phân hóa địa hình theo hướng từ Bắc xuống Nam chi phối sự phân hóa khí hậu ở Bắc Mĩ.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Dựa vào lược đồ cho biết ở Bắc Mĩ có những kiểu khí hậu nào ? Kiểu khí hậu nào chiếm diện tích lớn nhất ?

GV chia lớp làm 4 nhóm lớn và yêu cầu làm việc theo bàn (3 phút)

**\* N 1, 3:** Quan sát lược đồ khí hậu Bắc Mĩ trình bày sự phân hoá khí hậu của Bắc Mĩ theo chiều từ bắc xuống nam? Giải thích sự phân hóa đó ?

**\* N 2, 4** : Quan sát lược đồ khí hậu Bắc Mĩ, trình bày sự phân hoá khí hậu Bắc Mĩ theo chiều từ tây sang đông ? Giải thích tại sao có sự khác biệt về khí hậu giữa phía tây và đông kinh tuyến 100oT của Hoa Kì ?

Ngoài sự phân hóa trên còn có sự phân hóa nào khác? Thể hiện rõ nét ở đâu?

Nhận xét về mối quan hệ giữa địa hình và khí hậu ở Bắc Mĩ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs đại diện nhóm trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.



*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**GV cho học sinh chơi trò chơi “ô chữ”**

Câu 1: Sơn nguyên lớn nhất ở Bắc Mĩ.

Câu 2: Khoáng sản kim loại có nhiều ở miền núi già A-pa-lat.

Câu 3: Hệ thống núi cao đồ sộ được mệnh danh là hàng rào khí hậu của Bắc Mĩ.

Câu 4: Miền địa hình ở Bắc Mĩ có cấu tạo dạng lòng máng lớn.

Câu 5: Thiên nhiên Bắc Mĩ chủ yếu phân hóa theo hướng này.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

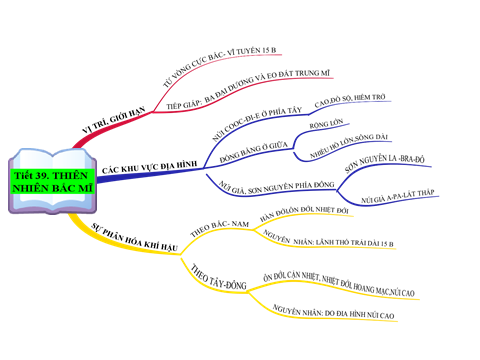
*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để vẽ được sơ đồ tư duy bài học.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy bài học

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Vẽ sơ đồ tư duy bài học.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: DÂN CƯ BẮC MĨ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được sự phân bố dân cư của Bắc Mỹ.

- Giải thích được tại sao dân cư Bắc Mỹ phân bố không đồng đều.

- Liệt kê được các đô thị ở Bắc Mỹ và nhận xét sự phân bố đô thị ở Bắc Mỹ.

- Trình bày các đặc điểm đô thị của Bắc Mỹ và những thay đổi trong phân bố dân cư Bắc Mỹ.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Đọc và nhận xét được bản đồ phân bố dân cư và đô thị ở Bắc Mỹ.

+ Liệt kê tên các đô thị lớn trên 10 triệu dân, trên 5 triệu dân và trên 3 triệu dân.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Lược đồ phân bố dân cư và đô thị Bắc Mĩ

- Bảng phân bố và mật độ dân số của Hoa Kì, Canada, Mêhicô.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vu

- Giáo viên phát cho học sinh 1 phiếu học tập bản đồ câm Thế giới. Yêu cầu học sinh tô màu vào các quốc gia thuộc Bắc Mỹ

|  |
| --- |
| Image result for MAP WORLD" |

**Bước 2:** Học sinh tô màu xong giáo viên kiểm tra và chốt vấn đề. Giáo viên chấm điểm cộng cho bạn nào làm nhanh nhất đúng nhất.

**Bước 3:** Giáo viên chốt vấn đề về dân cư của thế giới và dẫn dắt vào bài mới hôm nay.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu sự phân bố dân cư ở Bắc Mĩ (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được sự phân bố dân cư của Bắc Mỹ.

- Giải thích được tại sao dân cư Bắc Mỹ phân bố không đồng đều.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 116, 117 kết hợp quan sát hình 37.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

### 1. Sự phân bố dân cư

- Dân số bắc Mỹ năm 2015 là 558 triệu người, mật độ dân số là hơn 21 người/km2

- Dân cư Bắc Mỹ phân bố không đồng đều do chịu ảnh hưởng của sự phân hóa tự nhiên.

- Dân cư phân bố không đều giữa phía Bắc và phía Nam và giữa phía đông và phía tây.

- Bán đảo A-las-ka và phía bắc Canada là nơi thưa dân dưới 1 người/km2

- Phía đông Hoa Kì là nơi đông dân nhất (từ 51 đến trên 100 người/km2

- Phân bố dân cư đang có sự thay đổi cùng với sự chuyển biến trong nền kinh tế của Bắc Mỹ.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mật độ dân số (người/km2)** | **Khu vực phân bố** | **Nguyên nhân** |
| Dưới 1 | Bán đảo A-la-ca và phía bắc Ca-na-đa | Khí hậu lạnh giá |
| Từ 1 đến 10 | Dãy Cooc-đi-e | Vùng núi cao hiểm trở |
| Từ 11 đến 50 | Dải đồng bằng hẹp ven TBD | Địa hình bằng phẳng, dễ canh tác |
| Từ 51 đến 100 | Phía đông Hoa Kì | Điều kiện tự nhiên thuận lợi |

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:**

* Giáo viên giao nhiệm vụ: Học sinh quan sát lược đồ phân bố dân cư hoàn thành phiếu học tập trong 3 phút và chia sẻ cặp đôi 2 phút.
* Phiếu học tập:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mật độ dân số (người/km2)** | **Khu vực phân bố** | **Nguyên nhân** |
| Dưới 1 |  |  |
| Từ 1 đến 10 |  |  |
| Từ 11 đến 50 |  |  |
| Từ 51 đến 100 |  |  |

**Dựa vào 3 lược đồ, tự nhiên và khí hậu để giải thích sự phân bố dân cư.**

- Nơi có mật độ dân số cao nhất của Bắc Mỹ ở đâu, ít nhất ở đâu.

- Tại sao dân số Bắc Mỹ phân bố không đều. Phía Bắc và phía Tây thưa thớt, Đông và đông Nam đông đúc là vì sao?

- Ở Hoa Kì đang có sự phân bố lại dân cư. Sự phân bố lại dân cư đó thể hiện như thế nào? Dân cư Hoa Kì đang có sự dịch chuyển từ nơi nào đến nơi nào?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác. Như bao khu vực và quốc gia khác, dân cư Bắc Mỹ phân bố không đồng đều....

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm đô thị ở Bắc Mĩ (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Liệt kê được các đô thị ở Bắc Mỹ và nhận xét sự phân bố đô thị ở Bắc Mỹ.

- Trình bày các đặc điểm đô thị của Bắc Mỹ và những thay đổi trong phân bố dân cư Bắc Mỹ.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 117, 118 kết hợp quan sát hình 37.1, 37.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

### 2. Đặc điểm đô thị

- Đô thị gắn với công nghiệp hóa, đo thị phát triển nhanh, nhất là các đô thị Hoa Kì

- Dân số đô thị cao: chiếm hơn 76% dân số

- Các đô thị phần lớn nằm ở phía Nam Hồ Lớn và ven Đại Tây Dương.

+ Gồm 2 dải siêu đô thị tuwg Boston đến Wasington và từ Montreal đến Chicago.

+ Sự phát triển của ngành công nghiệp kĩ thuật cao làm thay đổi sự phân bố dân cư và đô thị trên lãnh thổ Hoa Kì. Nhiều thành phố xuất hiện ở phía Nam và ven Thái Bình Dương.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Quá trình Công nghiệp hóa phát triển cao, các thành phố Bắc Mĩ phát triển nhanh đã có sức hút dân số phục vụ trong công nghiệp, dịch vụ ⭢ tỉ lệ dân thành thị cao…

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Quan sát hình 37.1:

- Nêu tên các đô thị có quy mô lớn:

Trên 8 triệu dân?

từ 5 – 8 triệu dân?

từ 3 – 5 triệu dân?

- Nêu nhận xét về sự phân bố các đô thị ở Bắc Mĩ .

- Thảo luận 4 nhóm – 3 phút

- Tại sao Bắc Mĩ có tỉ lệ dân thành thị cao ? - Đại diện báo cáo – nhận xét .

- Ngày nay, các ngành công nghiệp đòi hỏi kĩ thuật cao, năng động xuất hiện miền Nam và ven biển Thái Bình Dương của Hoa kì (Vành đai Mặt Trời) sẽ làm sự phân bố dân cư và các thành phố mới như thế nào ?

- Xác định và đọc tên 3 siêu đô thị ở Bắc Mĩ

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**Câu 1: Bắc Mỹ có bao nhiêu thành phố trên 10 triệu dân**

1. 4 thành phố
2. 5 thành phố
3. 3 thành phố
4. 2 thành phố

**Câu 2: Bắc của Canada thưa dân là do**

1. Địa hình hiểm trở
2. Khí hậu khắc nghiệt
3. Ít đất đai
4. Ít sông ngòi

**Câu 3: Dân số Bắc Mỹ năm 2015 là**

1. 419 triệu người
2. 491 triệu người
3. 981 triệu người
4. 558 triệu người

**Câu 4: Tỉ lệ dân số đô thị các nước Bắc Mỹ là**

1. 75%
2. 76%
3. 78%
4. 80%

**Câu 5 Vùng đông dân nhất Bắc Mỹ là**

1. Đông Nam Hoa Kì
2. Đông Bắc Canada
3. Ven Thái Bình Dương
4. Đông Bắc Hoa Kì

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để vẽ được sơ đồ tư duy.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Vẽ sơ đồ tư duy nội dung bài học.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: KINH TẾ BẮC MĨ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày đặc điểm nền nông nghiệp của Bắc Mĩ; sự phân bố 1 số nông sản quan trọng của Bắc Mĩ.

- Giải thích được điều kiện làm cho nền nông nghiệp Hoa Kì và Ca-na-đa phát triển ở trình độ cao.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: phân tích lược đồ nông nghiệp của Bắc Mĩ để xác định được các vùng nông nghiệp chính của Bắc Mĩ.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: nhận xét, phân tích các hình ảnh về NN Bắc Mĩ để thấy các hình thức tổ chức sx và áp dụng khoa học kĩ thuật vào NN.

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: bảo vệ môi trường, hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu.

- Chăm chỉ: tích cực chủ động trong các hoạt động học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Lược đồ nông nghiệp Bắc Mĩ

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm 1 tờ A4, liệt kê nông sản.

**Bước 2:** Thời gian 2 phút: Liệt kê nhanh và vẽ minh họa hình ảnh các sản phẩm nông nghiệp ở đới ôn hòa

**Bước 3:** HS báo cáo, chấm chéo sản phẩm.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu nền nông nghiệp tiên tiến của Bắc Mĩ (35 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày đặc điểm nền nông nghiệp của Bắc Mĩ; sự phân bố 1 số nông sản quan trọng của Bắc Mĩ.

- Giải thích được điều kiện làm cho nền nông nghiệp Hoa Kì và Ca-na-đa phát triển ở trình độ cao.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 119, 120, 121 kết hợp quan sát hình 38.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Nền nông nghiệp tiên tiến**

*a.Đặc điểm*

- Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi và kĩ thuật tiên tiến nên NN Bắc Mĩ phát triển mạnh mẽ và đạt trình độ cao.

- Tỉ lệ lao động trong NN rất ít nhưng sản xuất ra khối lượng nông sản rất lớn.

- Phát triển nền NN hàng hoá với quy mô lớn, Hoa Kì và Canada là những nước xuất khẩu nông sản hàng đầu của thế giới.

*b. Những hạn chế*

- Nhiều nông sản có giá thành cao -> bị cạnh tranh mạnh trên thị trường.

- Sử dụng nhiều phân hoá học, thuốc trừ sâu -> tác động xấu đến môi trường.

*c. Các vùng nông nghiệp ở Bắc Mĩ*

- Phân bố sản xuất nông nghiệp cũng có sự phân hoá rõ rệt từ bắc xuống nam, từ đông sang tây.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| VÙNG | SẢN PHẨM TRỒNG TRỌT | CHĂN NUÔI |
| -*Vùng ôn đới:*  *-Vùng cận nhiệt (ven vịnh Mêhicô)*  ***-****Vùng nhiệt đới:* | **-**Lúa mì, ngô, mía, đậu tương  -Bông, lạc, nho, cam, chanh  - Cà phê, dừa, ngô, cam, chuối | - Bò, lợn  - Bò |

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1: GV cho HS xem 1 clip về trang trại ở Mỹ:**

**Link:** <https://www.youtube.com/watch?v=PVT2gI3fCZg>

**Bước 2**: GV hướng dẫn HS đọc nhanh thông tin ở sgk (trang119) + tư liệu mới cung cấp sau đó thảo luận nhóm cùng xây dựng các nông trại.

**Bảng số liệu về số dân, tỉ lệ lao động nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp của các nước Bắc Mĩ năm 2001 và năm 2014 [trang 119]**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên nước** | **Số dân***(triệu người)* | | **Tỉ lệ lao động trong nông nghiệp** *(%)* | | **Sản lượng lương thực có hạt** *(triệu tấn)* | | **Đàn bò**  *(triệu con)* | | **Đàn lợn**  *(triệu con)* | |
| **Năm 2001** | **Năm 2014** | **Năm 2001** | **Năm 2014** | **Năm 2001** | **Năm 2014** | **Năm 2001** | **Năm 2014** | **Năm 2001** | **Năm 2014** |
| Ca-na-đa | 31,0 | 35,5 | 2,7 | 2,1 | 44,3 | 51,3 | 13,0 | 12,2 | 12,6 | 51,3 |
| Hoa Kì | 288,0 | 318,9 | 4,4 | 1,6 | 325,3 | 442,9 | 97,3 | 88,5 | 59,1 | 442,9 |
| Mê-hi-cô | 100,5 | 125,4 | 28,0 | 13,4 | 29,7 | 36,5 | 30,6 | 32,9 | 17,7 | 16,1 |

+ Có những quốc gia nào?

+ Nông sản tiêu biểu của Bắc Mĩ là gì?

+ Các nông sản này được phân bố ở đâu?

+ Tại sao các nước đạt được thành tựu to lớn trong sản xuất nông nghiệp

+ Sản suất NN của các nước có những khó khăn nào?

+ Có những ưu điểm nào trong sản xuất ở Bắc Mĩ mà chúng ta cần học tập?

**Bước 2:** Xây dựng sản phẩm nông trại của nhóm và hoàn thành các câu hỏi trình bày. GV theo dõi phần làm việc, tạo động lực cho các em

**Bước 3**: Giới thiệu về sản phẩm nông trại của nhóm, các nhóm trao đổi nhận xét về các nông trại.

**Bước 4**: GV kết luận, tổng hợp điểm số các nhóm, nhận xét, khen ngợi sản phẩm các em.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

*Qua nền nông nghiệp Bắc Mĩ, em thấy nên nông nghiệp Việt Nam cần có những điều chỉnh như thế nào để nâng cao hiệu quả cho nền nông nghiệp hàng hóa****?***

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

**+** Do khí hậu của Bắc Mĩ đa dạng, vừa phân hóa theo chiều Bắc Nam lại vừa phân hóa theo chiều tây đông.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**Tại sao các sản phẩm nông nghiệp ở Bắc Mĩ có sự phân hóa từ Bắc xuống Nam và từ tây sang Đông?**

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: KINH TẾ BẮC MĨ (*Tiếp theo)***

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**Nội dung kiến thức:**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được nền công nghiệp ở Bắc Mĩ đã phát triển ở trình độ cao, sự gắn bó mật thiết giữa công nghiệp và dịch vụ. Công nghiệp chế biến chiếm ưu thế.

- Trình bày được trong CN đang có sự chuyển biến trong phân bố SX hình thành các trung tâm KT-DV lớn.

- Giải thích được nguyên nhân của sự phát triển trình độ cao của các nước Bắc Mĩ.

- Trình bày khái quát mối quan hệ giữa các nước thành viên NAFTA và vai trò của Hoa Kì trong NAFTA

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: phân tích lược đồ công nghiệp của Bắc Mĩ để xác định được các vùng công nghiệp chính của Bắc Mĩ.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: nhận xét, phân tích các hình ảnh về CN Bắc Mĩ để thấy các hình thức tổ chức sx và áp dụng khoa học kĩ thuật vào CN.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

**-** Lược đồ công nghiệp Bắc Mĩ, phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1**: GV đưa hình ảnh một số SP công nghiệp của các quốc gia trên thế giới và yêu cầu HS nhận định khái quát về ngành công nghiệp Bắc Mĩ.

**Bước 2:** Hãy cho biết tên các sản phẩm/công ty qua logo? >>> điền vào bảng nhóm

|  |  |
| --- | --- |
| Image result for Ford logo" | Image result for KFC logo" |
|  | Image result for microsoft logo" |
|  |  |

**Bước 3:** Qua các hình ảnh sau hãy nhận định về ngành công nghiệp/Dịch vụ ở các nước Bắc Mĩ?

**Bước 4:** HS nhận định về nền công nghiệp Bắc Mĩ đứng hàng đầu thế giới >>> GV vào bài

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu nền công nghiệp chiếm vị trí hàng đầu thế giới. (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được nền công nghiệp ở Bắc Mĩ đã phát triển ở trình độ cao, sự gắn bó mật thiết giữa công nghiệp và dịch vụ. Công nghiệp chế biến chiếm ưu thế.

- Phân tích lược đồ công nghiệp của Bắc Mĩ để xác định được các vùng công nghiệp chính của Bắc Mĩ.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 122, 123 kết hợp quan sát hình 39.1, 39.2, 39.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

(1) phát triển cao

(2) luyện kim, chế tạo công cụ, hóa chất, dệt, thực phẩm..

(3) phía Nam Hồ Lớn và vùng Đông Bắc ven Đại Tây Dương

(4) sản xuất máy móc tự động, điện tử, vi điện tử,sản xuất vật liệu tổng hợp, hàng không vũ trụ…

(5) phía nam và duyên hải thái bình Dương.

(6) phát triển cao

(7) khai thác khoáng sản,luyện kim, lọc dầu, chế tạo xe lửa,hóa chất, công nghiệp gỗ, bột giấy và giấy, công nghiệp thực phẩm

(8) phía bắc Hồ Lớn và duyên hải Đại Tây Dương

(9) khai thác dầu khí và quặng kim loại màu, hóa chất, chế biến thực phẩm…

(10) thủ đô Mê-hi-cô Xi-ti và các thành phố ven vịnh Mê – hi –cô.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:**

GV chia lớp thành 3 nhóm

+ Nhóm 1: Nhóm Ca – Na- Đa

+ Nhóm 2: Hoa Kì

+ Nhóm 3: Mê – Hi Cô

**H: Dựa vào lược đồ công nghiệp Bắc Mĩ và thông tin sgk/122,123 hãy hoàn thành nội dung phiếu học tập thể hiện các ngành công nghiệp quan trọng sự phân bố sản xuất công nghiệp ở Bắc Mĩ?**

****

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Dịch vụ chiếm tỉ trong cao trong nền kinh tế (8 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được trong CN đang có sự chuyển biến trong phân bố SX hình thành các trung tâm KT-DV lớn.

- Phân tích bảng số liệu để thấy vai trò của ngành dịch vụ.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 124 kết hợp quan sát bảng số liệu để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**3. Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong nền kinh tế**

- Các ngành DV chiếm tỉ trọng cao trong nền KT của Bắc Mĩ (Hoa Kì 72%, Canada và Mê-hi-cô 68%).

- Giữ vai trò quan trọng nhất là ngành : tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính VT, GTVT…

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** Giao nhiệm vụ

+ GV đưa bảng số liệu sau hãy:

* Nhận xét về cơ cấu ngành dịch vụ qua các năm.
* Cho biết vai trò và sự phân bố của ngành dịch vụ ở Bắc Mĩ.
* Kể tên một số ngành dịch vụ ở Bắc Mĩ.

Bảng số liệu về GDP và cơ cấu GDP phân theo ngành của các nước Bắc Mĩ năm 2001 và năm 2014

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên nước** | **GDP** *(tỉ USD)* | | **Cơ cấu GDP** *(%)* | | | | | |
| **Công nghiệp** | | **Nông nghiệp** | | **Dịch vụ** | |
| **Năm 2001** | **Năm 2014** | **Năm 2001** | **Năm 2014** | **Năm 2001** | **Năm 2014** | **Năm 2001** | **Năm 2014** |
| Ca-na-đa | 677,2 | 1785,4 | 27 | 28,4 | 5 | 1,7 | 68 | 69,9 |
| Hoa Kì | 10171,4 | 17348,1 | 26 | 20,4 | 2 | 1,2 | 72 | 78,4 |
| Mê-hi-cô | 617,8 | 1294,7 | 28 | 37,7 | 4 | 3,3 | 68 | 59,0 |

**Bước 2:**HS làm việc theo cặp.

**Bước 3:** HS chia sẻ nội dung vừa tìm hiểu với ít nhất 3 bạn trong lớp.

**Bước 4:** GV kiểm tra bất kì HS nào về nội dung vừa chia sẻ.

**2.3. Hoạt động 3: Hiệu định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (7 phút)**

*a) Mục đích:*

- Giới thiệu khái quát mối quan hệ giữa các nước thành viên NAFTA và vai trò của Hoa Kì trong NAFTA.

Đánh giá vai trò của NAFTA và vai trò của Hoa Kì trong NAFTA.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 124 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**4. Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA)**

- Thành lập từ 1993 gồm 3 quốc gia ở Bắc Mĩ.

- Nhằm tạo nên thị trường chung rộng lớn, tăng sức cạnh tranh trên thị trường thế giới.

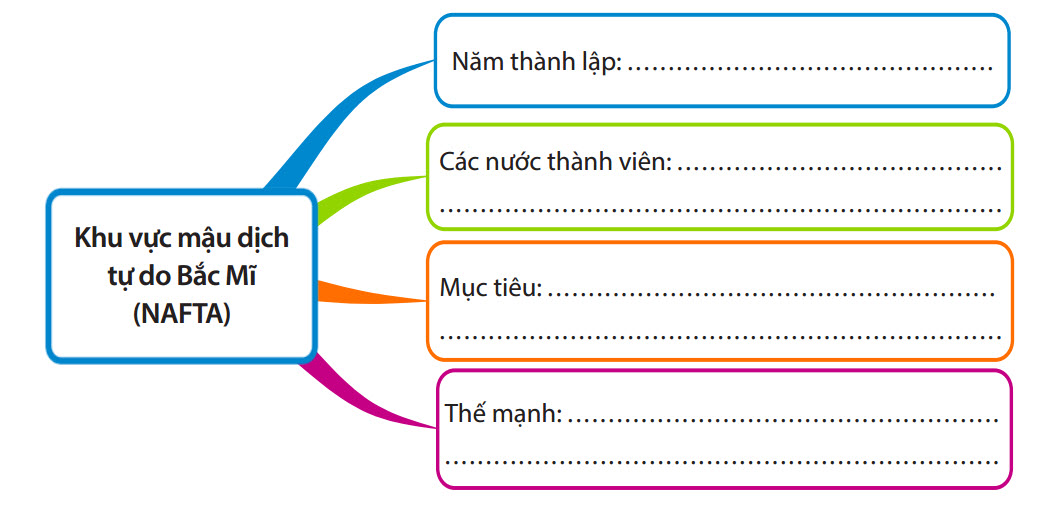
*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**Từ thông tin sgk hãy trình bày những nét cơ bản về khu vực mậu dịch tự do Bắc Mĩ (Nafta) theo gợi ý của sơ đồ sau?**



**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

*1.Các ngành CN của Canada tập trung ở:*

a.Phía bắc vùng Hồ lớn và duyên hải Đại tây dương \*

b.Phía nam vùng hồ lớn và duyên hải Thái bình dương

c.Phía nam vùng hồ lớn và duyên hải Đại tây dương

d.Phía bắc vùng hồ lớn và duyên hải Thái bình dương

*2.Canada va Hoa Kì là 2 cường quốc KT hàng đầu TG, CN chiếm ưu thế trong các ngành CN là ngành:*

a.CN năng lượng

b.CN khai khoáng

c.CN luyện kim

d.CN chế biến

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Tìm các sản phẩm công nghiệp ở Bắc Mĩ có thương hiệu để học tập tìm hiểu qui trình sản xuất và hiệu quả sử dụng.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MĨ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**Nội dung kiến thức:**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Xác vị trí, giới hạn của Trung và Nam Mĩ trên bản đồ thế giới và nêu ý nghĩa của vị trí đối với khí hậu.

- Trình bày được đặc điểm về hình dạng lục địa, về địa hình và khoáng sản Trung và Nam Mĩ.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: khai thác văn bản địa lí, phân tích bản đồ.

- Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của Trung và Nam Mĩ, đặc điểm phân hóa khí hậu;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết lien hệ thực tế về khí hậu, sông ngòi châu Âu để hiểu sâu hơn đặc điểm tự nhiên của Trung và Nam Mĩ,.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực chủ động trong các hoạt động học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Lược đồ tự nhiên Trung và Nam Mĩ;

- Các tranh ảnh liên quan.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

GV nêu luật chơi

+ Tên trò chơi **“Giải đoán hình ảnh”**

+ Có 2 hình ảnh, quan sát hình ảnh và tìm địa danh trong lược đồ Hình 41.1- Lược đồ tự nhiên Trung và Nam Mĩ.

**Bước 2:** HS đoán tên hình ảnh qua bức tranh.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí của Trung và Nam Mĩ ( 10 phút)**

*a) Mục đích:*

## - Xác định được vị trí, giới hạn của Trung và Nam Mĩ trên bản đồ thế giới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 126 kết hợp quan sát hình 41.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Vị trí địa lí**

- Diện tích hơn 2,5 triệu km² được bao bọc bởi 2 đại dương lớn (Thái Bình Dương; Đại Tây Dương)

- Tiếp giáp với các dòng biển nóng và dòng biển lạnh.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TIẾP GIÁP | | PHÍA TÂY | PHÍA ĐÔNG |
| BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG | | Thái Bình Dương | Đại Tây Dương |
| DÒNG BIỂN | DÒNG BIỂN NÓNG | X | Guy-an  Braxin |
| DÒNG BIỂN LẠNH | Pê-ru | Phôn- len |

*d) Cách thực hiện:*

## Bước 1: Giao nhiệm vụ

## Quan sát lược đồ tự nhiên Trung và Nam Mĩ, yêu cầu HS hoàn thành PHIẾU HỌC TẬP sau trong thời gian 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TIẾP GIÁP | | PHÍA TÂY | PHÍA ĐÔNG |
| BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG | |  |  |
| DÒNG BIỂN | DÒNG BIỂN NÓNG |  |  |
| DÒNG BIỂN LẠNH |  |  |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu phần lãnh thổ eo đất Trung Mĩ và quần đảo Ăng – ti (10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm về hình dạng lục địa, về địa hình và khoáng sản Trung và Nam Mĩ.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 127 kết hợp quan sát hình 41.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên**

***a. Eo đất Trung Mĩ và quần đảo Ăngti .***

- Phần lớn nằm trong môi trường nhiệt đới, có gió tín phong thường xuyên thổi.

+ Eo đất Trung Mĩ : nơi tận cùng của dãy Cóoc đie

+ Quần đảo Ăngti : gồm vô số đảo quanh biển Caribê

- Khí hậu – thực vật có sự phân hoá theo hướng Đông – Tây.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

🡪 Môi trường nhiệt đới

🡪 gió tín phong nhưng vì qua biển nên vẫn gây mưa cho sườn Đông (phía Tây là núi cao nên ít mưa)

🡪 Sư phân hóa thiên nhiên ở sườn Đông và sườn Tây ở khu vực này.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- HS lên bảng xác định lãnh thổ của Trung Mĩ, lãnh thổ thuộc quần đảo Ăng ti và vịnh Ca ri bê.

**Bước 2:** GV cho HS quan sát lược đồ Hình 5.1 “Lược đồ các kiểu môi trường trong đới nóng” và yêu cầu Hs xác định kiểu môi trường của Trung Mĩ và quần đảo Ăng ti

**- Bước 3:** GV yêu cầu Hs quan sát sơ đồ các loại gió trên Trái Đất và rút ra được loại gió hoạt động thường xuyên ở Trung Mĩ và quần đảo Ăng-ti

**Bước 4:** GV mở rộng thêm cho HS và kênh đào Panama và thiên nhiên khu vực này:

* Động đất xảy ra thường xuyên tại Trung Mỹ, có thể gây ra thiệt hại rất lớn về vật chất và cướp đi mạng sống của nhiều người. Trong khoảng 100 ngọn núi lửa ở Trung Mỹ thì có ít nhất 14 ngọn đang hoạt động. Bão lớn đôi khi tràn vào Trung Mỹ, nhất là từ phía biển Caribe. Năm 1998, bão Mitch đã giết chết hàng ngàn người và cuốn trôi nhiều làng mạc.
* Trước đây, các tàu thuyền chở hàng hóa đi từ Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương phải đi vòng xuống mũi cực nam châu Nam Mỹ rồi đi ngược lên phía bắc. Nhưng sau khi có kênh đào Panama (80 km), nối thông hai đại dương ở eo đất Panama thì tàu thuyền giao thông dễ dàng, giảm khoảng cách hơn 1200 km, thêm thuận lợi cho việc trao đổi và buôn bán.

Kênh đào Panama do người Mỹ hoàn tất ngày 15-8-1914. Mỹ giữ quyền quản lý con kênh này cho đến 31-12-1999 thì chuyển giao cho Panama.

**2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu phần lãnh thổ lục địa Nam Mĩ (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm nổi bật của địa hình Nam Mĩ.

- Kể tên các loại khoáng sản Nam Mĩ.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 127 kết hợp quan sát hình 41.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**b.** ***Khu vực Nam Mĩ*** :

- Địa hình phía tây: Hệ thống Anđét cao hơn và đồ sộ hơn nhưng chiếm diện tích nhỏ hơn Cóocđie

- Đồng bằng ở giữa: cao phía Bắc, thấp dần phía Nam

- Có các sơn nguyên và cao nguyên.

- Khí hậu và thực vật phân hoá sâu sắc theo hướng đông tây, bắc nam và thấp cao.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kể tên** | **Độ cao** | **Khoáng sản** |
| **Vùng núi trẻ Anđét** | Anđét | 3000-4000m (có nhiều đỉnh trên 6000m) | Vàng, đồng, thiếc, bạc … |
| **Đồng bằng** | La Plata  Pam pa  Ô ri nô cô  A ma dôn | (Quan sát màu)  0-200m | Nhôm, sắt, dầu, … |
| **Sơn nguyên và cao nguyên** | Guy a na  Bra xin | (Quan sát màu)  200-1000m |  |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Chia nhóm lớp thành 6 nhóm

**+ Nhóm 1,4:** Tìm hiểu về vùng núi trẻ Anđét

**+ Nhóm 2,5:** Tìm hiểu về các đồng bằng

**+ Nhóm 3,6:** Tìm hiểu về các sơn nguyên và cao nguyên

**Bước 2**: HS hoàn thành PHT trong 5 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kể tên** | **Độ cao** | **Khoáng sản** |
| **Vùng núi trẻ Anđét** |  |  |  |
| **Đồng bằng** |  |  |  |
| **Sơn nguyên và cao nguyên** |  |  |  |

**Bước 3:** GV gọi ngẫu nhiên một số HS/nhóm lên trình bày, sử dụng bản đồ tự nhiên để mô tả.

**Bước 4.** GV mở rộng thêm địa hình làm ảnh hưởng tới thiên nhiên (không đi sâu vì có học kĩ ở tiết sau- đề nghị HS về nhà sưu tầm thêm tư liệu).

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

**\* Giống nhau:**

* Cấu trúc địa hình tương tự nhau đều chia 3 phần : núi trẻ phía tây, đồng bằng ở giữa, sơn nguyên và núi già ở phía Đông.
* Địa hình kéo dài theo chiều kinh tuyến

\* Khác nhau :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Bắc mĩ | Nam Mĩ |
| + Phía đông | Núi già Apalat và sơn nguyên trên bán đảo Labrađo. | Sơn nguyên Guyana và sơn nguyên Braxin |
| + Ở giữa | Đồng bằng trung tâm cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam. | Là chuỗi đồng bằng nối liền nhau : Ô ri nô cô -> Amazôn -> Laplata -> Pampa. Các đồng bằng đều thấp, trừ đồng bằng Pampa có địa hình cao ở phía nam. |
| + Phía tây | Hệ thống Coocđie cao TB ( 3000 – 4000m ) và đồ sộ chiếm gần 1 nửa lục địa Bắc Mĩ. | Hệ thống Anđét, đồ sộ, nhiều thung lũng và cao nguyên rộng xen kẽ giữa các dãy núi |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

So sách điểm giống và điểm khác của Bắc Mĩ và Nam Mĩ.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để vẽ sơ đồ tư duy.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

HS thiết kế 1 sơ đồ tư duy về thiên nhiên Trung và Nam Mĩ.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MĨ** *(Tiếp theo)*

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

## - Kể tên được các môi trường của Trung và Nam Mĩ.

- Trình bày được sự khác biệt vệ sinh vật giữa các môi trường của Trung và Nam Mĩ .

- Mô tả được cảnh quan của Nam Mĩ thay đổi theo vĩ độ và độ cao của địa hình

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:

+ Xác định được các đới khí hậu của Trung và Nam Mĩ trên lược đồ.

+ Xác định được các môi trường tự nhiên của Trung và Nam Mĩ trên lược đồ.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Phân tích lược đồ, khai thác văn bản địa lí.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực chủ động trong các hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Các lược đồ trong sách giáo khoa phóng to.

- Video, hình ảnh về Trung và Nam Mĩ.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

* Rừng xích đạo và nhiệt đới
* Cao nguyên
* Hoang mạc
* Núi cao

*d) Cách thực hiện:*

**-Bước 1:** GV cho học sinh xem đoạn Video về cảnh quan Nam Mĩ. Yêu cầu HS quan sát kĩ và kể tên các cảnh quan/ địa hình mà em quan sát được trong video.

**-Bước 2:** Học sinh xem, GV giúp đỡ và có thể gợi ý cho học sinh

**Bước 3:** Hs trả lời, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khí hậu Trung và Nam mĩ (10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Kể tên được các đới khí hậu cơ bản của Trung và Nam Mĩ.

- Kể tên được các dòng biển lớn ảnh hưởng tới Trung và Nam Mĩ .

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 129 kết hợp quan sát hình 42.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Sự phân hóa tự nhiên**

**a. Khí hậu**

- Có gần đủ các kiểu khí hậu trên trái đất do đặc điểm của vị trí và địa hình khu vực.

- Phần lớn lãnh thổ thuộc đới nóng.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời và hoàn thành phiếu học tập.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đới khí hậu | TRUNG MĨ | QUẦN ĐẢO ĂNG TI | NAM MĨ |
| Xích đạo |  |  | x |
| Cận xích đạo | x |  | x |
| nhiệt đới | X | X | x |
| cận nhiệt |  |  | X |
| ôn đới |  |  | X |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**Bước 1:** GV cung cấp lược đồ và phiếu học tập, yêu cầu HS quan sát lược đồ, đánh dấu X vào đới khí hậu mà từng khu vực có

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho - HÃ¬nh 42.1 lÆ°á»£c  Äá» khÃ­ háº­u Trung vÃ  Nam MÄ© | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Đới khí hậu | TRUNG MĨ | QUẦN ĐẢO ĂNG TI | NAM MĨ | | Xích đạo |  |  |  | | Cận xích đạo |  |  |  | | Nhiệt đới |  |  |  | | Cận nhiệt |  |  |  | | Ôn đới |  |  |  | |

**Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ, GV hỗ trợ HS

**Bước 3:** HS làm việc cá nhân trong thời gian 2 phút , GV gọi 2 HS lên đánh dấu- hoàn thành phiếu học tập trên bảng và chỉ trên bản đồ.

**Bước 4**: GV yêu cầu HS quan sát vào phiếu phản hồi và so sánh sự khác biệt về khí hậu lục địa Nam Mĩ với Trung Mĩ, quần đảo Ăng-Ti. (Nam Mĩ có hầu hết các đới khí hậu trên Trái Đất do lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến; Trung và Nam Mĩ thì đơn giản hơn)

**Bước 5**: GV yêu cầu HS quan sát vào Hình 42.1 lược đồ khí hậu Trung và Nam Mĩ để xác định phần lớn lãnh thổ thuộc đới khí hậu nào 🡪 rút ra đặc điểm phần lớn thuộc đới nóng.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên (25 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được sự khác biệt vệ sinh vật giữa các môi trường của Trung và Nam Mĩ .

- Mô tả được cảnh quan của Nam Mĩ thay đổi theo vĩ độ và độ cao của địa hình

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**b. Các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên**

- Thiên nhiên Trung và Nam Mĩ rất phong phú và đa dạng.

- Có sự phân hóa theo chiều từ Bắc 🡪 Nam, từ Đông 🡪 Tây, từ thấp 🡪 cao.

Nguyên nhân :

- Lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến

- Có dãy núi An đét cao đồ sộ.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Ven biển Trung Anđet có dòng biển lạnh Pêru chảy ven bờ, hơi nước qua dòng biển lạnh ngưng tụ tạo thành sương mù. Không khí vào đất liền mất hơi nước nên không có mưa tạo điều kiện cho hoang mạc phát triển, điển hình nhất là hoang mạc Atacama.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Gv chia lớp thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm 4-6 Hs)

- Dựa vào lược đồ tự nhiên Trung và Nam Mĩ .

Nhóm 1 + 3:

- Trung và Nam Mĩ có các môi trường tự nhiên nào? Phân bố?

- Dựa vào kiến thức đã học về môi trường xích đạo ẩm, em hãy mô tả cảnh quan rừng Amadôn – rừng xích đạo điển hình nhất thế giới .

- Cảnh quan vùng núi An đét thay đổi như thế nào ?

Nhóm 2 + 4:

- Tại sao các môi trường tự nhiên Trung và Nam Mĩ có sự phân hóa như vậy ?

- Vì sao dãy đất hẹp phía Tây Anđet lại có hoang mạc?

- Nêu những hiểu biết của em về rừng Amazon

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.Tích hợp giáo dục môi trường.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Gv cho học sinh xem hình ảnh về cảnh quan để học sinh tìm ra khí hậu tương ứng. (ví dụ: khí hậu xích đạo 🡪 rừng xích đạo)

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Thiết lập mối quan hệ giữa khí hậu với các yếu tố tự nhiên.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: DÂN CƯ, XÃ HỘI TRUNG VÀ NAM MĨ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được đặc điểm dân cư – xã hội Trung và Nam Mĩ.

- Giải thích được nguyên nhân và hậu quả của tình trạng đô thị hóa tự phát ở Trung và Nam Mĩ.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:

- Năng lực tìm hiểu địa lí: phân tích được bảng số liệu thống kê, nhận xét bảng số liệu, nhận định và rút ra nhận xét về đặc điểm dân cư – xã hội Trung và Nam Mĩ.

- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: đề xuất được các giải pháp khắc phục khó khăn do đô thị hóa tự phát, rút kinh nghiệm đối với Việt Nam về những mặt trái của đô thị.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

- Nhân ái: cảm thông sâu sắc với nhân Trung và Nam Mĩ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Lược đồ phân bố dân cư và đô thị châu Mĩ.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

Mô tả quang cảnh của 2 thành phố.

Trình bày những hiểu biết của em về Bra-xin.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu dân cư Trung và Nam mĩ (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm dân cư – xã hội Trung và Nam Mĩ.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 131 kết hợp quan sát hình 43.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Dân cư**

- Phần lớn là người lai, có nền văn hoá Latinh độc đáo do sự kết hợp ba dạng văn hoá Anhđiêng, Phi và Âu

- Dân cư phân bố không đều.

- Dân cư có tỉ lệ gia tăng tự nhiên cao 1,7%

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Khai thác văn bản sgk và trả lời các câu hỏi

|  |
| --- |
| - Sự khác biệt giữa Bắc Mĩ và Nam Mĩ trong lịch sử nhập cư . |
| - Thành phần dân cư Trung và Nam Mĩ có đặc điểm gì ? |
| - Đặc điểm phân bố dân cư Trung và Nam Mĩ? - Tại sao phân bố không đồng đều? |
| - Đặc điểm phát triển dân cư? |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2:**

*a) Mục đích:*

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**3. Đô thị hóa**

- Tốc độ đô thị hoá nhanh nhất thế giới.

- Quá trình đô thị hóa mang tính chất tự phát, tỉ lệ dân đô thị cao.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Quan sát lược đồ: Sự phân bố các đô thị

- Nhóm 1 + 2: Xác định và cho biết các đô thị trên 3 triệu dân có gì khác Bắc Mĩ? Tốc độ đô thị hóa ở khu vực này có đặc điểm gì?

- Nhóm 3 + 4: Xác định các đô thị trên 5 triệu dân? Quá trình đô thị hóa ở Trung và Nam Mĩ khác với Bắc Mĩ như thế nào?

- Nhóm 5 + 6: Nêu những vấn đề xã hội nảy sinh do đô thị hóa phát triển ở Nam Mĩ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Nêu đặc điểm chính về dân cư . Giải thích sự thưa dân ở một số vùng của Trung và Nam Mĩ .

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Quá trình đô thị hóa Trung và Nam Mĩ có gì khác Bắc Mĩ ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: KINH TẾ TRUNG VÀ NAM MĨ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được sự phân bố nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ.

- So sánh được sự khác nhau giữa 2 hình thức sở hữu trong nông nghiệp Nam Mĩ.

- Đưa ra được những biện pháp để giảm bớt sự bất hợp lí trong sở hữu ruộng đất ở Trung và Nam Mĩ.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: kĩ năng quan sát, giải thích, chỉ lược đồ, khai thác kiến thức qua kênh hình và lược đồ.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực chủ động trong các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Lược đồ nông nghiệp Trung và Nam Mĩ.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Đặt tình huống:

Trong một lớp học. Giáo viên chia diện tích lớp làm 2 khu vực. Yêu cầu khoảng 28HS đứa về bên trái. 2HS đứng về bên phải.

+ Yêu cầu HS tính nhanh mỗi khu vực chiếm bao nhiêu % sĩ số HS trong lớp và bao nhiêu % diện tích lớp.

+ Sự bất hợp lí ở việc phân chia của GV là gì?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài. GV nhận xét và khéo léo dẫn dắt vào bài: *Như vậy, các em thấy rõ ràng trong sự phân chia của thầy (cô) có sự bất hợp lí. 95% HS trong lớp lại chỉ đứng vào ô có diện tích nhỏ. Ngược lại, 2/3 diện tích lớp lại chỉ có 5% HS. Điều này cũng cũng giống như sự bất hợp lí trong sở hữu ruộng đất ở Nam Mĩ. Để tìm hiểu sâu hơn về vấn đề này thì các em sẽ cùng đi vào bài học hôm nay.*

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu các hình thức sở hữu trong nông nghiệp (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- So sánh được sự khác nhau giữa 2 hình thức sở hữu trong nông nghiệp Nam Mĩ.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 135 kết hợp quan sát hình 44.1, 44.2, 44.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Nông nghiệp**

**a. Các hình thức sở hữu trong nông nghiệp.**

Hai hình thức là tiểu điền trang và đại điền trang.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Các yếu tố*** | ***Đại điền trang*** | ***Tiểu điền trang*** |
| ***Diện tích đất*** | 60% diện tích đất tự nhiên và  đồng cỏ. | Dưới 5 ha |
| ***Dân số*** | Các đại điền chủ ( 5% dân số) | Các hộ nông dân ( 90% - 95% dân số) |
| ***Hình thức***  ***canh tác*** | Máy móc hiện đại, sản xuất theo lối quảng canh. | Dụng cụ thô sơ: sử dụng sức kéo của gia súc và lao động chân tay. |
| ***Nông sản***  ***chính*** | Sản phẩm cây công nghiệp, cây ăn quả, nuôi cừu, bò, lạc đà. | Sản phẩm cây lương thực với quy mô nhỏ. |
| ***Mục đích sản xuất*** | Xuất khẩu thu ngoại tệ. | Tự cung tự cấp |

- Để giảm bớt sự bất hợp lí trong sở hữu ruộng đất: một số quốc gia đã ban hành luật cải cách ruộng đất nhưng ít thành công.

- Riêng Cuba đã tiến hành thành công cải cách ruộng đất.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Các yếu tố*** | ***Đại điền trang*** | ***Tiểu điền trang*** |
| ***Diện tích đất*** | 60% diện tích đất tự nhiên và  đồng cỏ. | Dưới 5 ha |
| ***Dân số*** | Các đại điền chủ ( 5% dân số) | Các hộ nông dân ( 90% - 95% dân số) |
| ***Hình thức***  ***canh tác*** | Máy móc hiện đại, sản xuất theo lối quảng canh. | Dụng cụ thô sơ: sử dụng sức kéo của gia súc và lao động chân tay. |
| ***Nông sản***  ***chính*** | Sản phẩm cây công nghiệp, cây ăn quả, nuôi cừu, bò, lạc đà. | Sản phẩm cây lương thực với quy mô nhỏ. |
| ***Mục đích sản xuất*** | Xuất khẩu thu ngoại tệ. | Tự cung tự cấp |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành 4 nhóm. Yêu cầu các nhóm đọc mục a trong SGK rồi hoàn thành bảng sau:

+ Nhóm 1,3: Tìm hiểu về hình thức đại điền trang

+ Nhóm 2,4: Tìm hiểu về hình thức tiểu điền trang

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Các yếu tố*** | ***Đại điền trang*** | ***Tiểu điền trang*** |
| ***Diện tích đất*** |  |  |
| ***Dân số*** |  |  |
| ***Hình thức***  ***canh tác*** |  |  |
| ***Nông sản chính*** |  |  |
| ***Mục đích sản xuất*** |  |  |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** GV gọi ngẫu nhiên đại diện 1 nhóm lên trình bày. Sau đó đặt câu hỏi cho các nhóm:

*+ Hậu quả của chế độ sở hữu ruộng đất bất hợp lí ở đây?*

*(Ảnh hưởng đến phát triển sản xuất vì người dân không có điều kiện cải tiến kĩ thuật, bị phụ thuộc vào đại điền trang, năng suất lao động thấp. nền nông nghiệp mang tính chất độc canh do lệ thuộc nước ngoài vì vậy mà nhiều nước xuất khẩu nhiều lúa mì nhưng vẫn phải nhập lương thực)*

*+ Tìm những biện pháp để giảm bớt sự bất hợp lí trong sở hữu ruộng đất ở Trung và Nam Mĩ?*

**Bước 4**: HS trả lời. GV chuẩn xác nhanh kiến thức.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu các ngành nongo nghiệp (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Kể tên được các sản phẩm nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ.

- Trình bày được sự phân bố nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk 135, 136trang kết hợp quan sát hình 44.4 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**\* Ngành trồng trọt:**

- Do lệ thuộc vào nước ngoài, trồng trọt mang tính chất độc canh.

- Mỗi quốc gia trồng một số loại cây công nghiệp, cây ăn quả để xuất khẩu và phải nhập lương thực.

+ Eo đất Trung Mĩ: Mía, bông, cà phê, đặc biệt là chuối.

+ Quần đảo Ăng ti: Cà phê, ca cao, thuốc lá, đặc biệt là mía (Cu - ba).

+ Nam Mĩ: bông, chuối, ca cao, mía, cây ăn quả. Đặc biệt là Cà phê (Braxin).

**\* Chăn nuôi:** Một số nước phát triển chăn nuôi gia súc theo quy mô lớn:

- Bò: Braxin, Ác hen ti na...

- Cừu, lạc đà: vùng núi Trung An đét.

- Đánh cá: Pêru có sản lượng vào bậc nhất thế giới.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**+** GV yêu cầu 2 bạn ngồi gần nhau tạo thành 1 cặp.

+ GV yêu cầu hs quan sát hình 44.4 - Lược đồ nông nghiệp Trung và Nam Mĩ, yêu cầu trong 15s các cặp nhớ được tên các sản phẩm nông nghiệp ở Nam Mĩ.

+ Sau 15s giáo viên gọi bắt kì cặp nào để kể tên.

+ Cặp nào nhớ được tên nhiều nhất là cặp chiến thắng.

**- Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ.

**- Bước 3:** GV chia lớp thành 2 đội, tổ chức trò chơi ***“Hỏi gì đáp nấy”***. Trong vòng 30s, Đội A đưa ra tên sản phẩm nông nghiệp nào thì đội B trả lời nhanh nơi phân bố của sản phẩm đó. Mỗi đội cần đưa ra 5 tên sản phẩm nông nghiệp không trùng nhau để hỏi đội bạn.

**- Bước 4:** GV nhận xét, yêu cầu các đội nhìn vào lược đồ phân bố nông nghiệp Trung và Nam Mĩ:

+ Tại sao cà phê được trồng nhiều ở khoảng vĩ độ 20 độ Bắc, Nam?

+ Tại sao gia súc được nuôi nhiều ở Braxin, Achentina?

+ Tại sao Pêru phát triển ngành đánh cá?

**- Bước 5:** HS trả lời. GV nhận xét và chuẩn kiến thức.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Hãy so sánh hai hình thức sở hữu phổ biến trong nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Tìm hiểu công nghiệp Trung và Nam Mĩ.

- Tìm hiểu về rừng Amazon.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: KINH TẾ TRUNG VÀ NAM MĨ** *(Tiếp theo)*

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Kể tên được các ngành công nghiệp ở Trung và Nam Mĩ.

- Trình bày được đặc điểm của khối thị trường chung Mec-cô-xua.

- Nhận xét và giải thích được sự phân bố công nghiệp ở Trung và Nam Mĩ.

- Đưa ra được những biện pháp bảo vệ rừng Amadôn.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: kĩ năng quan sát, giải thích, chỉ lược đồ, khai thác kiến thức qua kênh hình và lược đồ.

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế.

- Chăm chỉ: tích cực chủ động trong các hoạt động học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Lược đồ phân bố công nghiệp Trung và Nam Mĩ.

- Tranh ảnh rừng Amadon.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

|  |
| --- |
| **Đáp án** |
| Braxin |
| Ngành công nghiệp |
| Dầu mỏ |
| Rừng Amazon |

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV phổ biến trò chơi lật mảnh ghép. HS phải trả lời 4 câu hỏi tương ứng với 4 mảnh ghép. Trả lời đúng sẽ mở được mảnh ghép đó để tìm hình Từ khóa dưới mảnh ghép. Bất cứ khi nào có câu trả lời về từ khóa bên dưới, HS đều có thể trả lời.

|  |
| --- |
| **Câu hỏi** |
| **Ô số 1:** Quốc gia có diện tích lớn nhất Trung và Nam Mĩ? |
| **Ô số 2:** Trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa vật chất mà sản phẩm được "chế tạo, chế biến, chế tác, chế phẩm" cho nhu cầu tiêu dùng hoặc phục vụ hoạt động kinh doanh tiếp theo cho cuộc sống loài người trong sinh hoạt là ngành gì? |
| **Ô số 3:** Nguồn tài nguyên tập trung nhiều ở phía Bắc Nam Mĩ? |
| **Ô số 4:** Rừng mưa nhiệt đới lớn nhất Thế giới? |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu các ngành công nghiệp ở Trung và Nam Mĩ (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Kể tên được các ngành công nghiệp ở Trung và Nam Mĩ.

- Nhận xét và giải thích được sự phân bố công nghiệp ở Trung và Nam Mĩ.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 137, 138 kết hợp quan sát hình 45.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

### 2. Công nghiệp

- Các ngành công nghiệp chủ yếu: Khai thác khoáng sản, sơ chế nông sản và chế biến thực phẩm để xuất khẩu.

- Các ngành công nghiệp ở Trung và Nam Mĩ phân bố không đều, tập trung chủ yếu ven biển.

- Các nước Công nghiệp mới có nền kinh tế phát triển nhất khu vực: Braxin, Achentina, Chi lê, Vênêxuêlala.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành 5 nhóm. Dán hình 45.1 Lược đồ phân bố công nghiệp Trung và Nam Mĩ, yêu cầu các nhóm trong 1 phút nhớ được nơi phân bố các ngành công nghiệp:

+ Nhóm 1: Khai thác dầu, lọc dầu

+ Nhóm 2: Thực phẩm, dệt

+ Nhóm 3: Lọc dầu, hóa chất

+ Nhóm 4: Ô tô, đóng tàu

+ Nhóm 5: Luyện kim (đen, màu)

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

GV yêu cầu các nhóm:

+ Trình bày sự phân bố ngành công nghiệp mà nhóm tìm hiểu?

+ Tại sao lại phân bố ở đó?

+ Những nước nào tập trung nhiều ngành công nghiệp?

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu vấn đề khai thác rừng A-ma-dôn (10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được vai trò và thực trạng khai thác rừng Amazon hiện nay.

- Đưa ra được những biện pháp bảo vệ rừng Amazôn.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 138 kết hợp quan sát hình giáo viên cung cấp để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

### 3. Vấn đề khai thác rừng Amazôn

**\* Vai trò của rừng Amazon:**

- Là lá phổi xanh của Thế Giới.

- Vùng dự trữ sinh học quý giá.

**\* Thuận lợi:**

- Rừng rậm nhiệt đới chiếm diện tích lớn nhất Thế Giới.

- Đất đai màu mỡ.

- Khí hậu nhiệt đới nóng ẩm.

- Mạng lưới sông ngòi dày đặc.

- Nhiều khoáng sản có trữ lượng lớn.

🡺 Phát triển nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải đường sông.

**\* Hiện trạng:** Rừng đang bị khai thác để lấy gỗ và đất canh tác làm cho môi trường rừng Amazon bị hủy hoại dần.

**\*Ảnh hưởng tiêu cực của việc khai thác rừng:**

- Môi trường rừng Amazôn bị hủy hoại dần.

- Tác động xấu đến khí hậu khu vực - toàn cầu.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**- Bước 1: G**V cho HS xem ảnh về cháy rừng amazon, đặt câu hỏi cho HS:

+ Nội dung của hình ảnh?

+ Vai trò của rừng amazon?

+ Thực trạng rừng Amazon hiện nay?

+ Hậu quả khi rừng Amazon bị tàn phá?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác. Gv mở rộng kiến thức: *Rừng mưa Amazon là một khu rừng lá rộng đất ẩm ở lưu vực Amazon của Nam Mỹ. Khu vực này nằm trong lãnh thổ của 9 quốc gia: chủ yếu là Brasil (với 60% rừng mưa), Peru (13 %). Amazon đã hấp thụ hàng tỷ tấn khí CO2 mang lại bầu không khí trong lành cho trái đất. Chính vì vậy khu rừng này được mệnh danh là lá phổi xanh của hành tinh và là nhân tố quan trọng nhất điều tiết khí hậu toàn cầu. Bảo tồn Amazon chính là bảo vệ sự sống còn của trái đất.*

**2. 3. Hoạt động 3: Tìm hiểu khối thị trường chung Mec-cô-xua (10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Kể được tên các nước trong khối thị trường chung Mec-cô-xua.

- Trình bày được đặc điểm của khối thị trường chung Mec-cô-xua.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 138 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

### 3. Khối thị trường chung Mec-cô-xua

- Thành lập năm 1991, hiện nay gồm 6 quốc gia: Braxin, Chi Lê, Ác-hen-ti-na, Bôlivia, Urugoay, Paragoay.

- Mục tiêu: Thoát khỏi sự lũng đoạn kinh tế của Hoa Kì.

- Vai trò: tăng cường quan hệ ngoại thương phát triển kinh tế giữa các nước thành viên.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

|  |  |
| --- | --- |
| **Khối thị trường chung Mec-cô-xua** | |
| Thời gian thành lập | 1991 |
| Các thành viên ban đầu | Bra-xin, Ac-hen-ti-na, U-ra-quay, Pa-ra-quay |
| Mục tiêu | Tăng cường quan hệ ngoại thương, thoát khoảng lũng đoạn kinh tế |
| Tên thành viên mới kết nạp | Chi-lê, Bô-li-vi-a |
| Mục đích kết nạp thành viên mới | Thành lập thị trường chung liên Mĩ |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**- Bước 1:** GV giữ nguyên 5 nhóm đã chia ban đầu, phát phiếu học tập cho các nhóm, yêu cầu cả lớp đóng hết sách vở. GV để 5 cuốn sách trên bục giảng. Phổ biến trò chơi ***“trí nhớ siêu phàm”***. Mỗi nhóm cử 1 bạn lên trên bảng đọc sách và nhớ (không được ghi chép) sau đó về truyền đạt lại những nội dung đọc được cho nhóm theo phiếu học tập sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Khối thị trường chung Mec-cô-xua** | |
| Thời gian thành lập |  |
| Các thành viên ban đầu |  |
| Mục tiêu |  |
| Tên thành viên mới kết nạp |  |
| Mục đích kết nạp thành viên mới |  |

Nhóm nào hoàn thành bảng trong thời gian nhanh nhất và chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

**- Bước 2:** HS thực hiện trò chơi. GV quan sát, hướng dẫn các nhóm.

**- Bước 3:** Kết thúc trò chơi. GV gọi nhóm hoàn thành nhanh nhất và chính xác nhất lên trình bày.

**- Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

1. Tại sao phải bảo vệ rừng Amazon?
2. Trình bày sự phân bố công nghiệp ở Trung và Nam Mĩ?
3. Kể tên các nước trong khối thị trường chung Mec-co-xua?
4. Mục tiêu của khối thị trường chung Mec-co-xua?

Kể tên 4 nước có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Trung và Nam Mĩ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế được sơ đồ tư duy.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh thiết kế được sơ đồ tư duy.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về khối thị trường chung Mec-cô-xua để so sánh với hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ NAFTA.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH: SỰ PHÂN HÓA CỦA THẢM THỰC VẬT Ở SƯỜN ĐÔNG À SƯỜN TÂY CỦA DÃY AN-ĐET**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Kể tên được các kiểu thảm thực vật theo độ cao ở dãy An-đét.

- So sánh được sự giống và khác nhau giữa thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy An-đét.

- Giải thích được nguyên nhân thay đổi thực vật theo độ cao và nguyên nhân của sự khác nhau giữa thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy An-đét.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: phân tích hình vẽ để trình bày sự phân hoá của môi trường theo độ cao.

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

## - Lát cắt sườn đông và sườn tây của dãy An-đét.

- Lược đồ, bản đồ liên quan.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV chia lớp thành 5 nhóm, phổ biến trò chơi **“đoán tên tranh vẽ”:** Lần lượt mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bốc thăm từ khóa. Thành viên lên bốc thăm không được nói, chỉ được thể hiện từ khóa bằng cách vẽ hình lên bảng để nhóm đoán từ khóa. Nhóm đó được quyền đoán 3 lần. Hết 3 lần mà nhóm đó không đoán đúng thì nhóm khác được quyền trả lời.

Nhóm 1: Băng tuyết

Nhóm 2: Đồng cỏ

Nhóm 4: Rừng lá rộng

Nhóm 5: Xương rồng

Nhóm 3: Rừng lá kim

**- Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát nhắc nhở, đồng thời viết từ khóa mà nhóm đoán được lên bảng.

**- Bước 3:** Hết giờ, GV tổng kết điểm của các nhóm. Yêu cầu các nhóm: Nhận xét những từ khóa vừa đoán được.

**- Bước 4:** GV nhận xét các nhóm và khéo léo dẫn dắt vào bài: *Như vậy, những từ khóa mà các em vừa đoán được chính là thảm thực vật ở dãy Andet -* *dãy núi dài nhất thế giới, với hơn 7000 km. Để biết rõ hơn về sự phân hoá của thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy Andet thì các em sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.*

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

# **2.1. Hoạt động 1:** Tìm hiểu về sự phân hoá của thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy Andet (25 phút)

*a) Mục đích:*

- Kể tên được các kiểu thảm thực vật theo độ cao ở dãy An-đét.

- So sánh được sự giống và khác nhau giữa thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy An-đét.

- Giải thích được nguyên nhân của sự khác nhau giữa thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy An-đét.

*b) Nội dung:*

- Học sinh quan sát hình 46.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

Sự phân hoá của thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy Andet

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Độ cao** | **Sườn Tây An-đet** | **Sườn Đông An-đet** |
| 0 – 1000 m | Thực vật nửa hoang mạc | Rừng nhiệt đới |
| 1000 – 1300 m | Cây bụi xương rồng | Rừng lá rộng |
| 1300 – 2000 m | Cây bụi xương rồng | Rừng lá kim |
| 2000 – 3000 m | Cây bụi xương rồng,  đồng cỏ cây bụi | Rừng lá kim |
| 3000 – 4000 m | Đồng cỏ cây bụi,  đồng cỏ núi cao | Đồng cỏ |
| 4000 – 5000 m | Đồng cỏ núi cao | Đồng cỏ núi cao |
| 5000 - 6000 m | Băng tuyết | Đồng cỏ núi cao,  Băng tuyết |
| Trên 6000 m | Băng tuyết | Băng tuyết |

- Sườn Đông An-đet có rừng nhiệt đới vì có gió Tín phong Đông Bắc thổi từ biển mang theo hơi ẩm từ dòng biển nóng Guy-a-na vào gặp địa hình núi cao chắn gió nên mưa nhiều.

- Sườn Tây An-đet có thực vật nửa hoang mạc vì gió Tín phong Đông Bắc vượt núi bị biến tính thành khô nóng và ven biển lại có dòng biển lạnh Pê-ru chảy ven bờ nên ít mưa.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Nhóm 1:

Các đai thực vật theo chiều cao ở sườn tây Andet

- Từ 0 – 1000m: thực vật nửa hoang mạc

- Từ 1000 – 2000m: bụi cây xương rồng

- Từ 2000 – 3000m: đồng cỏ cây bụi

- Từ 3000 – 5000m: đồng cỏ núi cao

- Từ 5000 – 6000m : băng tuyết

+ Nhóm 2:

Các đai thực vật theo chiều cao ở sườn đông Andet

- 0 – 1000m: rừng nhiệt đới

- 1000 – 1300m: rừng lá rộng

- 1300 – 3000m: rừng lá kim

- 3000 – 4000m: đồng cỏ

- 4000 – 5000m: đồng cỏ núi cao

- 5000 – 6500m: băng tuyết

+ Nhóm 3:

Giống nhau:

- Thảm thực vật thay đổi theo độ cao

- Đều có băng tuyết, đồng cỏ núi cao ở độ cao lớn.

+ Nhóm 4:

- Sườn Đông An-đet có rừng nhiệt đới vì có gió Tín phong Đông Bắc thổi từ biển mang theo hơi ẩm từ dòng biển nóng Guy-a-na vào gặp địa hình núi cao chắn gió nên mưa nhiều.

- Sườn Tây An-đet có thực vật nửa hoang mạc vì gió Tín phong Đông Bắc vượt núi bị biến tính thành khô nóng và ven biển lại có dòng biển lạnh Pê-ru chảy ven bờ nên ít mưa.

+ Nhóm 5:

- Sườn Đông An-đet có rừng nhiệt đới vì có gió Tín phong Đông Bắc thổi từ biển mang theo hơi ẩm từ dòng biển nóng Guy-a-na vào gặp địa hình núi cao chắn gió nên mưa nhiều.

- Sườn Tây An-đet có thực vật nửa hoang mạc vì gió Tín phong Đông Bắc vượt núi bị biến tính thành khô nóng và ven biển lại có dòng biển lạnh Pê-ru chảy ven bờ nên ít mưa.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

+ Nhóm 1: Cho biết thứ tự các vành đai thực vật theo chiều cao của sườn tây dãy Andet

+ Nhóm 2: Cho biết thứ tự các vành đai thực vật theo chiều cao của sườn đông dãy Andet?

+ Nhóm 3: Nhận xét sự giống nhau của các đai thực vật theo chiều cao ở 2 sườn đông, tây của dãy Andet?

+ Nhóm 4: Nhận xét sự khác nhau của các đai thực vật theo chiều cao ở 2 sườn đông, tây của dãy Andet?

+ Nhóm 5: Tại sao từ độ cao 0 m đến 1000m ở sườn đông có rừng nhiệt đới còn ở sườn tây là thực vật nửa hoang mạc?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

*“An sẽ đi leo núi Andet vào thời gian tới, hãy nói cho An biết sự thay đổi thực vật theo độ cao mà An sẽ gặp phải khi leo núi, giải thích nguyên nhân của sự thay đổi này. đồng thời hãy tư vấn về việc chuẩn bị dụng cụ, trang phục để việc leo núi của An được thuận lợi nhất”.*

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế mô hình về sự thay đổi thực vật theo độ cao ở dãy Andet

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh thiết kế mô hình về sự thay đổi thực vật theo độ cao ở dãy Andet

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Thiết kế mô hình về sự thay đổi thực vật theo độ cao ở dãy Andet (chọn 1 trong 2 sườn núi).

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: CHÂU NAM CỰC**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Xác định được vị trí địa lí, giới hạn, phạm vi của châu Nam Cực.

- Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực.

- Giải thích được các đặc điểm tự nhiên của Châu Nam Cực.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Sử dụng bản đồ, lược đồ để trình bày đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực.

+ Phân tích biểu đồ khí hậu, lát cắt địa hình lục địa Nam Cực để hiểu và trình bày đặc điểm khí hậu, địa hình của châu Nam Cực.

- Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Nam Cực

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: ứng phó với biến đổi khí hậu

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên Châu Nam Cực.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV chia lớp thành 4 nhóm,phổ biến trò chơi ***“Nhìn hình đoán tên”****:* Dựa vào các hình ảnh của GV đưa ra, HS sẽ đưa ra tên chủ đề cho các hình ảnh ấy, sau đó giải thích lí do đưa ra tên đó.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **BĂNG TAN (BĂNG TRÔI)** | **CHIM CÁNH CỤT** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| NÚI BĂNG | DỰNG LỀU TRÊN TUYẾT |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài. *Theo các em thì những hình ảnh trên thuộc châu lục nào? (Châu Nam Cực). Vậy để tìm hiểu về các đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực và giải thích được lí do tại sao ở đây lại có lớp băng dày đến vậy thì các em sẽ đi vào bài học này.*

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu điều kiện tự nhiên châu Nam Cực (25 phút)**

*a) Mục đích:*

## - Xác định vị trí địa lí giới hạn, phạm vi của châu Nam Cực

## - Trình bày và giải thích được đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực

## - Phân tích biểu đồ khí hậu của hai địa điểm ở châu Nam cực, lát cắt địa hình lục địa Nam Cực.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 140, 141 kết hợp quan sát hình 47.1, 47.2, 47.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**a. Vị trí:**

- Gồm lục địa Nam Cực và các đảo ven lục địa.

- Nằm gần trọn vẹn trong vòng cực Nam. Tiếp giáp: ĐTD, TBD, AĐD

- Diện tích:14.1 triệu km2

**b. Khí hậu:**

- Rất giá lạnh, là “cực lạnh” của thế giới.

- Nhiệt độ quanh năm < 00 C, thấp nhất -94,50 C.

- Là nơi có gió bão nhiều nhất Thế Giới. Tốc độ gió thường > 60km/giờ.

*- Nguyên nhân:*

+ Do vị trí gần trọn vẹn trong vòng cực Nam, nằm trên lục địa.

+ Địa hình cao, ít chịu ảnh hưởng của biển.

+ Thuộc vùng khí áp cao.

**c. Địa hình:**

- Là một cao nguyên băng khổng lồ. Cao trung bình trên 2000m, có nơi đạt từ 3000 – 4000m.

**d. Sinh vật:**

- Thực vật: không có.

- Động vật: có khả năng chịu rét giỏi (Chim cánh cụt, Hải cẩu, Cá voi xanh…)

**e. Khoáng sản:** Giàu than đá, sắt, đồng, dầu mỏ, khí tự nhiên.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**- Bước 1:** GV chia lớp thành 4 nhóm.

Sau đó, GV cho HS đóng vai là những nhà thám hiểm, đi khám phá châu Nam Cực, sau khi trở về thì có 1 buổi giới thiệu, trình bày về những gì đã thấy và trải nghiệm ở châu Nam Cực, những trải nghiệm này được phác thảo trên giấy A3 (HS tự sáng tạo hình thức: Vẽ, poster, mindmap,…). Yêu cầu trình bày được các nội dung sau:

*+ Về vị trí, ảnh hưởng của vị trí*

*+ Về diện tích*

*+ Về khí hậu: nhiệt độ, gió,…*

*+ Bề mặt lục địa (địa hình)*

*+ Thực vật, động vật*

*+ Khoáng sản*

*+ Những lưu ý, dụng cụ cần chuẩn bị khi đến một vùng có khí hậu lạnh.*

**- Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát nhắc nhở và ổn định lớp.

**- Bước 3**: Hết thời gian, các nhóm dán sản phẩm lên bảng. GV gọi 1,2 nhóm lên trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

GV đặt câucho HS nêu những hiểu biết của em về băng tan ở châu Nam Cực.

*+ Nguyên nhân, hậu quả và giải pháp?*

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

# **2.2. Hoạt động 2:** Tìm hiểu về lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực (10 phút)

*a) Mục đích:*

- HS trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 142, 143 kết hợp quan sát hình 47.4 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Vài nét về lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực.**

- Được phát hiện và nghiên cứu muộn nhất.

- Hiện nay Châu Nam Cực là châu lục duy nhất không có người cư trú thường xuyên*.*

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV chiếu 1 đoạn phim về cuộc sống của các nhà khoa học ở châu Nam Cực

GV có thể cắt clip từ phút thứ 39-40, theo link sau:

<https://www.youtube.com/watch?v=LTBWLDyk08Y&t=2137s>

*+ Con người phát hiện Châu Nam Cực khi nào?*

*+ Việc nghiên cứu châu Nam Cực được xúc tiến mạnh mẽ từ năm nào?*

*+ Những quốc gia nào đã đặt trạm nghiên cứu tại đây?*

*+ Hiệp ước Nam Cực được kí vào năm nào? Mục đích của hiệp ước?*

*+ Dân cư Châu Nam Cực như thế nào?*

**- Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát.

**- Bước 3**: GV gọi 5 cặp thực hiện nhanh nhất, mỗi cặp trả lời 1 câu.

**- Bước 4:** GV nhận xét, cung cấp thêm thông tin về trạm nghiên cứu ở Châu Nam Cực và con người ở đây từ đó giáo dục dục tinh thần dũng cảm, không ngại nguy hiểm, khó khăn trong nghiên cứu, thám hiểm địa lí.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**Câu 1: Vị trí của châu Nam Cực.**

1. Được bao bọc bởi ba đại dương thế giới.
2. Nằm từ vòng cực đến cực Nam của Trái Đất.
3. Nằm gần Châu Phi.
4. Đáp án A, B đúng.

**Câu 2: Diện tích của châu Nam Cực là:**

A. 10 triệu km2.

B. 12 triệu km2.

C. 14,1 triệu km2.

D. 15 triệu km2.

**Câu 3: Loài sinh vật nào là biểu tượng đặc trưng của vùng Nam Cực?**

1. Hải cẩu B. Chim cánh cụt
2. Cá voi xanh D. Hải Báo.

**Câu 4: Đặc điểm tự nhiên nào dưới đây không đúng với châu Nam Cực?**

1. Gió bão hoạt động thường xuyên.
2. Quanh năm luôn thấy mặt Trời
3. Nhiệt độ quanh năm dưới -10 độ C
4. Là miền cực băng của Trái Đất.

**Câu 5: Trong 6 châu lục, châu Nam Cực là châu lục đứng thứ mấy về diện tích?**

A. Thứ 3. B. Thứ 4. C. Thứ 5. D. Thứ 6.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

## - Yêu cầu HS đọc bài báo về theo link dưới và chỉ ra những điểm thú vị ở châu Nam Cực:

Link tham khảo:

## + <https://www.dkn.tv/khoa-hoc-cong-nghe/10-su-that-thu-vi-ve-chau-nam-cuc-khong-co-nguoi-song-nhung-van-co-may-atm.html>

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Mô tả đặc điểm thiên nhiên của châu lục

- Biết được thế mạnh tự nhiên trong phát triển kinh tế của châu Đại Dương

- Giải thích một số đặc điểm về tự nhiên về khí hậu, sinh vật, phân tích các mối quan hệ nhân quả trong tự nhiên

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Đọc lược đồ, bản đồ tự nhiên, tranh ảnh

+ Tóm tắt thông tin bằng sơ đồ, bảng thông tin

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

-Bản đồ tự nhiên châu Đại Dương.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ

+ GV dùng 5 câu hỏi ngắn

+ HS trả lời trên bảng nhóm trong 10s/câu

+ Số điểm cho nhóm tăng dần theo thứ tự câu.

1. Loài vật nào leo cây, nuôi con trong túi, ăn lá bạch đàn?
2. Quốc gia nào được lấy làm bối cảnh của phim *“Chúa tể những chiếc nhẫn”?*
3. Quốc gia nào là một lục địa duy nhất trên TG?
4. Đường kinh tuyến 1800 giữa Thái Bình Dương được gọi là gì?
5. Di sản tự nhiên ngoài khơi nào của nước Úc có thể nhìn thấy được từ không gian

**Bước 2**: HS tiến hành hoạt động trong 2 phút.

**Bước 3**: HS hoàn thành. GV gọi HS nêu đáp án theo số thứ tự. HS tự chấm kết quả

**Bước 4**: GV chốt ý và vào bài mới

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm thiên nhiên châu Đại Dương (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Mô tả đặc điểm thiên nhiên của châu lục

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 144,145 kết hợp quan sát hình 48.1 và bài đọc của giáo viên để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| **Vị trí châu lục** | Nằm giữa TBD, liền kề châu Á.  Từ 190B đến 470N |
| **Lãnh thổ** | Diện tích 8.5 triệu km2 với lục địa Úc và cáo đảo, quần đảo. |
| **Địa hình** | + Lục địa Úc: phía đông và phía tây là núi thấp. Ở trung tâm trũng  + Các đảo: Có 2 nhóm là đảo san hô và đảo núi lửa. |
| **Khí hậu** | Chủ yếu nằm trong đới nóng. Phần nam Úc và Zew Zealand nằm trong đới ôn hòa. Phần lớn nước Úc khô nóng, nhiều hoang mạc. |
| **Sinh vật** | Độc đáo, nhiều loài đặc hữu như chuột túi, gấu túi, thú mỏ vịt… |
| **Tài nguyên** | Biển, rừng, khoáng sản… có ý nghĩa quan trọng |
| **Khó khăn và thách thức** | Biến đổi khí hậu, nước biển dâng  Thiên tai: Động đất, bão nhiệt đới, núi lửa |

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| **Vị trí châu lục** | Nằm giữa TBD, liền kề châu Á.  Từ 190B đến 470N |
| **Lãnh thổ** | Diện tích 8.5 triệu km2 với lục địa Úc và cáo đảo, quần đảo. |
| **Địa hình** | + Lục địa Úc: phía đông và phía tây là núi thấp. Ở trung tâm trũng  + Các đảo: Có 2 nhóm là đảo san hô và đảo núi lửa. |
| **Khí hậu** | Chủ yếu nằm trong đới nóng. Phần nam Úc và Zew Zealand nằm trong đới ôn hòa. Phần lớn nước Úc khô nóng, nhiều hoang mạc. |
| **Sinh vật** | Độc đáo, nhiều loài đặc hữu như chuột túi, gấu túi, thú mỏ vịt… |
| **Tài nguyên** | Biển, rừng, khoáng sản… có ý nghĩa quan trọng |
| **Khó khăn và thách thức** | Biến đổi khí hậu, nước biển dâng  Thiên tai: Động đất, bão nhiệt đới, núi lửa |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

+ GV phát PHT

+ GV phát bài đọc hiểu

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| **Vị trí châu lục** |  |
| **Lãnh thổ** |  |
| **Địa hình** |  |
| **Khí hậu** |  |
| **Sinh vật** |  |
| **Tài nguyên** |  |
| **Khó khăn và thách thức** |  |

**Bước 2:** HS dựa vào hướng dẫn và bài đọc để hoàn thành thông tin. Thời gian 5 phút

Bài đọc:

|  |
| --- |
| *“Châu Đại Dương nằm ở phía Tây Nam của Thái Bình Dương, đại dương lớn nhất thế giới nhưng không hề êm ả như tên gọi bởi thường xuyên phải hứng chịu nhiều thiên tai như bão nhiệt đới, sóng thần, động đất, núi lửa phun trào…*  *Châu Đại Dương gồm 2 bộ phận chính là lục địa Úc và các quần đảo nằm rải rác trong khu vực rộng lớn của Thái Bình Dương bao gồm quần đảo san hô Micronesia và các quần đảo núi lửa là Melanesia, New Zealand, Polinesia với hàng nghìn đảo lớn nhỏ khác nhau, cách rất xa nhau thậm chí hàng nghìn km.*  *Địa hình của lục địa Úc khá đơn giản với vòng cung núi thấp ở phía Đông là dãy Trường Sơn Úc và các khối núi lớn nằm rải rác phía Tây và phía Bắc. Ở phần trung tâm và phía Nam là bồn địa lớn với điểm thấp nhất là Hồ Eyre (-16m). Các đảo núi lửa có địa hình khá cao, đặc biệt ở New Zealand nhưng các đảo san hô lại rất thấp, độ cao chỉ từ 2-3m.*  *Phần lớn lãnh thổ của châu Đại Dương nằm trong đới nóng. Phần nam nước Úc và New Zealand có khí hậu ôn đới. Nếu như các đảo có khí hậu nóng, mưa nhiều thì phần lớn nước Úc lại là hoang mạc. Hoang mạc Great Victoria, một vùng hoang mạc khô cằn và dân cư thưa thớt ở miền Nam nước Úc, với diện tích 424.400 km vuông là hoang mạc rộng lớn nhất nước Úc và đứng thứ 6 thế giới.*  http://khoahocphattrien.vn/Images/Uploaded/Share/2016/02/29/1.jpg*http://khoahocphattrien.vn/Images/Uploaded/Share/2016/02/29/2.jpg*http://khoahocphattrien.vn/Images/Uploaded/Share/2016/02/29/8.jpghttp://khoahocphattrien.vn/Images/Uploaded/Share/2016/02/29/6.jpg*Châu Đại Dương đã từng gắn liền với Châu Nam Cực khoảng 85 triệu năm trước. Sau đó, lục địa này dần tách rời do hoạt động kiến tạo. Thời điểm 45 triệu năm trước, và 21 triệu năm sau khi loài khủng long bị tuyệt chủng, hai lục địa này đã hoàn toàn tách rời nhau. Châu Đại Dương cũng là châu lục đặc biệt với nhiều loài sinh vật độc đáo.*  *Các hoạt động địa chất mạnh mẽ cách đây hàng triệu năm khiến các quốc gia trong khu vực có tài nguyên khoáng sản phong phú. Tài nguyên thiên nhiên giàu có của Úc nằm ở các mỏ than, đồng, quặng sắt và rừng gỗ. Đất nước này hiện có trữ lượng vàng lớn nhất thế giới, chiếm 14,3% toàn cầu. Ngoài ra, Australia cũng sở hữu 46% trữ lượng uranium của thế giới. Diện tích rừng lên đến 149,3 triệu hectare.*  *Hiện nay, quá trình biến đổi khí hậu và nóng lên toàn cầu dẫn đến hiện tượng sa mạc hóa và nước biển dâng là những nguy cơ lớn sẽ làm thay đổi hệ sinh thái vốn rất dễ bị tổn thương của khu vực.”*  ***(Nguồn: Báo Tuổi Trẻ, Báo vnexpress.net và các tư liệu khác”*** |

**Bước 3:** HS làm việc theo nhóm để hoàn thành thông tin trong PHT

**Bước 4**: GV gọi các HS lên hoàn thành nội dung

+ Xác định trên bản đồ vị trí và lãnh thổ của châu Đại Dương và đánh giá những thuận lợi và khó khăn của lãnh thổ

**Bước 5**: GV chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Đánh giá những khó khăn và đề xuất các giải pháp (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Đánh giá được vấn đề đang diễn ra về mặt tự nhiên của châu lục

- Đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề cho châu lục

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 145, 146 để trả lời các câu hỏi của giáo viên

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**Bước 1**: GV cho HS xem đoạn phim ngắn về vấn đề của khu vực

+ Vấn đề nào đang diễn ra?

+ Em có đánh giá gì về vấn đề đó?

+ Nguyên nhân nào khiến nó diễn ra như vậy?

>>> HS theo dõi và trả lời nhanh vào trong giấy note hoặc PHT nếu GV chuẩn bị

<https://www.youtube.com/watch?v=6F4Pfgo730Q>

**Bước 2:** GV giới thiệu về biển san hô

+ Nếu nhiệt độ trái đất vẫn tiếp tục tăng lên thì tương lại, rạn san hô sẽ thay đổi thế nào?

+ Việc mất đi rạn san hô, hệ sinh thái tự nhiên nơi đây sẽ thay đổi ra sao? Điều này có ảnh hưởng gì đến kinh tế, môi trường?

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế 1 sơ đồ tư duy cho bài học.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh thiết kế 1 sơ đồ tư duy cho bài học

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Thiết kế 1 sơ đồ tư duy cho bài học

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: DÂN CƯ VÀ KINH TẾ CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày một số đặc điểm dân cư Ô- xtrây- li- a.

- Giải thích sự phân bố dân cư của châu lục.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa một số trạm của châu Đại Dương.

+ Phân tích bảng số liệu về dân cư, kinh tế của châu Đại Dương.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ phân bố dân cư và đô thị ở Ôxtrâylia.

- Bản đồ kinh tế Ôxtrâylia.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

Bước 1: Học sinh hoàn thành bảng 6 câu hỏi ngắn:

*1/ Quốc gia nào lớn nhất châu Đại dương >>> Australia*

*2/ Châu Đại dương chủ yếu nào trong môi trường đới nào? >>> Đới nóng*

*3/ Thiên đàng xanh là để chỉ đối tượng nào? >>> Đảo và quần đảo*

*4/ Tên 2 đại dương bao quanh châu lục? >>> Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương*

*5/ Châu Đại dương gần châu nào nhất? >>> Châu Á*

*6/ Tên 2 loài sinh vật đặc biệt của châu lục? >>> Chuột túi/Thú mỏ vịt/ Gấu Koala/Chim KiWi*

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm dân cư châu Đại Dương (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Nêu và giải thích một số đặc điểm dân cư Ô- xtrây- li- a.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 147, 148 kết hợp quan sát hình 49.1, 49.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Dân cư**

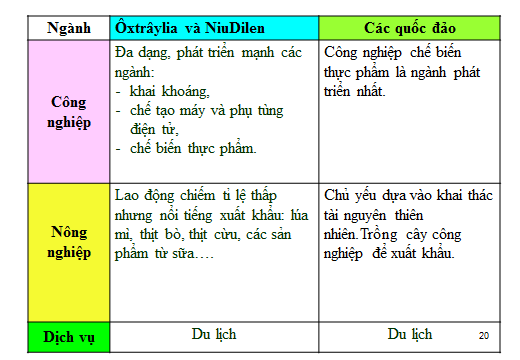
- Mật độ dân số thấp nhất Thế giới : 3,.6 người / km2 (2001)

- Tỉ lệ dân thành thị cao: 69% (2001)

- Dân cư chủ yếu là người nhập cư, có sự đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS quan sát và phân tích bảng số liệu về dân cư châu Đại Dương Sgk

HS quan sát bảng số liệu và hoàn thành sản phẩm cá nhân theo bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu | Trả lời |
| 1/ Số dân của châu Đại Dương | **3 triệu người** |
| 2/ Mật độ dân số | **3,6 người/ km2** |
| 3/ Tỉ lệ dân thành thị | **69 %** |
| 4/ Quốc gia có mật độ dân số cao nhất | **Va-nu-a-tu (16,6 người/ km2)** |
| 5/ Quốc gia có tỉ lệ dân thành thị cao nhất | **Ô-xtrây-li-a (85%)** |

Qua bảng trên, hãy nhận xét về mật độ dân số và tỉ lệ dân thành thị của Châu Đại dương?

**Bước 2**: Quan sát bảng số liệu + lược đồ phân bố dân cư trên thế giới

So sánh mật độ dân số và phân bố dân cư của Châu Đại Dương so với các châu lục và so với toàn thế giới?

|  |
| --- |
|  |

**Bước 3:** HS sơ đồ hóa thành phần dân cư ở Châu Đại Dương.

|  |
| --- |
|  |

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm kinh tế (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Nêu và giải thích đặc điểm kinh tế ở Châu Đại Dương.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 149, 150 kết hợp quan sát hình 49.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Kinh tế:**

- Kinh tế phát triển rất không đều giữa các nước.

- Ôxtrâylia và NiuDilen là 2 nước có nền kinh tế phát triển .

- Các nước còn lại kinh tế chủ yếu dựa vào du lịch và khai thác tài nguyên thiên nhiên để xuất khẩu.

- Các ngành quan trọng

+ Ở Ôxtrâylia và NiuDilen:

\*Nông nghiệp : Trồng lúa mì , chăn nuôi bò , cừu

\* Công nghiệp : Khai khoáng , chế tạo máy , dệt , chế biến thực phẩm.

+ Ở các đảo :

\* Nông nghiệp : trồng dừa , ca cao , cà phê, chuối .

\* Công nghiệp : Chế biến thực phẩm

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

GV đặt câu hỏi

+ Thiên nhiên châu Đại Dương có ảnh hưởng gì cho sự phát triển kinh tế châu Đại Dương ?

+ Quan sát bảng thống kê mục 2 cho nhận xét trình độ phát triển kinh tế 1 số quốc gia ở Châu Đại Dương.

+ Dựa vào kiến thức đã học kết hợp H49.3 sgk cho biết Châu Đại Dương có những tiềm năng phát triển công nghiệp và nông nghiệp, dịch vụ như thế nào ?

+ Dựa vào lược đồ kinh tế của Ôxtrâylia, NiuDilen, nội dung sách giáo khoa hãy cho biết: GV tổ chức cho hs thảo luận nhóm : Dựa vào lược đồ kinh tế châu Đại Dương cho biết sự khác biệt về kinh tế của Ô-xtrây-li-a và Niu Di-len với các quốc đảo còn lại trong châu Đại Dương?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**Nhiệm vụ 2:**

**Thảo luận nhóm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngành | Ôxtrâylia và NiuDilen | Các quốc đảo |
| 1. Công nghiệp |  |  |
| 2. Nông nghiệp |  |  |
| 3. Dịch vụ |  |  |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Dân cư Châu Đại Dương có đặc điểm gì? Tại sao?

- Kinh tế Châu Đại Dương phát triển như thế nào ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế sơ đồ tư duy.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh Thiết kế sơ đồ tư duy

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH: VIẾT BÁO CÁO VỀ ĐẶC ĐIỂM**

**TỰ NHIÊN CỦA ÔXTRÂYLIA**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**Nội dung kiến thức:**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được đặc điểm địa hình và khí hậu của Ô-xtrây-li-a.

- Giải thích đặc điểm khí hậu của khu vực.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Phân tích hình ảnh lát cắt địa hình của Ô-xtrây-li-a theo vĩ tuyến 300N để trình bày về sự phân bố các dạng địa hình chính ở Ô-xtrây-li-a.

+ Phân tích đặc điểm khí hậu Ô-xtrây-li-a qua lược đồ hướng gió và lượng mưa và biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Tranh ảnh một số địa điểm Ô-xtrây-li-a.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** Gv sử dụng video “Rực rỡ sắc màu 4 mùa nước Úc” cho HS xem.

Link: <https://www.youtube.com/watch?v=pRwEDYN6RDM>

**- Bước 2:** GV dẫn dắt: Em đang chuẩn bị cho một chuyến du lịch đến Otraylia, em đã biết và cần tìm hiểu được những đặc điểm gì về tự nhiên của Oxtraylia để lựa chọn thời gian và chuẩn bị trang phục, vật dụng cá nhân cho phù hợp cho chuyến du lịch khám phá của mình?

**- Bước 3:** Mời bất kì một số HS trình bày.

**- Bước 4:** Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào nội dung bài

**Chuyển ý***:* Ô-xtrây-li-a *là quốc gia lớn thứ 6 trên thế giới. Năm 2017 được bầu chọn là 1 trong 10 quốc gia: Đáng sống nhất trên thế giới; Hạnh phúc nhất trên thế giới; phát triển nhất trên thế giới; giàu nhất trên thế giới. Vậy thiên nhiên Otraylia đã ưu ái cho người dân nơi đây những gì? Mời các bạn cùng tìm hiểu sâu hơn qua bài thực hành hôm nay.*

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: : Tìm hiểu về đặc điểm địa hình của Ô-xtrây-li-a (25 phút)**

*a) Mục đích:*

- Phân tích hình ảnh lát cắt địa hình của Ô-xtrây-li-a theo vĩ tuyến 300N để trình bày về sự phân bố các dạng địa hình chính ở Ô-xtrây-li-a.

- Phân tích đặc điểm khí hậu Ô-xtrây-li-a qua lược đồ hướng gió và lượng mưa và biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

*b) Nội dung:*

- Học sinh quan sát hình 151 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**Bài tập 1**

- Gồm 3 khu vực

+ Phía tây: cao nguyên tây Ôxtrây-li-a cao 500m , 2 /3 diện tích lục địa tương đối bằng phẳng , giữa là những sa mạc.

+ Ở giữa: đồng bằng trung tâm có hồ Ây-rơ sâu 16m rộng 8884m , sông Đaclinh

+ Phía đông: dãy đông Ôxtrây-li-a cao 1600m. Chạy dài hướng BN: 3400m sát biển Sườn Tây thoải , đỉnh dốc : đỉnh RaođơMao cao 1600m, nơi cao nhất là núi Côxiuxcô cao 2230m

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Gv hướng dẫn hs tìm hiểu yêu cầu bài thực hành

- Gv : yêu cầu bài tập là đọc và phân tích lát cắt

- Vị trí lục địa Ôxtrây-li-a và các đảo lớn của Châu Đại Dương?

**-** Lục địa Ôxtrây-li-a thuộc bán cầu nào? Giáp với biển và đại dương nào?

- Xác định vị trí & nêu nguồn gốc hình thành

- Nhận xét địa hình Ôxtrây-li-a .

- Địa hình có thể chia thành mấy khu vực?

-Trình bày đặc điểm địa hình và độ cao chủ yếu của mỗi khu vực?

- Hs xác định các cao nguyên , đồng bằng của lục địa Ôxtrây-li-a .

- Hs trình bày được các đặc điểm của các khu vực địa hình

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm khí hậu lục địa Ô-xtrây-li-a (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Biết được đặc điểm địa hình Ô-xtrây-li-a

*b) Nội dung:*

- Học sinh quan sát hình 48.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

+ Gió Tín Phong: hướng đông nam từ Thái Bình Dương thổi vào phía đông

+ Gió mùa: hướng đông bắc (Thái Bình Dương và hướng tây bắc (Ấn Độ Dương thồi vào phía bắc lục địa

+ Gió tây ôn đới: hướng tây đông thổi vào phía nam

- Sự phân bố lượng mưa ở Ôxtrây-li-a:

+ Mưa nhiều: phía bắc (ảnh hưởng của gió mùa), phía đông (ảnh hưởng của gió Tín Phong)

+ Mưa ít: phía tây ảnh hưởng dòng biển lạnh Ôxtrây-li-a trung tâm có đường chí tuyến nam đi qua, do địa hình dãy Ôxtrây-li-a chắn gió

- Sự phân bố hoang mạc ở Ôxtrây-li-a:

+ Phía tây: do ảnh hưởng của dòng biển lạnh tây Ôx-xtrây-li-a

+ Trung tâm: sâu trong nội địa, có đường chí tuyến nam đi qua, dãy đông là địa hình chắn gió

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Dựa vào H48.1; H50.2; H50.3 sgk nêu nhận xét về khí hậu của lục địa Ôxtrây-li-a

+ Sự phân bố mưa:

- Gv yêu cầu Hs thảo luận về các loại gió và sự phân bố lượng mưa của mỗi miền tương ứng và giải thích

+Sự phân bố hoang mạc

- Gv yêu cầu Hs thảo luận về sự phân bố hoang mạc và giải thích

- Hoang mạc phân bố ở phía tây lục địa, nơi có lượng mưa giảm dần từ ven biển vào

- Sự phân bố hoang mạc Ôxtrây-li-a phụ thuộc vào vị trí địa hình và ảnh hưởng của dòng biển lạnh, hướng gió thổi thường xuyên

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác. GV giới thiệu tranh ảnh về hoạt động kinh tế. Đời sống con người ở lục địa Ôxtrây-li-a

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Các yếu tố nào của tự nhiên ảnh hưởng sâu sắc tới khí hậu, đặc biệt là sự phân bố lượng mưa của lục địa Ôxtrây-li-a

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Giải thích nguyên nhân của sự khác biệt về đặc điểm phân bố lượng mưa giữa miền đông và miền tây, miền bắc và miền nam, ven biển và nội địa của lục địa Ôxtrây-li-a.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Xác định vị trí địa lí, hình dạng, kích thước lãnh thổ để thấy được Châu Âu là châu lục nằm ở đới ôn hoà với nhiều bán đảo.

- Hiểu được đặc điểm tự nhiên, địa hình, khí hậu, sông ngòi của Châu Âu.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định được vị trí địa lí, đặc điểm của bờ biển và các đặc điểm tự nhiên của thiên nhiên Châu Âu.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: khai thác văn bản địa lí, đọc phân tích bản đồ.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên Châu Âu.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

+ Cung điện **Kremlin (Nga)**

**+ Tháp nghiêng Pisa (I-ta-li-a)**

**+ Tháp đồng hồ BigBen (Anh)**

**+ Tháp Eiffel (Pháp)**

*d) Cách thực hiện:*

- HS xem hình ảnh, đoán tên địa danh thuộc quốc gia nào.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành skiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa hình châu Âu (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Xác định vị trí địa lí, hình dạng, kích thước lãnh thổ để thấy được Châu Âu là châu lục nằm ở đới ôn hoà với nhiều bán đảo.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 154 kết hợp quan sát hình 51.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Vị trí, địa hình**

**a. Vị trí**

- Châu Âu là châu lục thuộc lục địa Á - Âu. Diện tích 10 triệu km2

- Nằm giữa vĩ độ 36oB → 71oB.

- Chủ yếu trong môi trường đới ôn hoà.

**b.** **Địa hình**

- Có ba dạng địa hình chính.

+ Đồng bằng kéo dài từ tây sang đông chiếm 2/3 diện tích.

+ Núi già nằm ở phần phía bắc và phần trung tâm của châu lục.

+ Núi trẻ nằm ở phía nam.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Châu Âu thuộc lục địa Á - Âu. Diện tích 10 triệu km2

- Báo cáo kết quả thảo luận nhóm: Nằm giữa vĩ độ 36oB → 71oB. Nằm chủ yếu trong môi trường đới ôn hoà.

- Có ba dạng địa hình chính.

+ Đồng bằng kéo dài từ tây sang đông chiếm 2/3 diện tích.

+ Núi già ở phần phía bắc và phần trung tâm của châu lục.

+ Núi trẻ nằm ở phía nam.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Quan sát bản đồ tự nhiên Châu Âu. Xác định châu Âu.

- Thảo luận nhóm 3’ – 4 Hs

- Dựa vào bản đồ cho biết Châu Âu nằm giữa những vĩ độ nào, chủ yếu nằm trong môi trường nào trên Trái Đất?

- Xác định vị trí châu Âu .

-Xác định độ dài của đường biển và nhận xét hình dạng của đường bờ biển?

- Châu Âu có đường bờ biển dài 43000 km, bị cắt xẻ mạnh tạo thành nhiều vũng vịnh ăn sâu vào đất liền, tạo thành nhiều đảo, bán đảo.

- Chỉ trên bản đồ các biển, bán đảo quanh Châu Âu?

- Quan sát trên bản đồ và trên H51.1 cho biết Châu Âu có những dạng địa hình nào, sự phân bố của những dạng địa hình đó?

-Xác định trên bản đồ các dãy núi, các đồng bằng nói trên?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu khí hậu, sông ngòi, thực vật**

*a) Mục đích:*

- Hiểu được đặc điểm tự nhiên, địa hình, khí hậu, sông ngòi của Châu Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 154 kết hợp quan sát hình 51.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Khí hậu, sông ngòi, thực vật**

**a. Khí hậu:**

- Khí hậu Châu Âu rất đa dạng phân hoá từ đông sang tây, từ bắc xuống nam.

**b. Sông ngòi:**

- Châu Âu có mật độ sông khá dày, đặc lượng nước dồi dào.

- Sông ngòi đổ vào Bắc Băng Dương có hiện tượng đóng băng mùa đông .

**c. Thực vật:**

- Thực vật thay đổi từ bắc xuống nam, từ đông sang tây theo sự thay đổi của lượng mưa.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Khí hậu ôn đới hải dương phân bố ở phía tây.

- Khí hậu ôn đới lục địa phân bố ở phía đông (Chiếm diện tích lớn nhất)

- Khí hậu hàn đới phân bố ở phía bắc (diện tích nhỏ nhất)

- Khí hậu Địa Trung Hải phân bố ở phía nam.

-Phân hoá từ đông sang tây, từ bắc xuống nam.

- Ôn đới hải dương: có lượng mưa lớn, mùa hạ mát, mùa đông ấm.

- Ôn đới lục địa: Mưa ít mùa đông lạnh có băng tuyết, mùa hạ tương đồi nóng.

- Địa Trung Hải: Nhiệt độ cao, mưa ít, mưa về mùa thu đông.

- Châu Âu có mật độ sông khá dày, đặc lượng nước dồi dào

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Hướng dẫn Hs quan sát hình 51.2 Sgk .

- Ở Châu Âu có những kiểu khí hậu nào, kiểu khí hậu nào chiếm diện tích lớn nhất, phân bố như thế nào?

- Nhận xét về sự phân bố của khí hậu?

- Nhắc lại đặc điểm của các kiểu khí hậu đó?

- Dựa vào bản đồ nhận xét về mật độ sông ngòi ở Châu Âu, chỉ một số hệ thống sông lớn ở đây?

- Dựa vào lược đồ H 51.2 Sgk và những kiến thức về khí hậu đã học cho biết thảm thực vật thay đổi như thế nào?

- Trình bày trên bản đồ treo tường: Ven biển phía tây là rừng là rộng, vào sâu trong nội địa là rừng là kim, đông nam là thảo nguyên, nam là rừng lá cứng.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

-Dựa vào các hình 51.1 trình bày sự phân bố các loại địa hình chính ở Châu Âu

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Giải thích tại sao phía tây có khí hậu ấm áp, mưa nhiều hơn phía đông?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU** *(Tiếp theo)*

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được đặc điểm của các kiểu môi trường ở châu Âu.

- Xác định được các kiểu môi trường ở châu Âu qua phân tích lược đồ khí hậu.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định các đặc điểm của các kiểu môi trường ở châu Âu thông qua việc phân tích các hình ảnh về các kiểu môi trường ở châu Âu.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: phân tích được biểu đồ khí hậu, lược đồ phân bố khí hậu, sơ đồ phân bố thực vật của các môi trường ở châu Âu.

- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: quan sát tranh ảnh để tìm được các đặc điểm, mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên của từng môi trường.

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: có ý thức bảo vệ thiên nhiên và môi trường

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ các kiểu khí hậu Châu Âu.

- Một số hình ảnh của mơi trường tự nhiên ở Châu Âu.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Quan sát lược đồ các kiểu khí hậu châu Âu và trả lời các câu hỏi

***1/ Châu Âu có mấy kiểu khí hậu chính?***

***2/ Kiểu khí hậu nào có diện tích lớn nhất?***

***3/ Nước Anh nằm trong kiểu khí hậu nào?***

***4/ Dòng biển nóng đi qua biển Bắc có tên là gì?***

***5/ Xu hướng thay đổi nhiệt độ từ Tây sang Đông vào tháng 1 của châu Âu như thế nào?***

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

Trải dài theo hướng vĩ tuyến trong đới khí hậu ôn hòa, châu Âu gồm nhiều kiểu môi trường tự nhiên. Con người đã rất nỗ lực để khai thác có hiệu quả các nguồn lợi kinh tế, kết hợp với cải tạo và bảo vệ thiên nhiên.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm môi trường ôn đới hải dương (10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Biết được đặc điểm môi trường ôn đới hải dương

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 156 kết hợp quan sát hình 52.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**3. Các môi trường tự nhiên**

***a. Môi trường ôn đới hải dương***

- Khí hậu: Mùa đông ấm, mùa hạ mát, lượng mưa tương đối lớn

- Sông ngòi nhiều nước, thực vật là rừng lá rộng.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Nhiệt độ tháng cao nhất T7: 18oC, thấp nhất T1: 8oC

+ Mùa mưa nhiều: T10 - T1. + Mùa mưa ít: T2 - T9.

→ Tổng lượng mưa 820mm.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Hướng dẫn hs quan sát trên bản đồ khí hậu.

- Xác định vị trí giới hạn của môi trường trên bản đồ?

- Phân tích biểu đồ H 52.1- nhận xét về đặc điểm khí hậu?

- Nhận xét đặc điểm khí hậu của ôn đới hải dương.

- Với đặc điểm khí hậu như vậy sông ngòi và hệ thực động vật ở đây như thế nào?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm môi trường ôn đới lục địa (9 phút)**

*a) Mục đích:*

- Biết được đặc điểm môi trường ôn đới lục địa

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 156 kết hợp quan sát hình 52.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**b. Môi trường ôn đới lục địa**.

- Khí hậu: Mùa hạ nóng, mùa đông rất lạnh có băng tuyết bao phủ, lượng mưa ít

- Sông ngòi đóng băng vào mùa đông, mùa xuân hạ sông ngòi nhiều nước. Thực vật thay đổ từ bắc xuống nam

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+Nhiệt độ tháng cao nhất T7:20oC, thấp nhất: T1: - 12oC

+ Mùa mưa: Từ tháng 5 - 10. Mùa khô: Từ tháng 11 - 4.

+ Tổng lượng mưa: 443mm.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Xác định vị trí của môi trường ôn đới lục địa .

- Phân tích biểu đồ H 52.2 sgk . Nhận xét về khí hậu?

- Nhận xét đặc điểm khí hậu môi trường ôn đới lục địa?

- Khí hậu như vậy có ảnh hưởng như thế nào đến chế độ nước sông ngòi và hệ thực vật ở đây?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu môi trường địa trung hải (8 phút)**

*a) Mục đích:*

- Biết được đặc điểm môi trường địa trung hải.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 157 kết hợp quan sát hình 52.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**c. Môi trường Địa Trung Hải.**

- Khí hậu: Nhiệt độ cao quanh năm, mùa hạ khô nóng, mưa về mùa thu đông.

- Sông ngòi ngắn và dốc, lũ vào mùa thu đông, cạn vào mùa hạ.

- Thực vật thích nghi với điều kiện khô hạn trong mùa hạ là kiểu rừng là cứng xanh quanh năm.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Nằm ở phía nam của châu lục.

+ Nhiệt độ tháng cao nhất T7: 25oC, thấp nhất T1: 10oC.

+ Mùa mưa: T10 - T3. Mùa khô: T4 - T9

+ Tổng lượng mưa: 711mm

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Xác định vị trí của môi trường Địa Trung Hải trên bản đồ?

- Phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa H 52.3 và rút ra đặc điểm khí hậu của môi trường Địa Trung Hải?

- Qua kết quả báo cáo hãy rút ra nhận xét về đặc điểm khí hậu của môi trường Địa Trung Hải?

-Với đặc điểm địa hình và khí hậu như vậy sông ngòi và hệ thực động vật ở đây như thế nào?

-Địa hình núi trẻ phân bố ở khu vực nào của châu Âu, em hãy xác định trên bản đồ?

- Phía nam Châu Âu là những dãy núi trẻ cao và đồ sộ.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.4. Hoạt động 4: Tìm hiểu đặc điểm môi trường núi cao (8 phút)**

*a) Mục đích:*

- Biết được đặc điểm môi trường núi cao

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 158 kết hợp quan sát hình 52.4 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**d. Môi trường núi cao.**

- Càng lên cao nhiệt độ và lượng mưa càng giảm, thảm thực vật cũng thay đổi theo.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ 200 - 800m: Đồng ruộng làng mạc.

+ 800m - 1800m: Rừng hỗn giao.

+ 1800m - 2200m: Rừng lá kim.

+ 2200m - 3000m: Đồng cỏ núi cao.

+ Trên 3000m: Băng tuyết phủ vĩnh viễn.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Quan sát H 52.4 Sgk.Trên sườn núi An Pơ có những vành đai thực vật nào, độ cao của từng vành đai?

- Tại sao thảm thực vật lại thay đổi như vậy?

- Sự phân hoá của thảm thực vật theo độ cao giống với sự phân hoá nào mà chúng ta đã học?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.Tích hợp giáo dục môi trường.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Trình bày đặc điểm khí hậu, thực vật, sông ngòi của các môi trường tự nhiên của châu Âu?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế được sơ đồ tư duy về các môi trường ở châu Âu.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh thiết kế sơ đồ tư duy về các môi trường ở châu Âu.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về các môi trường ở châu Âu.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH: ĐỌC, PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ, BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA Ở CHÂU ÂU**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Phân tích được lược đồ biểu đồ nhiệt độ lượng mưa của một số trạm khí tượng ở châu Âu.

- Phân tích lược đồ tự nhiên và giải thích được vì sao có sự khác nhau về khí hậu giữa vùng ven biển bán đảo Xcan-đi-na-vi và Ai-xơ-len.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa.

+ Đọc và phân tích được lược đồ khí hậu hình 51.2

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa phóng to.

- Sơ đồ thảm thực vật ở một số vùng của Châu Âu.

- Lược đồ khí hậu Châu Âu.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*+ Ôn đới hải dương.*

*+ Ôn đới lục địa.*

*+ Địa Trung Hải.*

*+ Phía tây châu Âu, ven đại Tây Dương.*

*+ Sườn đón gió.*

*+ Dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương.*

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1: Giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu học sinh lấy giấy 1 mặt ra chuẩn bị trả lời nhanh các câu hỏi sau trong 2 phút. Môi câu trả lời đúng 1 điểm.

- Bộ câu hỏi:

1. *Đông ấm, hạ mát mẻ, mưa nhiều và quanh năm là môi trường?*
2. *Đông lạnh, có tuyết rơi, hè nóng, lượng mưa ít là môi trường?*
3. *Nam Âu có khí hậu gì là chủ yếu?*
4. *Ôn đới hải dương phân bố ở đâu trong châu Âu?*
5. *Ở môi trường vùng núi cao, lượng mưa nhiều ở đâu?*
6. *Phía Tây Âu có dòng biển nào đi qua?*

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài. *“Ở 2 bài trước chúng ta đã tìm hiểu lí thuyết về khái quát tự nhiên châu Âu, bây giờ chúng ta sẽ thực hành nhận biết các kiểu khí hậu của châu lục thông qua các biểu đồ nhiệt độ lượng mưa, thực vật và giải thích nguyên nhân của sự phân hóa khí hậu”*

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1:** Nhận biết đặc điểm khí hậu (10 phút)

*a) Mục đích:*

- Học sinh trình bày được vị trí của Ai-xơ-len và bán đảo Xcan-đi-na-vi.

- Giải thích được tại sao 2 vị trí đó ở cùng một vĩ độ nhưng có khí hậu khác nhau,

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học kết hợp quan sát hình 51.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

Bán đảo Xcan-đi-na-vi có khí hậu ấm và có mưa nhiều hơn và mùa đông đảo Ai-xơ-len vì:

- Bờ tây của bán đảo Xcan-đi-na-vi chịu ảnh hưởng của dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương và hoạt động của gió Tây ôn đới. Còn Ai-xơ-len thì không chịu ảnh hưởng của dòng biển nóng và gió tây ôn đới.

- Nhận xét đường đẳng nhiệt của châu âu vào tháng 1:

Phía Đông Âu phần hướng lên phía bắc nhiệt độ rất thấp -10 đến -200C

Phía ven biển Tây âu, giữa quần đảo Anh đến gần khu vực Nam Âu đường đẳng nhiệt là 00C đến +100C, mùa đông ít lạnh hơn.

Đường đẳng nhiệt ở phía Nam, trong biển Địa Trung Hải đến bán đảo I-bê-rich là +100C mùa đông ấm.

Kết luận: Thời tiết mùa đông ở châu âu có sự khác biệt lớn giữa Tây và đông, giữa Bắc và nam.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

*Bằng kiến thức đã học và quan sát bản đồ tự nhiên và bản đồ khí hậu châu Âu, trả lời hiện tượng. Vì sao Ai-xơ-len và bán đảo Xcan-đi-na-vi cùng một vĩ độ nhưng Xcan-đi-na-vi có khí hậu mưa nhiều hơn và ấm hơn vào mùa đông.*

*Quan sát lược đồ khí hậu châu Âu và các đường đẳng nhiệt tháng 1 nhận xét về nhiệt độ của châu Âu vào mùa đông. Chú ý nhiệt độ được thể hiện trên các đường đẳng nhiệt ở phía nam, ở phía tây, trong lục địa và ở phía bắc có gì khác nhau.*

*Nêu tên các kiểu khí hậu châu Âu, so sánh diện tích các vùng có kiểu khí hậu đó*

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

# 2.2. Hoạt động 2: Phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa (25 phút)

*a) Mục đích:*

- Phân tích đánh giá và nhận xét khí hậu thông qua biểu đồ nhiệt độ lượng mưa.

- Phân biệt được 3 kiểu khí hậu và thảm thực vật đi kèm.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học kết hợp quan sát hình 53.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***
* **Chế độ nhiệt:**

- Trạm A: Biên độ lớn, mùa hạ nóng, mùa đông có băng tuyết.

- Trạm B: Biên độ nhiệt trung bình, mùa hạ nóng, mùa đông không lạnh lắm.

- Trạm C: Biên độ nhiệt trung bình, mùa hạ mát, mùa đông ấm.

* **Lượng mưa:**

- Trạm A: Mưa nhiều từ tháng 3 - 8, mưa ít từ tháng 9 - 4, tổng lượng mưa ít.

- Trạm B: Mưa nhiều từ tháng 9 - 12, mưa ít từ tháng 1 - 8, tổng lượng mưa trung bình (mưa về mùa thu đông)

- Trạm C: Mưa nhiều từ tháng 10 -1, mưa ít từ tháng 2 - 9, tổng lượng mưa lớn, phân bố tương đối đồng đều quanh năm.

- Trạm A: Ôn đới lục địa.

- Trạm B: Địa Trung Hải.

-Trạm C: Ôn đới hải dương.

- Trạm A - D

- Trạm B - F

- Trạm C - E

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

**\* Trạm A:**

+ Nhiệt độ T7 = 20oC

+ Nhiệt độ T1 = -5oC

+ Biên độ = 25oC

**\* Trạm B:**

+ Nhiệt độ T7 = >20oC

+ Nhiệt độ T1 = 10oC

+ Biên độ = 10oC

**\* Trạm C:**

+ Nhiệt độ T7 = 18oC

+ Nhiệt độ T1 = 8oC

+ Biên độ = 10oC

- Trạm A - D, Trạm B - F, Trạm C - E

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

- Hướng dẫn Hs đọc nội dung yêu cầu phần 2 của bài thực hành.

- Phân tích các biểu đồ trạm A, B, C và rút ra nhận xét chung về chế độ nhiệt?

- Các tháng mưa nhiều, các tháng mưa ít? Nhận xét về lượng mưa?

- Xác định kiểu khí hậu của từng trạm, cho biết lí do?

- Sắp xếp các biểu đồ của từng trạm với các lát cắt của thảm thực vật sao cho phù hợp?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Học sinh tiếp tục hoàn thành bài tập.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ  
- Nhận diện các môi trường châu Âu.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: DÂN CƯ, XÃ HỘI CHÂU ÂU**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày và nhận xét được về tôn giáo, ngôn ngữ và văn hoá ở Châu Âu.

- Nhận xét được mức độ đô thị hoá ở châu Âu.

- Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của dân số đến sự phát triển kinh tế-xã hội ở châu Âu.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

## \* Năng lực Địa Lí

## - Năng lực tìm hiểu địa lí: phân tích bản đồ phân bố dân cư đô thị, các nhóm ngôn ngữ để tìm ra kiến thức

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

## - Hình ảnh về dân cư châu Âu

- Lược đồ, bản đồ liên quan

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV chia lớp thành 4 nhóm.Phổ biến trò chơi **“Đoán tên tranh”:** GVcho HS xem hình ảnh sau, yêu cầu các nhóm thảo luận trong 1 phút, đặt tên cho bức tranh sau đó giải thích



**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài. *Như vậy, trong bức tranh trên, các em có thể thấy người già nhiều hơn người trẻ và chỉ có ít người trẻ nhưng phải gồng gánh khá nhiều người già. Đây là một bức tranh biếm họa về già hóa dân số. tình trạng này thường xảy ra chủ yếu ở các nước phát triển, đặc biệt là châu Âu. Để biết rõ hơn về dân cư-xã hội châu Âu thì các em sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.*

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1:** Tìm hiểu về tôn giáo, ngôn ngữ và văn hoá châu Âu (15 phút)

*a) Mục đích:*

- Kể tên được các tôn giáo, các nhóm ngôn ngữ ở Châu Âu.

- Nhận xét được tôn giáo, ngôn ngữ và văn hoá ở Châu Âu rất đa dạng.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 161 kết hợp quan sát hình 54.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Sự đa dạng về tôn giáo, ngôn ngữ và văn hoá.**

- Chủng tộc: chủ yếu thuộc Ơrôpêôit.

- Ngôn ngữ: gồm 3 nhóm chính Giécman, Latinh, Xlavơ.

- Tôn giáo: chủ yếu theo cơ đốc giáo, ngoài ra còn có một số vùng theo đạo Hồi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP** | |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** |
| 1. Những nhóm ngôn ngữ ở châu Âu: …………… | Giécman, Latinh, Xlavơ, Hylạp ... |
| 1. 3 nhóm ngôn ngữ chiếm tỉ lệ lớn: ………….. | Giécman, Latinh, Xlavơ |
| 1. Dân cư Châu Âu chủ yếu thuộc chủng tộc: …… | Ơrôpêôit |
| 1. Phần lớn dân cư Châu Âu chủ yếu theo đạo: ……. | Cơ đốc giáo |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

GV phát phiếu học tập và cho HS xem hình 54.1 Lược đồ các nhóm ngôn ngữ ở Châu Âu, kết hợp SGK/161. Yêu cầu HS làm việc theo cặp, điền khuyết vào phiếu sau:

|  |
| --- |
| **Câu hỏi** |
| 1. Những nhóm ngôn ngữ ở châu Âu: …………… |
| 2. 3 nhóm ngôn ngữ chiếm tỉ lệ lớn: ………….. |
| 3. Dân cư Châu Âu chủ yếu thuộc chủng tộc: …… |
| 4. Phần lớn dân cư Châu Âu chủ yếu theo đạo: ……. |

Kể tên các nước thuộc từng nhóm ngôn ngữ ở châu Âu vào bảng sau (GV vẽ sơ đồ lên bảng) Gọi 5 HS lên bảng điền tên các nước vào ô tương ứng. Mỗi HS điền 1 ô.

|  |
| --- |
| **Các nhóm ngôn ngữ ở Châu Âu**  Khác  Hylạp  Xlavơ  Latinh  Giécman |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2:** Tìm hiểu về dân số và đô thị hoá ở châu Âu (20 phút)

*a) Mục đích:*

- Nhận xét được mức độ đô thị hoá ở châu Âu.

- Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của dân số đến sự phát triển kinh tế-xã hội ở châu Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 161. 162 kết hợp quan sát hình 54.2, 54.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

### 2. Dân cư Châu Âu đang già đi, mức độ đô thị hoá cao

- Số dân 743 triệu người (2019), mật độ dân số trung bình 70 ng/km2.

- Phân bố dân cư không đồng đều, tập trung ở các đồng bằng, thung lũng lớn và ven biển.

- Tỉ lệ người già ngày càng tăng: Nguyên nhân do tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp, chưa đến 0,1%, có nhiều quốc gia tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên âm.

- Châu Âu có mức độ đô thị hoá cao, tỉ lệ dân đô thị chiếm 75% dân số.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Số dân 727 triệu người, mật độ dân số 70 ng/km2, phân bố dân cư không đồng đều, tập trung trong các đồng bằng, thung lũng và đặc biệt là các duyên hải.

→ Tỉ lệ người cao tuổi ở Châu Âu ngày càng tăng, tỉ lệ người ít tuổi ngày càng giảm, trái ngược hoàn toàn với dân số thế giới.

+ Thiếu nhân lực lao động, tạo ra làn sóng nhập cư, nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp trong xã hội.

+ Đời sống của người dân nông thôn ngày càng gần với đời sống của người dân thành thị

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Số dân Châu Âu,mật độ dân số,Sự phân bố dân cư ?

- Vậy tại sao nói dân cư Châu Âu đang già đi ?

-So sánh các nhóm tuổi từ 0 - 30; 31 - 60; 61 - 90. trong thời kì 1960;1980;2000 của Châu Âu - nhận xét?

-Bằng hiểu biết của mình hãy giải thích tại sao dân cư Châu Âu có đặc điểm đó?

- Dân số Châu Âu ngày càng già đi sẽ gây nên những hậu quả gì?

- Em có nhận xét gì về mức độ đô thị hoá ở Châu Âu?

- Mức độ đô thị hoá như vậy có ảnh hưởng gì đến lối sống của người dân nông thôn?

-Hãy xác định một số đô thị lớn ở Châu Âu trên bản đồ?

- Ngoài ảnh hưởng tích cực quá trình đô thị hoá nhanh có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác. Tích hợp giáo dục môi trường

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Tại sao nói Châu Âu rất đa dạng về tôn giáo, ngôn ngữ, văn hoá?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế sơ đồ tư duy về dân cư, xã hội châu Âu.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh thiết kế sơ đồ tư duy về dân cư, xã hội châu Âu.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về dân cư, xã hội châu Âu.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: KINH TẾ CHÂU ÂU**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày những đặc điểm kinh tế nổi bật của các nước Châu Âu.

- Chứng minh được kinh tế châu Âu phát triển ở trình độ cao

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Tìm hiểu địa lí: Trình bày được đặc điểm phân tích lược đồ kinh tế, tranh ảnh

- Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích được đặc điểm kinh tế châu Âu, đặc điểm

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ nông nghiệp Châu Âu.

- Bản đồ công nghiệp Châu Âu.

- Một số hình ảnh về công nghiệp, nông nghiệp và du lịch ở Châu Âu.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, phổ biến luật chơi “NHANH MẮT – NHANH TAY”

+ Quan sát tranh

+ Ghi nhanh ra bảng nhóm tên các loại nông sản mà em quan sát thấy

+ Thời gian ghi 2 phút

|  |
| --- |
| Image result for fruits and vegetables |

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hết giờ, các nhóm tự chấm sản phẩm. GV gọi từng HS liệt kê theo vòng tròn tên các sản phẩm trồng trọt.

**Bước 4:** GV nhận xét các nhóm và khéo léo dẫn dắt vào bài: *Châu Âu không chỉ có tài nguyên phong phú mà đây còn là nhân tố quan trọng để phát triển kinh tế. Điều này tạo thuận lợi cho các nước châu Âu phát triển sản xuất đa dạng và năng suất cao. Thành tựu kinh tế các nước đạt được là gì, chúng ta tìm hiểu trong bài hôm nay.*

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu ngành nông nghiệp ở châu Âu (10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày những ngành nông nghiệp của các nước Châu Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 165 kết hợp quan sát hình 55.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Nông nghiệp**

- Qui mô sản xuất nông nghiệp ở Châu Âu thường không lớn. Tổ chức sản xuất theo hai hình thức.

+ Hộ gia đình: Sản xuất theo hướng đa canh.

+ Trang trại: Sản xuất theo hướng chuyên môn hoá.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Vùng chăn nuôi, vùng trồng lúa mì, ngô, tập trung chủ yếu ở đồng bằng ...

+ Vùng trồng cây ăn quả: Nho, cam, chanh ven Địa Trung Hải.

+ Củ cải đường: đông nam và ven biển Bắc, biển Ban Tích.

+ Hộ gia đình: Sản xuất theo hướng đa canh.

+ Trang trại: Sản xuất theo hướng chuyên môn hoá

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Hướng dẫn học sinh quan sát bản đồ nông nghiệp Châu Âu.

-Dựa vào bản đồ kể tên và khu vực phân bố các sản phẩm nông nghiệp ở Châu Âu?

- Cho biết hình thức qui mô sản xuất nông nghiệp ở Châu Âu ?

- Qui mô không lớn

- Qua các đặc điểm trên em có đánh giá gì về hoạt động sản xuất nông nghiệp ở Châu Âu?

- Châu Âu có nền nông nghiệp tiên tiến, đạt hiệu quả cao nhờ áp dụng các thành tựu của khoa học kĩ thuật.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu ngành công nghiệp của châu Âu (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày những ngành công nghiệp của các nước Châu Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 166, 167 kết hợp quan sát hình 55.2, 55.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Công nghiệp**

- Châu Âu là nơi tiến hành công nghiệp hoá sớm nhất trên thế giới với nhiều sản phẩm công nghiệp nổi tiếng chất lượng cao.

- Nhiều ngành công nghiệp mới, hiện đại đang được phát triển trong các trung tâm công nghệ cao.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Phần lớn các trung tâm công nghiệp tập trung ở Tây Âu (Sản xuất Ô tô, đóng tàu, hoá chất, luyện kim ...)

+ Ngành công nghiệp xuất hiện rất sớm: luyện kim, cơ khí ...

+ Xây dựng nhiều ngành công nghiệp mới, các trung tâm công nghệ cao .... hợp tác rộng rãi, liên kết chặt chẽ giữa các nước, các viện nghiên cứu, các cơ quan khoa học nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Hướng dẫn học sinh quan sát bản đồ công nghiệp Châu Âu

- Dựa vào bản đồ trình bày sự phân bố các ngành công nghiệp ở Châu Âu?

- Nhắc lại thế nào là ngành công nghiệp truyền thống cho ví dụ?

- Ngày nay tình hình phát triển của các ngành công nghiệp truyền thống gặp phải những khó khăn gì, tại sao?

- Hướng dẫn học sinh quan sát H 53.3 sgk.

- Nêu hướng giải quyết những khó khăn mà nhiều ngành công nghiệp ở Châu Âu gặp phải.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu ngành dịch vụ của châu Âu (10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày những ngành dịch vụ của các nước Châu Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 167 kết hợp quan sát hình 55.4 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**3. Dịch vụ**

- Dịch vụ là lĩnh vực kinh tế phát triến nhất ở Châu Âu.

- Trong các ngành dịch vụ, du lịch là ngành quan trọng nhất, đem lại nguồn ngoại tệ lớn cho nhiều quốc gia Châu Âu.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm ...

**-** Dịch vụ là lĩnh vực kinh tế phát triến nhất ở Châu Âu.

- Du lịch

- Ngành dịch vụ châu Âu luôn chú trọng bảo vệ môi trường .

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Kể tên một số ngành dịch vụ mà em biết?

-Tình hình phát triển của các ngành dịch vụ ở Châu Âu?

-Trong các ngành dịch vụ ở Châu Âu, ngành nào chiếm vị trí quan trọng nhất, tại sao?

-Nêu tên một số trung tâm du lịch nổi tiếng ở Châu Âu?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.Tích hợp giáo dục môi trường.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Vì sao sản xuất nông nghiệp của Châu Âu đạt hiệu quả cao?

- Trình bày sự phân bố sản xuất công nghiệp ở Châu Âu?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế sơ đồ tư duy về kinh tế châu Âu.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh thiết kế sơ đồ tư duy về kinh tế châu Âu.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về kinh tế châu Âu.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: KHU VỰC BẮC ÂU**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Xác định được vị trí các nước trong khu vực Bắc Âu và những đặc điểm khái quát về địa hình, khí hậu, tài nguyên của 3 khu vực Bắc Âu.

- Phân tích các ngành kinh tế quan trọng của khu vực Bắc Âu. Thấy được việc khai thác tự nhiên hợp lí và khoa học đã giúp các nước Bắc Âu có mức sống cao.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Rèn kĩ năng xác định lược đồ.

+ Rèn kỹ năng đọc và phân tích mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên với hoạt động kinh tế.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các địa phương, quốc gia được học, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Lược đồ tự nhiên Châu Âu.

- Lược đồ khu vực Bắc Âu.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Hs quan sát hình ảnh và cho biết đây là cầu thủ của nước nào?

**

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Xác định được vị trí các nước trong khu vực Bắc Âu và những đặc điểm khái quát về địa hình, khí hậu, tài nguyên của 3 khu vực Bắc Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 168, 169 kết hợp quan sát hình 56.1, 56.2, 56.3, 56.4 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Khái quát tự nhiên Bắc Âu**

**a. Vị trí**

- Phần lớn diện tích nằm trong vùng ôn đới lạnh.

- Gồm bán đảo Aixơlen và bán đảo Xcanđinavi có 3 nước: Nauy, Thuỵ Điển, Phần Lan.

**b. Địa hình**

+ Bờ biển dạng fi-o ở Nauy.

+ Hồ đầm ở Phần Lan.

+ Núi lửa ở Aixơlen.

- Bán đảo Xcanđinavi núi và cao nguyên chiếm diện tích lớn.

**c. Khí hậu**

- Lạnh giá về mùa đông.

- Mát mẻ về mùa hạ.

- Sườn tây Xcanđinavi do ảnh hưởng của dòng biển nóng và gió tây ôn đới nên mùa đông không lạnh lắm, biển không đóng băng.

**d. Tài nguyên**

- Dầu mỏ, quặng, sắt, đồng.

- Rừng, đồng cỏ.

- Biển, thuỷ điện.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Phần Lan nổi tiếng thế giới đất nước nghìn hồ.

+ Sông ngắn, giá trị về thuỷ điện.

+ Bản đồ tự nhiên 2 quốc gia Nauy, Thuỷ điện. Hàng rào khí hậu giữa sườn tây- đông bán đảo.

+ Khí hậu ảnh hưởng tới thảm thực vật: Rừng phát triển phong phú, rừng lá rộng ở sườn phía tây, lá kim ở sườn đông.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Dựa vào lược đồ H66.1 sgk xác định vị trí của khu vực Bắc Âu? Phần lớn diện tích nằm trong giới hạn nào?

- Đặc trưng nổi bật vị trí của khu vực?

- Quan sát H56.1, 56.2, 56.3 sgk kể tên các dạng địa hình do băng hoà tan cổ để lại ở khu vực Bắc Âu?

- Dựa vào H56.4 cho biết bán đảo Xcăng đi na vi có địa hình gì?

- Đặc điểm sông ngòi Xcăng đi na vi? Giá trị kinh tế?

- Vai trò dãy núi Xcanđinavi trong sự phân hoá tự nhiên?

- Dựa vào vị trí địa lí khu vực cho biết đặc điểm khí hậu Bắc Âu?

- Tại sao có sự khác biệt về khí hậu giữa sườn tây, sườn đông Xcanđinavi?

- Khu vực Bắc Âu có các nguồn tài nguyên quan trọng nào?

- Nêu đặc điểm phân bố các nguồn tài nguyên?

- Sông ngòi ngắn, dốc có giá trị về thuỷ điện?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm kinh tế châu Âu (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm kinh tế châu Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 170, 171 kết hợp quan sát hình 56.5 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Kinh tế khu vực Bắc Âu**

- Các nước trong khu vực Bắc Âu có nền kinh tế phát triển đa dạng mức sống cao dựa trên việc khai thác tài nguyên hợp lý để phát triển kinh tế đạt hiệu quả.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Biển, rừng, thuỷ điện. Khai thách biển: hàng hải và đánh cá.

+ Các nước Bắc Âu nổi tiếng về phát triển kinh tế bền vững vì khai thác hợp lí để bảo vệ nguồn lợi và bảo vệ môi trường thiên nhiên.

+ Khai thác gỗ có kế hoạch, khoa học từ lâu, vận chuyển gỗ 🠦 nhà máy: Giảm chi phí thấp nhất công vận chuyển. Không xuất khẩu gỗ nguyên liệu mà chế biến thành giấy, bìa có gía trị kinh tế cao, xuất khẩu, chế biến gỗ tạo việc làm và thu nhập cho người dân. Đánh bắt cá: Dưới dạng công nghiệp, cơ giới hoá cao từ khâu kéo lưới đến khâu chế biến ngay trên tàu.

+ Việc đánh bắt cá có quy định chặt chẽ bảo vệ nguồn thuỷ sản có lưới thích hợp từng loại cá. Không dùng hoá chất …

+ Khai thác dầu khí, các ngành có kỹ nghệ kinh tế cao như tin học, viễn thông, du lịch, chăn nuôi, chế biến sản phẩm chăn nuôi để xuất khẩu. Aixơlen sử dụng năng lượng của suối nước nóng phun từ dưới đất để trồng rau và hoa trong các nhà kính trên hòn đảo gần vùng cực rất giá lạnh.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Khu vực Bắc Âu khai thác thế mạnh thiên nhiên đã chú trọng phát triển những ngành kinh tế nào?

- Như vậy ngoài phát triển 3 ngành có thế mạnh, Bắc Âu còn chú trọng phát triển ngành kinh tế nào khác?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.Tích hợp giáo dục môi trường.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Nêu những điều kiện khó khăn về điều kiện tự nhiên của các nước Bắc Âu đối với sản xuất và đời sống?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Các nước Bắc Âu đã khai thác tài nguyên hợp lý để phát triển kinh tế như thế nào?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: KHU VỰC TÂY VÀ TRUNG ÂU**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của khu vực Tây và Trung Âu.

- Trình bày được tình hình phát triển kinh tế của khu vực Tây và Trung Âu.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: đọc bản đồ tự nhiên, phân tích mối quan hệ nhân quả.

- Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích các mối quan hệ qua lại và quan hệ nhân quả trong kinh tế – xã hội

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các địa phương, quốc gia được học, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước; biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn kiến thức địa lí.

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Lược đồ tự nhiên Tây và Trung Âu.

- Lược đồ công nghiệp châu Âu, lược đồ nông nghiệp châu Âu.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- HS xem hình ảnh, đoán tên địa danh thuộc quốc gia nào.

**+ Tháp đồng hồ BigBen (Anh)**

**+ Tháp Eiffel (Pháp)**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên Tây và Trung Âu (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của khu vực Tây và Trung Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 172, 173 kết hợp quan sát hình 57.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Khái quát tự nhiên:**

**a. Vị trí:**

- Trải dài từ quần đảo Anh, Ai Len🠦dãy Các pat .

- Gồm 13 quốc gia.

**b. Địa hình :**

- Miền đồng bằng phía bắc.

- Miền núi già ở giữa

- Miền núi trẻ ở phía nam.

**c. Khí hậu, sông ngòi:**

+ Nằm hoàn toàn trong đới ôn hoà khu vực có gió tây ôn đơi thường xuyên hoạt động.

+ Chịu ảnh hưởng của biển sâu sắc.

+ Sông ngòi ven biển phía tây nhiều nước quanh năm.

+ Sông ngòi phía đông của khu vực đóng băng về mùa đông.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Quần đảo Anh, Ai Len, Đan Mạch, Hà Lan, Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ, Áo,Hung ga ri, Ru ma ni, Xlôvakia, Séc, Đức, Balan.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Dựa vào hình 57.1 . Xác định phạm vi khu vực ?

- Kể tên các nước trong khu vực ?

- Hãy cho biết địa hình khu vực có những dạng nào? Phân bố ra sao? Tài nguyên khoáng sản và thế mạnh của vùng như thế nào?

Đặc điểm của ba miền địa hình ở khu vực Tây và Trung Âu.

|  |  |
| --- | --- |
| **Miền địa hình** | **Đặc điểm** |
| Miền đồng bằng phía bắc. |  |
| Miền núi già ở giữa. |  |
| Miền núi trẻ ở phía nam. |  |

- Đặc diểm khí hậu Tây và Trung Âu.

- Quan sát hình 57.1

- Tại sao khí hậu ở Tây và Trung Âu chịu ảnh hưởng rõ rệt của biển?

-Khí hậu có ảnh hưởng như thế nào đến sông ngòi ntn ?

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm kinh tế Tây và Trung Âu (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được tình hình phát triển kinh tế của khu vực Tây và Trung Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 173, 174 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Kinh tế**

**a. Công nghiệp**

- Có nhiều cường quốc công nghiệp hàng đầu thế giới.

- Nhiều nghành công nghiệp truyền thống và hiện đại, nhiếu hải cảng lớn.

**b. Nông nghiệp**

- Nông nghiệp đạt trình độ thâm canh cao.

- Chăn nuôi chiếm ưu thế hơn trồng trọt, sản phẩm chăn nuôi có giá trị xuất khẩu cao.

**c. Dịch vụ**

- Phát triển chiếm 2/3 tổng thu nhập quốc dân.

- Các trung tâm tài chính lớn.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Nhiều phong cảnh đẹp nổi tiếng, nhiều công trình kiến trúc cổ, lâu đai, diễm lệ … nhiều trung tâm tài chính.

- Hệ thống giao thông hiện đại, hoàn chỉnh , mạng lưới khách sạn đầy đủ, tiện nghi hiện đại.

- Có hệ thống trường đại học, trung cấp chuyên đào tạo đội ngũ phục vụ lành nghề.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Nêu đặc điểm phát triển của ngành công nghiệp ở Tây và Trung Âu

- Em hãy cho biết các cây trồng và vật nuôi chính của khu vực Tây và Trung Âu. Phân bố ở đâu?

-Tỉ trọng của ngành trồng trọt so với chăn nuôi.

- Em có nhận xét gì về nền nông nghiệp của khu vực Tây và Trung Âu?

- Đặc điểm phát triển ngành dịch vụ ở Tây và Trung Âu?

- Em hãy kể tên các trung tâm tài chính lớn ở Tây và Trung Âu?

- Dịch vụ khu vực Tây và Trung Âu có thế mạnh gì ?

- Điểm du lịch hấp dẫn.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Nêu đặc điểm phát triển của ngành công nghiệp ở Tây và Trung Âu

- Đặc điểm của ba miền địa hình ở khu vực Tây và Trung Âu.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế sơ đồ tư duy về khu vực Tây và Trung Âu

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh thiết kế sơ đồ tư duy về khu vực Tây và Trung Âu

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về khu vực Tây và Trung Âu

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: KHU VỰC NAM ÂU**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Giải thích được được vị trí địa lí của khu vực Nam Âu có nhiều núi lửa hoạt động và thường xuyên xảy ra động đất.

- Trình bày được những đặc điểm nổi bật về tự nhiên và kinh tế của khu vực Nam Âu.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: đọc bản đồ tự nhiên, phân tích mối quan hệ nhân quả.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Lược đồ tự nhiên Nam Âu.

- Lược đồ các nước khu vực Nam Âu.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Gv đặt câu hỏi, Hs suy nghĩ và trả lời nhanh

*+ Câu 1: Cầu thủ bóng đá nổi tiếng Ronaldo mang áo số 7 là người thuộc quốc gia nào? >> Bồ Đào Nha*

*+ Câu 2: Tháp nghiêng Pi-da là công trình nổi tiếng của quốc gia nào? >> I-ta-li-a*

*+ Câu 3: Tây Ban Nha nổi tiếng với lễ hội gì? >>> Đấu bò tót*

*+ Câu 4: Nơi nào mà hàng năm hàng nghìn người theo đạo Hồi lại hành hương? >> Tòa thánh Vanticang.*

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khái quát tự nhiên khu vực Nam Âu (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- HS xác định được trên bản đồ vị trí địa lí, nơi tiếp giáp của khu vực Nam Âu

- Giải thích được được vị trí địa lí của khu vực Nam Âu có nhiều núi lửa hoạt động và thường xuyên xảy ra động đất.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 175 kết hợp quan sát hình 58.1, 58.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**1. Khái quát tự nhiên**

**a. Vị trí địa lí**

- Nằm ở phía Nam châu Âu

- Gồm 3 bán đảo lớn: I-bê-rich, Italia, Ban-căng

- Gồm 10 quốc gia: Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Italia, Hi lạp, Man-ta, Xan-ma-ri-nô, An-đô-ra, Mô-na-cô, Va-ti-căng và Gi-bran-ta

**b. Đặc điểm tự nhiên**

- Địa chất: Nằm trên vùng không ổn định của vỏ Trái Đất, một số vùng được nâng lên, một số vùng biển lại sụt xuống.

- Địa hình: Phần lớn diện tích là núi trẻ và cao nguyên, đồng bằng nhỏ hẹp ở ven biển hoặc xen kẽ với núi.

- Khí hậu: nằm trong môi trường Địa Trung Hải.

- Sông ngòi: Ngắn dốc, nhiều nước vào thu đông.

- Cảnh quan: Rừng lá cứng địa trung hải, thảo nguyên

- Khoáng sản: Chủ yếu là than, sắt, chì, khí đốt, đồng…

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Địa chất: Nằm trên vùng không ổn định của vỏ Trái Đất, một số vùng được nâng lên, một số vùng biển lại sụt xuống.

- Địa hình: Phần lớn diện tích là núi trẻ và cao nguyên, đồng bằng nhỏ hẹp ở ven biển hoặc xen kẽ với núi.

- Khí hậu: nằm trong môi trường Địa Trung Hải.

- Sông ngòi: Ngắn dốc, nhiều nước vào thu đông.

- Cảnh quan: Rừng lá cứng địa trung hải, thảo nguyên

- Khoáng sản: Chủ yếu là than, sắt, chì, khí đốt, đồng…

*d) Cách thực hiện:*

* ***Nhiệm vụ 1: Xác định vị trí của Nam Âu***

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

+Kể tên các vịnh, biển, các khu vực, các châu lục tiếp giáp với Nam Âu?

+ Nêu các bán đảo lớn ở khu vực Nam Âu.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

* ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của Nam Âu***

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**- Bước 1: Giao nhiệm vụ:** Nhắc đến đặc điểm tự nhiên là nói đến những yếu tố nào ? Giáo viên phát phiếu học tập cho học sinh, yêu cầu học sinh quan sát các lược đồ ở hình: Hình 51.2; Hình 58.1, 58.2 và nội dung các môi trường châu Âu đã học trao đổi với bạn bên cạnh hoàn thành phiếu học tập số 2.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm tự nhiên** | **Khu vực Nam Âu** |
| Địa chất |  |
| Địa hình |  |
| Khí hậu | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nhiệt độ trung bình (0C)** | | **Lượng mưa**  **trung bình (mm)** | | **Kiểu khí hậu** | | Tháng cao nhất | Tháng thấp nhất | Tháng cao nhất | Tháng thấp nhất | |  |  |  |  |  | |
| Sông ngòi |  |
| Cảnh quan |  |
| Khoáng sản |  |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

### Bước 4: Câu hỏi thảo luận:

### + Giải thích vì sao khu vực Nam Âu có nhiều núi lửa hoạt động và thường xuyên xảy ra động đất?

+ Kể tên một số sản phẩm nông nghiệp độc đáo ở các vùng ở Nam Âu?

**Bước 5:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm kinh tế Nam Âu (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được những đặc điểm nổi bật về tự nhiên và kinh tế của khu vực Nam Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 176, 177 kết hợp quan sát hình58.4, 58.5 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Kinh tế**

**\* Sản xuất nông nghiệp:**

- có nhiều sản phẩm độc đáo đặc biệt là cây ăn quả cận nhiệt đới.

- nhiều nước vẫn phải nhập lương thực

- chăn nuôi phổ biến dưới hình thức chăn thả.

**\* Công nghiệp:**

- Trình độ sản xuất công nghiệp chưa cao.

mỏ. Ảnh hưởng tới đời sống, kinh tế của khu vực

**\* Du lịch:**

- Nam Âu có nguồn tài nguyên du lịch phong phú và đặc sắc

- Là nguồn thu ngoại tệ rất quan trọng cho nhiều nước ở Nam Âu

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** Đọc SGK trong 3 phút >>> Gạch chân các từ khóa theo kĩ thuật 5W1H >>> Điền các từ khóa quan trọng vào phiếu bingo. Nguyên tắc không được sửa đáp án, chỉ ghi 1 lần duy nhất.

**PHIẾU BINGO**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

- Bước 2: Tham gia trò chơi – **BINGO**

+ GV đọc câu hỏi ngắn >>> HS trả lời >>> Nếu đúng thì dùng bút dạ highlight trong phiếu bingo xác nhận đáp án đúng. Nếu có 4 đáp án đúng thẳng hàng (ngang/chéo/dọc) tức là đạt bingo >>> cuối giờ mang lên xác nhận lấy điểm cộng hoặc HS có số câu trả lời đúng nhiều nhất

Bộ câu hỏi ngắn:

1/Bao nhiêu % lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp? >>> đáp án số dân SGK là khoảng 20 %

2/ Quốc gia nào phát triển nhất Nam Âu? >>> I-ta-li-a

3/ Loại cây ăn quả nào trồng nhiều nhất Nam Âu >>> Cây ăn quả cận nhiệt đới (cam, chanh…)

4/ Hình thức chăn nuôi phổ biến nhất Nam Âu? >>> Chăn thả

5/ Trình độ sản xuất công nghiệp? >>> Chưa cao

6/ Nhiều nước Nam Âu vẫn phải nhập khẩu >>> Lương thực

7/ Nam Âu có nguồn tài nguyên du lịch? >>> Phóng phú, đặc sắc

8/ Nguồn thu ngoại tệ chính ở Nam Âu là? >>> từ hoạt động du lịch và tiền người đi lao động ở nước ngoài về nước.

9/ Quốc gia nào có lượng khách du lịch và doạn thu lớn nhất năm 2000? >>> Tây Ban Nha.

10/ ………………………..

**- Bước 3:** GV mời HS ngẫu nhiên khái quát thông tin mục lớn này.

**- Bước 4:** GV chốt ý kiến thức đơn giản.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Nam Âu là nơi có nguồn tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng => Nguồn thu ngoại tệ chính từ hoạt động du lịch. Nếu anh/chị là 1 công ty làm tour du lịch Nam Âu, hãy xây dựng tour thật hấp dẫn để phát triển ngành du lịch Nam Âu.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế được sản phẩm (bài báo, poster, sơ đồ,..).

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh thiết kế được sản phẩm (bài báo, poster, sơ đồ,..)

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**Thiết kế 1 sản phẩm sáng tạo thể hiện đặc trưng nổi bật về khu vực**

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: KHU VỰC ĐÔNG ÂU**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Xác định được vị trí của khu vực Đông Âu.

- Trình bày được đặc điểm kinh tế khu vực Đông Âu.

- Đánh giá được những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đến sự phát triển kinh tế-xã hội ở Đông Âu.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

## + Phân tích và tổng hợp lược đồ tự nhiên Đông Âu.

## + Phân tích sơ đồ thảm thực vật để thấy được mối quan hệ giữa khí hậu và thảm thực vật.

- Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của Đông Âu, đặc điểm phân hóa khí hậu;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết lien hệ thực tế về khí hậu, sông ngòi châu Âu để hiểu sâu hơn đặc điểm tự nhiên của Đông Âu

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

## - Hình ảnh về kinh tế Đông Âu

- Lược đồ tự nhiên khu vực Đông Âu và lược đồ các nước châu Âu

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh đoán được các từ khóa.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV chia lớp thành 2 nhóm lớn.GV phổ biến trò chơi ***“Đoán ý đồng đội”****:* Các nhóm sẽ chọn 1 đại diện lên diễn tả các từ khóa mà GV đưa ra. Các nhóm chỉ có 1 phút để vừa diễn tả vừa trả lời 1 từ khóa. Nhóm nào đúng được nhiều từ khóa nhất sẽ là nhóm chiến thắng.

*Lưu ý:* HS diễn tả bằng lời, không dùng từ có trong từ khóa, không dùng từ đồng nghĩa hoặc tiếng Anh. HS dưới lớp được phép thảo luận nhanh và chốt 1 đáp án.

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ khóa nhóm 1** | **Từ khóa nhóm 2** |
| 1. Đồng bằng rộng lớn 2. Ôn đới lục địa 3. Thảo nguyên 4. Liên Bang Nga 5. Sông Volga | 1. Bề mặt lượn sóng 2. Rừng lá kim 3. Đóng băng 4. Ukraine 5. Dãy Ural |

**- Bước 2:** HS thực hiện trò chơi, GV quan sát, điều khiền trò chơi và ổn định trật tự lớp. HS trả lời được từ khóa nào, GV ghi nhanh từ đó lên bảng.

**- Bước 3:** Kết thúc trò chơi. HS ổn định lớp. GV vinh danh nhóm chiến thắng. GV khéo léo dẫn dắt vào bài: *Như vậy, các từ khóa mà các bạn tìm được là các điểm nổi bật về tự nhiên của khu vực Đông Âu. Để biết cụ thể hơn về tự nhiên và kinh tế của khu vực này thì các em sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.*

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên châu Âu (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Xác định được vị trí khu vực Đông Âu trên bản đồ.

- Dựa vào bản đồ để phân tích những đặc điểm tự nhiên của khu vực Đông Âu.

- Phân tích được sơ đồ thảm thực vật và giải thích được mối quan hệ giữa khí hậu và thảm thực vật từ bắc xuống nam.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 178, 179 kết hợp quan sát hình 59.1, 59.2, 59.3, 59.4 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

### 1. Khái quát tự nhiên

- Địa hình:

+ Là một dải đồng bằng rộng lớn, chiếm ½ diện tích châu Âu.

+ Bề mặt có dạng lượn sóng, cao trung bình 100-200m.

- Khí hậu: Có khí hậu ôn đới lục địa. Khí hậu có sự thay đổi theo chiều từ bắc xuống nam và từ tây sang đông.

- Sông ngòi: Nhìn chung đều đóng băng vào mùa đông, có các sông lớn: Von – ga, Đôn, Đni – ep...

- Thực vật: Thảm thực vật có sự phân hóa theo khí hậu rõ rệt từ bắc – nam. Rừng và thảo nguyên chiếm phần lớn diện tích.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**- Bước 1:** GV cho HS xem hình 59.1 Lược đồ tự nhiên khu vực Đông Âu và lược đồ các nước châu Âu. Yêu cầu HS:

+ Nêu vị trí của khu vực Đông Âu?

+ Kể tên các nước ở khu vực Đông Âu?

**Bước 2:** GV gọi HS lên xác định trên bản đồ. GV chuẩn xác nhanh. Sau đó, GV chia lớp thành 4 nhóm. Giao nhiệm vụ cho các nhóm:

+ Nhóm 1: Tìm hiểu về địa hình Đông Âu

+ Nhóm 2: Tìm hiểu về khí hậu Đông Âu

+ Nhóm 3: Tìm hiểu về sông ngòi Đông Âu

+ Nhóm 4: Tìm hiểu về cảnh quan Đông Âu

|  |  |
| --- | --- |
| **Tự nhiên Đông Âu** | |
| Địa hình |  |
| Khí hậu |  |
| Sông ngòi |  |
| Cảnh quan |  |
| Đặc điểm tự nhiên của khu vực Đông Âu có thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực này? |  |

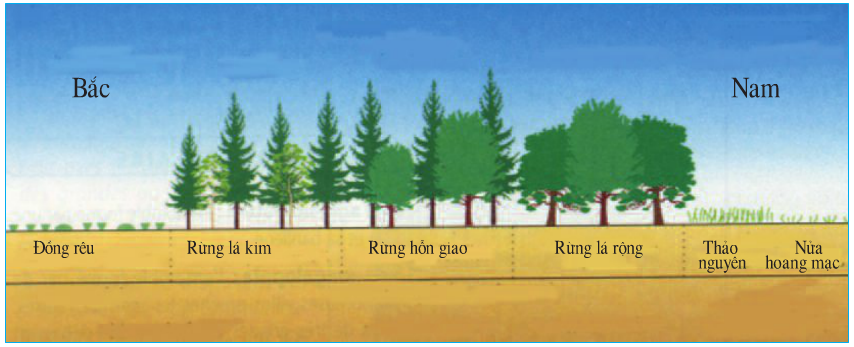
**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Câu hỏi thảo luận:

GV gọi ngẫu nhiên mỗi nhóm trình bày 1 nội dung và yêu cầu HS rút ra kết luận về thuận lợi và khó khăn của tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực này?

Quan sát hình 59.2 sơ đồ thảm thực vật khu vực Đông Âu từ bắc xuống nam, yêu cầu học sinh nhận xét và giải thích về sự thay đổi của thảm thực vật?



**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu kinh tế khu vực Đông Âu (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm kinh tế khu vực Đông Âu.

- Giải thích được đặc điểm phát triển kinh tế của khu vực Đông Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 179, 180 kết hợp quan sát hình ảnh giáo viên cung cấp để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Kinh tế**

- Có nguồn tài nguyên phong phú về nhiều mặt, thuận lợi cho việc phát triển công nghiệp và nông nghiệp

- Công nghiệp: khá phát triển, đặc biệt là các ngành truyền thống: khai khoáng, luyện kim, cơ khí...

- Các nước phát triển nhất: LB Nga, Ucraina.

- Nông nghiệp phát triển theo quy mô lớn, chủ yếu là sản xuất lúa mì và các nông sản ôn đới (ngô, củ cải đường, hướng dương, bò sữa, lợn...)

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**+ Nhóm 1:** Đông Âu có điều kiện thuận lợi như thế nào cho việc trồng lúa mì?

*(Diện tích đồng bằng rộng lớn, đất đai màu mỡ, khí hậu ôn đới lục địa).*

**+ Nhóm 2:** Đông Âu có điều kiện thuận lợi như thế nào để phát triển ngành chăn nuôi?

*(diện tích đồng bằng rộng lớn, cơ sở thức ăn dồi dào, công nghiệp chế biến).*

**+ Nhóm 3:** Tại sao Đông Âu phát triển mạnh ngành công nghiệp truyền thống?

*(Các ngành công nghiệp truyền thống: khai thác khoáng sản, luyện kim, cơ khí, hóa chất,… phát triển mạnh vì tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng và có trữ lượng lớn: quặng sắt, kim loại màu, than đá và dầu mỏ).*

**+ Nhóm 4:** Tại sao trong một thời kì dài, ngành công nghiệp ở Đông Âu gặp khó khăn?

*(do chậm đổi mới công nghệ).*

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

Gv cho HS xem một số hình ảnh về kinh tế ở Đông Âu:

|  |  |
| --- | --- |
| Nga danh bat My khoi ngoi vi sieu cuong nong nghiep | Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho cÃ´ng nghiá»p á» ucraina |
| **Sản xuất lúa mì ở Nga** | **Chế tạo máy bay ở Ucraina** |

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1: Dạng địa hình chủ yếu của khu vực Đông Âu là:**  A. Núi.  B. Đồi.  C. Đồng bằng.  D. Cao nguyên, sơn nguyên. | **Câu 4: Đông Âu có khí hậu:**  A. Ôn đới lục địa.  B. Ôn đới hải dương.  C. Địa trung hải.  D. Cận nhiệt đới. |
| **Câu 2: Trong số các con sông của khu vực Đông Âu, con sông nào chảy biển Ca-xpi?**  A. Sông Đni-ep.  B. Sông Đôn.  C. Sông Von-ga.  D. Sông U-ran. | **Câu 5: Con sông nào dài nhất châu Âu?**  A. Sông Đni-ep.  B. Sông Đôn.  C. Sông Von-ga.  D. Sông U-ran. |
| **Câu 3: Nước có vựa lúa mì lớn nhất châu Âu là:**  A. Liên Bang Nga.  B. U-crai-na  C. Liên Bang Đức.  D. Thổ Nhĩ Kỳ. | **Câu 6: Khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở Đông Âu là:**  A. Quặng sắt, quặng kim loại màu, than đá và dầu mỏ.  B. Quặng sắt, vàng, than đá, đồng và khí đốt.  C. Khí đốt, dầu mỏ, vàng, manga và quặng sắt.  D. Quặng kim loại màu, dầu mỏ, sắt và khí đốt. |

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế sơ đồ tư duy.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh thiết kế sơ đồ tư duy.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về khu vực Đông Âu.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: LIÊN MINH CHÂU ÂU**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Xác định được các nước trong khối liên minh châu Âu.

- Mô tả được quá trình mở rộng của liên minh châu Âu qua từng giai đoạn.

- Nhận xét, đánh giá được sự phát triển của liên minh châu Âu.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:phân tích lược đồ, tranh ảnh.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các địa phương, quốc gia được học, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước; biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn kiến thức địa lí.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ quá trình mở rộng liên minh châu Âu.

- Một số hình ảnh về văn hoá và tôn giáo của các nước liên minh châu Âu.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV phổ biến trò chơi ***“đuổi hình bắt chữ”****:* Dựa vào các hình ảnh gợi ý của GV đưa ra, HS sẽ đoán cụm từ hoặc từ có ý nghĩa liên quan tới hình ảnh ấy. HS có 15 giây suy nghĩ và trả lời.

|  |
| --- |
| Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho hÃ¬nh váº½ chá»¯ e  **THU** |
| **ĐÁP ÁN: EU** |

|  |
| --- |
| Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho CHÃU ÃUKáº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho GAME LIÃN MINH |
| **ĐÁP ÁN: LIÊN MINH CHÂU ÂU** |

**- Bước 2:** HS đoán từ khóa.

**- Bước 3:** GV chuẩn xác và khéo léo dẫn dắt vào bài: *Liên minh châu Âu, viết tắt là EU, là liên minh kinh tế – chính trị bao gồm 28 quốc gia thành viên thuộc châu Âu. Để tìm hiểu rõ hơn về EU thì các em sẽ đi vào bài học hôm nay.*

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1:** Tìm hiểu sự mở rộng của Liên minh châu Âu (20 phút)

*a) Mục đích:*

## - Xác định được các nước trong khối liên minh châu Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 181, 182 kết hợp quan sát hình 60.1 để tô màu các nước thuộc liên minh châu Âu

* ***Nội dung chính***

1**. Sự mở rộng của Liên minh châu Âu**

- Thành lập năm 1957.

- EU được mở rộng từng bước qua nhiều giai đoạn.

- Năm 2001 Liên minh có diện tích 3.443.600km2 và có 378 triệu dân.

(Đến nay, diện tích là 4.475.757 km2. Dân số khoảng 512 triệu dân)

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh tô màu các nước thuộc liên minh châu Âu

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm 1 lược đồ trống các nước châu Âu. Yêu cầu các nhóm quan sát hình 60.1 Quá trình mở rộng liên minh châu Âu đến năm 2013:

+ Nhóm 1: tô màu xanh các nước gia nhập EU năm 1957 (6 nước : Italia, Pháp, Bỉ, Luc-xem-bua, Đức, Hà Lan)

+ Nhóm 2: tô màu hồng các nước gia nhập EU từ năm 1973 đến 1981 (4 nước: Năm 1973 thêm 3 nước : Anh, Ailen, Đan Mạch. Năm 1981 thêm 1 nước: Hy Lạp.)

+ Nhóm 3: tô màu nâu các nước gia nhập EU từ năm 1986 đến 1995 (5 nước: Năm 1986 thêm 2 nước : Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha . Năm 1995 thêm 3 nước : Áo, Thụy Điển, Phần Lan)

+ Nhóm 4: tô màu cam các nước gia nhập EU năm 2004 đến 2013 (kết nạp thêm 10 nước: Cộng hòa Séc, Estonia, Hungary, Latvia, Lithuania, Ba Lan, Slovakia và Slovenia, Síp và Malta)



**- Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát nhắc nhở và ổn định lớp.

**- Bước 3**: Hết thời gian, các nhóm dán sản phẩm lên bảng. GV gọi các nhóm lên nhận xét quá trình mở rộng của liên minh châu Âu qua từng giai đoạn.

**- Bước 4:** HS trả lời. GV nhận xét và mở rộng: *EU được mở rộng từng bước, qua nhiều giai đoạn. Đến 2004 đã có 25 thành viên, năm 2007 kết nạp thêm 2 thành viên mới là Bulgaria và Romanian và năm 2013 Croatia gia nhập EU nâng con số này lên tới 28 quốc gia. Tháng 6/2016, Anh rời Liên minh châu Âu sau cuộc trưng cầu dân ý ngày 23/6/2016 và nước Anh có vị Thủ tướng mới, nhưng phải đến 3 năm sau đó, tức 2019 thì quyết định này mới chính thức có hiệu lực.*

**2.2. Hoạt động 2:** Tìm hiểu sự phát triển của liên minh châu Âu (15 phút)

*a) Mục đích:*

- Nhận xét, đánh giá được sự phát triển của liên minh châu Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Sự phát triển của liên minh châu Âu**

**a. Liên minh châu Âu - một mô hình liên minh toàn diện nhất thế giới**

+ Có cơ cấu tổ chức toàn diện.

+ Chính trị: Có cơ quan lập pháp là nghị viện Châu Âu.

+ Kinh tế: Có chính sách chung, hệ thống tiền tệ chung (đồng Ơ-rô), tự do lưu thông hàng hóa, dịch vụ, vốn.

+ Văn hóa – xã hội: Chú trọng bảo vệ tính đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ, tổ chức tài trợ học ngoại ngữ, trao đổi sinh viên, đào tạo nghề nghiệp.

**b. Liên minh châu Âu- tổ chức thương mại hàng đầu thế giới**

+ Chiếm 40% hoạt động ngoại thương của thế giới.

+ EU không ngừng mở rộng quan hệ với các nước và các tổ chức kinh tế trên toàn cầu.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐÁP ÁN BỘ CÂU HỎI** | | | |
| **EU - mô hình liên minh toàn diện** | | **EU - tổ chức thương mại hàng đầu** | |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** | **Câu hỏi** | **Đáp án** |
| Cơ quan lập pháp của EU là? | Nghị viện châu Âu | Liên minh châu Âu là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới, chiếm bao nhiêu % trong hoạt động ngoại thương thế giới? | 40% |
| Kể tên các mặt tự do lưu thông giữa các nước EU? | Tự do lưu thông hàng hóa, dịch vụ, vốn. | Nêu vài nét về hoạt động thương mại của EU? | Trao đổi giữa các trung tâm kinh tế, xuất nhập khẩu giữa các nước,… |
| Kể tên các mặt chung giữa các nước EU? | Có chính sách chung, đồng tiền chung. | Điền vào chỗ trống trong câu sau: “EU là khu vực…….. của Thế giới” | Kinh tế lớn |
| Về văn hóa xã hội, EU chú trọng vấn đề gì? | Chú trọng bảo vệ tính đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ, tổ chức tài trợ học ngoại ngữ, trao đổi sinh viên, đào tạo nghề nghiệp. | Điền vào chỗ trống trong câu sau: “EU không ngừng…… quan hệ kinh tế, văn hóa, xã hội với các nước và tổ chức kinh tế trên thế giới” | Mở rộng |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

GV yêu cầu các nhóm đọc nhanh mục 2, 3 trong SGK/182. Sau đó đóng sách vở vào chơi trò ***“Xúc Xắc vui vẻ”***. GV phổ biến luật chơi: Có 2 chủ đề. Nhóm nào gieo xúc xắc trúng chủ đề nào thì sẽ phải trả lời câu hỏi trong chủ đề đó và nhận số điểm tương ứng với mặt xúc xắc đã gieo.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BỘ CÂU HỎI TRÒ CHƠI XÚC XẮC** | | | |
| **EU - mô hình liên minh toàn diện** | | **EU - tổ chức thương mại hàng đầu** | |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** | **Câu hỏi** | **Đáp án** |
| Cơ quan lập pháp của EU là? |  | Liên minh châu Âu là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới, chiếm bao nhiêu % trong hoạt động ngoại thương thế giới? |  |
| Kể tên các mặt tự do lưu thông giữa các nước EU? |  | Nêu vài nét về hoạt động thương mại của EU? |  |
| Kể tên các mặt chung giữa các nước EU? |  | Điền vào chỗ trống trong câu sau: “EU là khu vực…….. của Thế giới” |  |
| Về văn hóa xã hội, EU chú trọng vấn đề gì? |  | Điền vào chỗ trống trong câu sau: “EU không ngừng…… quan hệ kinh tế, văn hóa, xã hội với các nước và tổ chức kinh tế trên thế giới” |  |

**- Bước 2:** HS tiến hành trò chơi. GV đọc câu hỏi và hướng dẫn.

**- Bước 3**: Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS đánh giá về liên minh châu Âu. GV nhận xét, tổng kết và cho HS xem một số hình ảnh về EU.

|  |  |
| --- | --- |
| Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho cá» EU | ong-euro-la-tien-cua-nuoc-nao |
| **Lá cờ của liên minh châu Âu** | **Đồng tiền chung châu Âu (Euro)** |

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*(Liên minh châu Âu là hình thức liên minh cao nhất trong các hình thức tổ chức kinh tế khu vực hiện nay trên thế giới, vì:*

*- Có chính sách kinh tế chung.*

*- Sử dụng đồng tiền chung (đồng ơ - rô)*

*- Tự do lưu thông hàng hóa, dịch vụ, vốn.*

*Hiện nay, liên minh châu Âu chiếm tới 40% hoạt động ngoại thương của thế giới và có quan hệ chặt chẽ với nhiều trung tâm và khu vực trên thế giới).*

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

*+ Tại sao nói Liên minh châu Âu là hình thức liên minh cao nhất trong các hình thức tổ chức kinh tế khu vực hiện nay trên thế giới?*

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế được sơ đồ tư duy về Liên minh châu Âu.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh thiết kế được sơ đồ tư duy về Liên minh châu Âu.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về Liên minh châu Âu.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH: ĐỌC LƯỢC ĐỒ, VẼ BIỂU ĐỒ CƠ CÂU KINH TẾ CHÂU ÂU.**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Kể tên các nước ở châu Âu và xác định được nước đó thuộc khu vực nào của châu Âu.

- Xác định được vị trí của các nước châu Âu trên bản đồ.

- Vẽ và nhận xét được biểu đồ cơ cấu kinh tế của Pháp và Ucraina.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: nhận xét về trình độ phát triển của Pháp và Ucraina.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ các nước châu Âu.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

+ Bồ Đào Nha (Nam Âu)

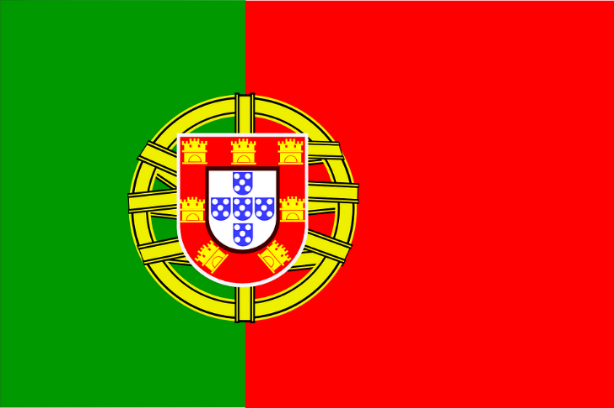
+ Thụy Điển (Bắc Âu)

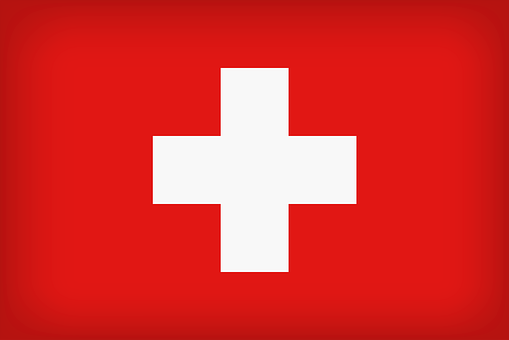
+ Thụy Sỹ (Trung Âu)

+ Belarus (Đông Âu)

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ:

Gv cho học sinh xem 4 hình ảnh quốc kì của các quốc gia thuộc khu vực châu Âu. Yêu cầu HS nêu tên các quốc gia tương ứng với quốc kì đó.



**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1:** Xác định vị trí một số quốc gia trên bản đồ các nước châu Âu. (15 phút)

*a) Mục đích:*

## - Kể tên được các nước châu Âu.

- Xác định được các nước trong các khu vực châu Âu.

*b) Nội dung:*

- Học sinh quan sát hình 61.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

### 1. Vị trí một số quốc gia trên bản đồ các nước châu Âu.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các khu vực*** | ***Tên các nước*** |
| ***1. Bắc Âu*** | - Các nước trên bán đảo Xcan – đi – na – vi : Na- uy, Thụy Điển, Phần Lan.  - Một quốc đảo: Ai-xơ-len. |
| ***2. Tây và Trung Âu*** | **-** Các nước ven biển Bantich: Đan Mạch, Đức, Ba lan  - Các nước ven Đại Tây Dương: Hà Lan, Đức, Pháp, Bỉ  - Hai quốc đảo Anh và Ai-len  - Các nước nằm ở Trung Âu: CH Sec, Áo, Thụy Sỹ, Hung-ga-ri, Rumani, Nam Tư. |
| ***3. Nam Âu*** | **-** Trên bán đảo I-bê-rich: Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.  - Trên bán đảo Italia: Italia  - Trên bán đảo Ban căng: Hy Lạp, Amani, ... |
| ***4. Đông Âu*** | - Các nước ven biển Bantich: Latvia, Litva, Extonia.  - Các nước khác: LB Nga, Belarut, Ucraina, Môn-đô-va. |
| ***5. Các nước thuộc EU*** | - *Bắc Âu* gồm: Thụy Điển, Phần Lan  - *Tây và Trung Âu* gồm: Anh, Pháp, Ailen, Hà Lan, Đức, Áo, Lucxenbua, Bỉ, Đan Mạch  - *Nam Âu* gồm: Hy Lạp, Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha |

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

### Vị trí một số quốc gia trên bản đồ các nước châu Âu.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các khu vực*** | ***Tên các nước*** |
| ***1. Bắc Âu*** | - Các nước trên bán đảo Xcan – đi – na – vi : Na- uy, Thụy Điển, Phần Lan.  - Một quốc đảo: Ai-xơ-len. |
| ***2. Tây và Trung Âu*** | **-** Các nước ven biển Bantich: Đan Mạch, Đức, Ba lan  - Các nước ven Đại Tây Dương: Hà Lan, Đức, Pháp, Bỉ  - Hai quốc đảo Anh và Ai-len  - Các nước nằm ở Trung Âu: CH Sec, Áo, Thụy Sỹ, Hung-ga-ri, Rumani, Nam Tư. |
| ***3. Nam Âu*** | **-** Trên bán đảo I-bê-rich: Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.  - Trên bán đảo Italia: Italia  - Trên bán đảo Ban căng: Hy Lạp, Amani, ... |
| ***4. Đông Âu*** | - Các nước ven biển Bantich: Latvia, Litva, Extonia.  - Các nước khác: LB Nga, Belarut, Ucraina, Môn-đô-va. |
| ***5. Các nước thuộc EU*** | - *Bắc Âu* gồm: Thụy Điển, Phần Lan  - *Tây và Trung Âu* gồm: Anh, Pháp, Ailen, Hà Lan, Đức, Áo, Lucxenbua, Bỉ, Đan Mạch  - *Nam Âu* gồm: Hy Lạp, Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Chia lớp thành 5 nhóm

Mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ

+ Nhóm 1: kể tên các nước Bắc Âu

+ Nhóm 2: kể tên các nước Tây và Trung Âu

+ Nhóm 3: kể tên các nước Nam Âu

+ Nhóm 4 : kể tên các nước Đông Âu

+ Nhóm 5: kể tên các nước thuộc khối liên minh châu Âu

Các nhóm ghi tên các nước thuộc khu vực của mình lên bảng.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**2.2. Hoạt động 2:** Vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế (20 phút)

*a) Mục đích:*

- Vẽ và nhận xét biểu đồ cơ cấu kinh tế của Pháp và Ucraina.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học để vẽ biểu đồ.

* ***Nội dung chính***

### 2. Vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế

*Biểu đồ thể hiện cơ cấu kinh tế của Pháp và Ucraina năm 2014*

* Nhận xét:
* Giống nhau: Cả 2 nước đều có ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất, nông nghiệp chiếm tỉ trọng ít nhất.
* Tuy nhiên: Cơ cấu GDP có sự khác nhau, cụ thể:

+ Pháp: Có nền kinh tế phát triển, trong cơ cấu GDP, ngành DV chiếm tỉ trọng lớn nhất (78,9%), đứng thứ 2 là CN-XD chiếm 19,4%, thấp nhất là nông nghiệp 1,7%.

+ U-crai-na: Nền kinh tế chưa phát triển bằng Pháp. Tỉ lệ dịch vụ thấp hơn Pháp và tỉ lệ nông nghiệp cao hơn Pháp. Các ngành kinh tế có tỉ trọng chênh lệch nhau không quá lớn.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Đọc bài tập 2 và cho biết đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ gì?

- Hs nêu cách vẽ và tiến hành vẽ biểu đồ.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Học sinh tiếp tục hoàn thành bài tập.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

<http://kenh14.vn/kham-pha/cac-quoc-gia-khien-ban-nham-loan-xa-ve-chau-luc-tich-20151029093136982.chn>

- Kể tên các quốc gia nằm ở cả 2 châu lục: cả châu Âu và châu Á.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.